

**THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN**

Từ: 24/6/2026 đến 23/7/2026

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75 /KL-TTR

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 06 năm 2026

**MẬT**

**KẾT LUẬN THANH TRA CHUYÊN ĐỀ**  
**Về cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Thực hiện Kế hoạch số 1319/KH-TTTP ngày 07/5/2026 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra chuyên đề cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, Quyết định số 190/QĐ-TTR ngày 11/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về việc thanh tra chuyên đề cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Quyết định số 209/QĐ-TTR ngày 27/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về việc bổ sung đối tượng thanh tra, từ ngày 14/5/2026 đến ngày 20/6/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc với 76 cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tiến hành kiểm tra, xác minh các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTTR ngày 24/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

**1. Đặc điểm tình hình địa phương**

Thái Nguyên là tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, giữ vị trí chiến lược quan trọng, cách trung tâm Thủ đô Hà Nội 75 km. Ngày 01/7/2025 tỉnh Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, với diện tích tự nhiên là 8.375,21 km<sup>2</sup>, quy mô dân số gần 1,8 triệu người, toàn tỉnh có 92 đơn vị hành chính cấp xã. Tỉnh có nhiều khu, cụm công nghiệp, trường đại học, cao đẳng, cơ sở y tế của Trung ương; bên cạnh các khu vực phát triển năng động, còn có sự chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa phương, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa có địa bàn rộng, dân cư phân tán, đây là những khó khăn, thách thức trong công tác quản lý và lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Tình hình sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy và việc quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp**

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, UBND tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Sau thực hiện sắp xếp có 13 cơ quan chuyên môn, 01 tổ chức hành



chính<sup>1</sup>, 06 đơn vị sự nghiệp, 11 chi cục và tương đương; 89 phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương; số lượng đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp là 92 xã, phường (*trong đó có 15 phường, 77 xã*<sup>2</sup>). Sau 1 năm triển khai thực hiện, bộ máy chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh về cơ bản được kiện toàn tinh gọn, hoạt động ổn định, bảo đảm tính thống nhất, liên tục, thông suốt trong chỉ đạo, điều hành từ cấp tỉnh đến cơ sở; đạt được những kết quả tích cực trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

Bên cạnh thuận lợi, quá trình vận hành mô hình mới cũng có một số khó khăn trước mắt: địa bàn sau hợp nhất rộng, có nhiều khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; khối lượng công việc phát sinh lớn; chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng đều; một số địa phương còn thiếu nhân lực chuyên sâu về công nghệ thông tin, tài chính, đất đai, xây dựng, y tế; công chức cấp xã phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, áp lực công việc lớn; một số trụ sở, cơ sở vật chất, hạ tầng số và dữ liệu chưa đồng bộ, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả tổ chức, thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn đầu vận hành.

Tại thời điểm 30/4/2026, tổng số cơ sở nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của các đơn vị cơ quan, tổ chức được thanh tra là 3.138 cơ sở nhà, đất<sup>3</sup>.

Từ ngày 14/5/2026 đến hết ngày 20/6/2026, Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra đối với 379 cơ sở nhà, đất đối dư chuyển giao về UBND các xã, phường và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, trong đó tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp tại 220/379 cơ sở nhà, đất của 76 cơ quan, đơn vị.

Đoàn thanh tra căn cứ vào hồ sơ, tài liệu do đối tượng thanh tra và cơ quan quản lý nhà nước liên quan cung cấp và kết quả xác minh để nhận xét, đánh giá về nội dung thanh tra. Do yêu cầu về thời gian và tiến độ nên Đoàn thanh tra không thực hiện xác định lại diện tích, mốc giới các cơ sở nhà, đất trên thực địa. Việc kiểm tra thực tế các cơ sở nhà đất đối dư thực hiện mang tính đại diện hoặc

<sup>1</sup> Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

<sup>2</sup> Trong đó: (1) 23 đơn vị hành chính cấp xã đạt loại I, gồm 13 phường và 10 xã; chủ yếu là những địa bàn trung tâm, bao gồm các phường, xã có vị trí trung tâm hành chính, kinh tế của địa phương hoặc là các xã có thị trấn từng giữ vai trò trung tâm huyện lỵ trước đây; các đơn vị này có quy mô dân số lớn, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội khá, kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đối đồng bộ, yêu cầu quản lý nhà nước cao; (2) 66 đơn vị hành chính cấp xã đạt loại II, gồm 02 phường và 64 xã; là những địa bàn có quy mô dân số, mức độ phát triển và điều kiện hạ tầng ở mức trung bình, giữ vai trò kết nối giữa khu vực trung tâm với các vùng lân cận; cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển nhưng vẫn cần tiếp tục đầu tư, hoàn thiện để nâng cao chất lượng quản lý và phục vụ Nhân dân; (3) 03 đơn vị hành chính cấp xã đạt loại III, gồm 03 xã; chủ yếu thuộc khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, có điều kiện phát triển còn khó khăn, dân cư phân bố không đồng đều, hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, đặt ra yêu cầu tổ chức quản lý nhà nước phù hợp với đặc thù địa bàn.

<sup>3</sup> Theo Văn bản số 7523/STC-HCSN ngày 04/6/2026 của Sở Tài Chính về việc bổ sung báo cáo và cung cấp tài liệu phục vụ thanh tra.



nơi có nghi vấn về dấu hiệu vi phạm. Các đơn vị được thanh tra chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các tài liệu đã cung cấp cho Đoàn Thanh tra.

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

#### 1.1. Việc ban hành văn bản

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (ngày 01/7/2025) đến nay Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đạt hiệu quả đối với công tác rà soát, kiểm kê, lập phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh và các địa phương, đơn vị đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, kế hoạch để chỉ đạo, triển khai thực hiện, trong đó tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; có nhiều giải pháp sáng tạo về cách làm, nổi bật là đã giao các địa phương rà soát các cơ sở nhà, đất sau chuyển giao để bố trí xây dựng Thư viện và điểm/trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi tại các xã, phường; đảm bảo tiến độ việc xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp không để xảy ra hoang hóa, lãng phí.

Tổng số văn bản lãnh đạo chỉ đạo đã ban hành: 2.139 văn bản, trong đó: (1) Tỉnh ủy: 56 văn bản; (2) UBND tỉnh: 166 văn bản; (3) Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường: 103 văn bản; (4) Đảng ủy, UBND xã, phường và các đơn vị được thanh tra: 1.814 văn bản (trong đó Trung tâm phát triển quỹ đất: 327 văn bản).

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo).

#### 1.2. Việc giao đầu mối quản lý, theo dõi cơ sở nhà, đất

- UBND tỉnh đã ban hành các phương án xử lý tài sản công trước và sau sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch chỉ đạo, đơn đốc tiến độ; kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ, đảm bảo quán triệt nghiêm túc các chỉ thị, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy đến từng đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng<sup>4</sup>.

- Sở Tài chính là đầu mối quản lý, theo dõi cơ sở nhà, đất trên phạm vi toàn tỉnh. Trên cơ sở các Công điện của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng

<sup>4</sup> Thiết lập kênh điều hành nhanh qua ứng dụng Zalo với tên gọi "Nhóm chỉ đạo, đơn đốc tài sản công" (thành phần tham gia gồm Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo sở Tài chính và Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên); Nhóm zalo gồm chuyên viên trực tiếp quản lý tài sản công và phòng chuyên môn của Sở Tài chính để thường xuyên trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ và truyền đạt kịp thời các chỉ đạo từ cấp trên.



dẫn của Bộ Tài chính; đã rà soát phương án xử lý tài sản trên địa bàn, đặc biệt là các trụ sở khu vực phía Bắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh; căn cứ phương án đã được thông qua, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định xử lý đảm bảo tiến độ xử lý tài sản theo quy định của Bộ Tài chính; tổ chức các Hội nghị, trực tiếp làm việc với Chủ tịch UBND cấp xã, phòng chuyên môn hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án, kế hoạch xử lý tài sản sau chuyển giao, hướng dẫn trình tự thủ tục để các xã, phường thực hiện khai thác, cho thuê theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/08/2024 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác; hướng dẫn tính giá trị tài sản công khi thực hiện giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai; thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo đầy đủ, kịp thời tình hình sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư theo định kỳ hàng tuần (với Tỉnh ủy, UBND tỉnh), báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cấp, các ngành.

- Tại các địa phương đơn vị, đầu mối quản lý, theo dõi cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp là các phòng chuyên môn (*Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND ...*). Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện kịp thời, đầy đủ, có phân công trách nhiệm rõ ràng.

### ***1.3. Việc đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập:

(1) 01 Đoàn giám sát chuyên đề theo Quyết định số 578-QĐ/TU ngày 02/4/2026 đối với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, đồng chí Bí thư Đảng ủy các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, các xã, phường, trong đó có giám sát nội dung về sắp xếp xử lý, quản lý, sử dụng tài sản công trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện phương án xử lý tài sản công. Kết luận<sup>5</sup> đã chỉ ra các hạn chế: Việc xây dựng phương án xử lý của các xã, phường còn chậm; còn có các cơ sở nhà, đất sau khi thực hiện điều chuyển chưa thực hiện việc đăng ký biến động, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; còn có tài sản kết cấu hạ tầng sau khi bàn giao về các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, chưa được xác định nguyên giá, giá trị còn lại để theo dõi, hạch toán theo quy định. Qua đó nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề về sắp xếp, xử lý, quản lý, sử dụng tài sản công trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện phương án xử lý

<sup>5</sup> Thông báo số 635-TB/TU ngày 26/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.



tài sản công; kịp thời phát hiện, kiến nghị khắc phục những bất cập trong cơ chế, chính sách.

(2) Tổ công tác tại Quyết định số 585-QĐ/TU ngày 03/4/2026 thực hiện theo dõi, đôn đốc việc rà soát, xử lý, đưa vào khai thác, sử dụng đối với cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng tuần, Tổ công tác báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến độ xử lý tài sản công, qua đó có những kiến nghị để đảm bảo việc xử lý tài sản công thực hiện đúng quy định, tạo chuyển biến thực chất trong việc đưa cơ sở nhà, đất dôi dư vào khai thác, sử dụng hiệu quả, chống lãng phí.

Tại các cơ quan, địa phương: 100% Đảng ủy các đơn vị, xã, phường đã ban hành các quyết định thành lập tổ công tác để quản lý, xử lý, khai thác tài sản công của UBND xã, phường; thực hiện đôn đốc, giám sát thường xuyên và báo cáo hàng tuần đối với Đảng ủy các xã, phường.

## **2. Công tác kiểm kê, quản lý hồ sơ, cơ sở dữ liệu**

Thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 00h00' ngày 01 tháng 01 năm 2026, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 03/11/2025 về việc triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thời điểm 00h00' ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã đồng loạt triển khai Kế hoạch số 110/KH-UBND và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm kê (*thành lập Ban Chỉ đạo Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng*).

Số cơ sở nhà, đất của tỉnh theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương tại thời điểm ngày 30/4/2026: 3.138 cơ sở; trong đó dôi dư do sắp xếp chuyển giao về UBND các xã, phường và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: 379 cơ sở.

### **2.1. Về hồ sơ pháp lý cơ sở nhà, đất, hồ sơ bàn giao**

(1) 329/379 cơ sở nhà, đất (tỉ lệ 86,8%) đang được sử dụng có đầy đủ hồ sơ pháp lý (*có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có quyết định giao đất*);



(2) 50/379 cơ sở (tỉ lệ 13,2 %) chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ);

(3) 15/379 cơ sở (tỉ lệ 04%) có diện tích đất theo Bản đồ địa chính lớn hơn/nhỏ hơn diện tích đất theo hồ sơ đất đai.

(Có Biểu số 09 kèm theo).

Qua kiểm tra đánh giá:

- Việc 50 cơ sở nhà, đất dôi dư chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất<sup>6</sup> theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Đất đai năm 2013<sup>7</sup> và khoản 1 Điều 142 Luật Đất đai năm 2024<sup>8</sup>. Nguyên nhân: Vướng mắc về lịch sử hình thành tài sản trước khi sáp nhập, hồ sơ gốc chưa đầy đủ.

- Việc 15 cơ sở đất có diện tích theo Bản đồ địa chính lớn hơn/nhỏ hơn diện tích đất theo hồ sơ đất đai<sup>9</sup>; tuy nhiên chưa được cập nhật biến động đất đai theo quy định tại Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Nguyên nhân: Vướng mắc về lịch sử hình thành tài sản trước khi sáp nhập; đất chưa được xác định ranh giới trên thực địa; diện tích cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được đo đạc, tính toán bằng phương pháp thủ công (*chênh lệch so với đo đạc bằng máy*); hiến đất, thu hồi đất để mở rộng đường giao thông; sử dụng cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội khác.

## 2.2. Về tình hình cập nhật cơ sở dữ liệu về nhà, đất, hồ sơ địa chính, sổ kế toán

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về nhà, đất; rà soát hồ sơ, sổ sách kế toán liên quan đến cơ sở nhà, đất thuộc phạm

<sup>6</sup> Cụ thể: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh 04 cơ sở; các xã, phường: Bá Xuyên 01 cơ sở; Bách Quang 01 cơ sở; Phan Đình Phùng 01 cơ sở; Phô Yên 04 cơ sở; Phúc Thuận 01 cơ sở; Quyết Thắng 01 cơ sở; Chợ Mới 01 cơ sở; Vạn Xuân 04 cơ sở; Chợ Rã 01 cơ sở; Đại Phúc 01 cơ sở; Diêm Thụy 01 cơ sở; Định Hoá 02 cơ sở; Kim Phượng 02 cơ sở; Lam Vỹ 01 cơ sở; Kha Sơn 01 cơ sở; Nà Phặc 01 cơ sở; Ngân Sơn 01 cơ sở; Nghiên Loan 01 cơ sở; Quang Sơn 01 cơ sở; Phú Thông 01 cơ sở; Phú Bình 01 cơ sở; Tân Khánh 01 cơ sở; Tân Cương 01 cơ sở; Quân Chu 02 cơ sở; Trại Cau 01 cơ sở; Vạn Phú 01 cơ sở; Trung Hội 01 cơ sở; Văn Hán 05 cơ sở; Sàng Mộc 01 cơ sở; Võ Tranh 01 cơ sở; Văn Lang 01 cơ sở; xã Võ Nhai 02 cơ sở.

<sup>7</sup> Điều 102. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất.

1. Tổ chức đang sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần diện tích đất sử dụng đúng mục đích.

<sup>8</sup> Điều 142. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức đang sử dụng đất.

1. Tổ chức đang sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải tự kê khai hiện trạng sử dụng đất và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất.

<sup>9</sup> Cụ thể: Phúc Thuận 04 cơ sở; Trung Thành 01 cơ sở; Vạn Xuân 02 cơ sở; Định Hoá 02 cơ sở; Quảng Bạch 01 cơ sở; Phú Xuyên 01 cơ sở; Võ Nhai 04 cơ sở.



vi quản lý đối chiếu số liệu quản lý trên phần mềm tài sản, thực tế. Quá trình thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, UBND các phường, xã đã thực hiện lập biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công là cơ sở nhà, đất theo quy định.

### **2.3. Phân loại cơ sở nhà đất dôi dư**

(1) Theo nhu cầu sử dụng: 346 cơ sở đã được phân bổ sử dụng theo phương án được phê duyệt; có 33 cơ sở đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục theo quy định để đưa vào sử dụng (trong đó, 23 cơ sở nhà, đất đã có quyết định cho thuê, đang làm thủ tục để ký hợp đồng cho thuê; 01 cơ sở (Hội Nông dân tỉnh) dự kiến ngày 27/6/2026 chuyển giao về UBND phường Quyết Thắng sử dụng làm Trạm y tế).

(2) Theo khả năng khai thác: 346 cơ sở đã được đưa vào sử dụng (trong đó, bố trí điểm thư viện, chăm sóc sức khỏe: 43 cơ sở; Thiết chế văn hóa thể thao: 152 cơ sở; Giao điều chuyển cho đơn vị khác sử dụng: 89 cơ sở; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý, khai thác: 02 cơ sở; đã giao đất, cho thuê đất theo Luật Đất đai: 33 cơ sở; và bố trí cho các mục đích khác 27 cơ sở).

(3) Theo nhóm vướng mắc và nhóm phương án xử lý: 33 cơ sở.

- Liên quan đến cơ sở nhà, đất có phương án đấu giá vướng mắc về quy hoạch: 03 cơ sở (Trung tâm phát triển quỹ đất đã có Tờ trình số 138/TTR-TTPTQĐ ngày 12/6/2026 về đề xuất thay đổi phương án từ đấu giá sang điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị khác sử dụng để đảm bảo tài sản sớm đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả).

- Liên quan đến giá trong trường hợp thực hiện cho thuê nhà, đất: 30 cơ sở nhà, đất. Nguyên nhân: Khó khăn do chưa ban hành được giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn, chưa xác định được giá cho thuê nhà.

## **3. Công tác lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất**

### **3.1. Công tác lập, phê duyệt phương án (tính đến ngày 20/6/2026)**

- Số lượng cơ sở nhà, đất đã lập phương án: 379/379, trong đó: số cơ sở lập phương án chưa kịp thời: 88 cơ sở<sup>10</sup>. Nguyên nhân: Một bộ phận cán bộ, công chức

<sup>10</sup> Đến đến tháng 5 năm 2026, 100% các cơ sở nhà đất dôi dư đã được lập phương án. Cụ thể: Bắc Kạn 03 cơ sở; Đức Xuân 04 cơ sở; Phúc Thuận 05 cơ sở; Vạn Xuân 05 cơ sở; Ba Bể 02 cơ sở; Bằng Vân 01 cơ sở; Cường Lợi 02 cơ sở; Chợ Rã 08 cơ sở; Dân Tiến 03 cơ sở; Đại Từ 01 cơ sở; Đồng Phúc 02 cơ sở; La Bằng 01 cơ sở; La Hiên 01 cơ sở; Nà Phặc 01 cơ sở; Ngân Sơn 04 cơ sở; Nghiên Loan 01 cơ sở; Tân Khánh 03 cơ sở; Thanh Mai 01 cơ sở; Thượng Minh 06 cơ sở; Trại Cau 02 cơ sở; Trần Phú 04 cơ sở; Văn Lang 04 cơ sở; Văn Lãng 01 cơ sở; Võ Nhai 19 cơ sở; Võ Tranh 02 cơ sở; Xuân Dương 02 cơ sở.



chưa nắm đầy đủ quy định của pháp luật và hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công, một số cơ sở do vướng mắc, khó khăn khác trong quá trình thực hiện.

*(Chi tiết biểu số 08)*

- Số cơ sở chưa lập phương án: 0/379 cơ sở.

- Số cơ sở đã trình phương án được phê duyệt: 379/379 cơ sở (tỷ lệ 100%).

Đối chiếu với các quy định, xác định: Các cơ quan, đơn vị đã quyết liệt đề xuất phương án sắp xếp, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp. Việc lập, trình, thẩm định và phê duyệt phương án cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn trường hợp chưa kịp thời lập phương án.

### **3.2. Công tác tổ chức thực hiện phương án**

(1) Tổng số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý bước 1: 379/379 (tỷ lệ 100%).

(2) Việc xử lý khai thác ở bước 2<sup>11</sup>:

(i) Tổng số cơ sở nhà, đất hoàn thành việc xử lý và đã đưa vào khai thác: 346 cơ sở (*chiếm tỷ lệ 91,3%*) (*Trong đó, bố trí điểm thư viện, chăm sóc sức khỏe: 43 cơ sở; Thiết chế văn hóa thể thao: 152 cơ sở; Giao điều chuyển cho đơn vị khác sử dụng: 89 cơ sở; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý, khai thác: 02 cơ sở; đã giao đất, cho thuê đất theo Luật Đất đai: 33 cơ sở; và bố trí cho các mục đích khác 27 cơ sở*).

---

sở; Thượng Minh 06 cơ sở; Trại Cau 02 cơ sở; Trần Phú 04 cơ sở; Văn Lang 04 cơ sở; Văn Lăng 01 cơ sở; Võ Nhai 19 cơ sở; Võ Tranh 02 cơ sở; Xuân Dương 02 cơ sở.

<sup>11</sup> Theo Công văn số 7016/BTC-QLCS ngày 27/5/2026 của Bộ Tài chính về việc rà soát số liệu báo cáo tình hình xử lý, khai thác nhà, đất sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, việc hoàn thành việc xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư theo 2 bước:

(1) Bước 1: Có quyết định chuyển giao nhà, đất về xã, phường quản lý, xử lý.

(2) Bước 2: Hoàn thành khi có đầy đủ các điều kiện sau.

(i) Đối với tài sản khai thác tạm thời: có Biên bản bàn giao, tiếp nhận với cơ quan, tổ chức được bố trí sử dụng tạm thời;

(ii) Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức đơn vị quản lý sử dụng: có Biên bản bàn giao, tiếp nhận đưa vào sử dụng;

(iii) Đối với cơ sở nhà đất đã bố trí làm nhà ở: Người sử dụng nhà hoàn thành việc nộp tiền theo quy định;

(iv) Đối với tài sản phải phá dỡ, hủy bỏ và giao UBND cấp xã quản lý: Hoàn thành phá dỡ, hủy bỏ và có văn bản giao UBND cấp xã quản lý;

(v) Đối với nhà đất thực hiện giao đất, cho thuê đất: có Quyết định giao đất, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền;

(vi) Đối với nhà đất có quyết định thu hồi, chuyển giao và giao, điều chuyển cho tổ chức kinh doanh nhà, tổ chức phát triển quỹ đất để quản lý khai thác: Hoàn thành xử lý bước 1: khi có biên bản bàn giao, tiếp nhận; Hoàn thành khai thác xử lý bước 2: Khi ký hợp đồng cho thuê với tổ chức cá nhân có nhu cầu hoặc có biên bản bàn giao, tiếp nhận với cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng bố trí tạm thời.



(ii) Tổng số cơ sở nhà, đất đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục theo quy định để đưa vào sử dụng: 33 cơ sở<sup>12</sup> (chiếm tỉ lệ 8,7%).

(3) Nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc: Liên quan đến vướng mắc về quy hoạch, về xác định giá đất trong trường hợp thực hiện cho thuê nhà, đất.

(Chi tiết tại Biểu số 07 kèm theo).

#### 4. Về hiện trạng quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở nhà, đất

##### 4.1. Hiện trạng quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở nhà, đất

Các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã cơ bản tổ chức quản lý, sử dụng nhà, đất theo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định tại Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định về định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của UBND tỉnh về ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Cụ thể, đối với 379 cơ sở nhà, đất dôi dư:

- Sử dụng đúng mục đích: 346/346 cơ sở (tỉ lệ 100%).
- Sử dụng đúng đối tượng: 346/346 cơ sở (tỉ lệ 100%).
- Sử dụng đúng tiêu chuẩn, định mức: 346/346 cơ sở (tỉ lệ 100%).
- Đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục theo quy định để đưa vào sử dụng: 33 cơ sở (tỉ lệ 8,7%).

(Chi tiết phụ biểu 07 kèm theo).

- Sử dụng một phần: 0 cơ sở (tỉ lệ 0%).
- Hiệu quả sử dụng 346/346 cơ sở đã đưa vào sử dụng ổn định (chuyển đổi sử dụng sang trụ sở, trạm y tế, nhà văn hóa TDP, thiết chế văn hóa, không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư); 33 cơ sở (tỉ lệ 8,7%) đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục theo quy định để đưa vào sử dụng (trong đó, 23 cơ sở nhà, đất đã có quyết định cho thuê, đang làm thủ tục để ký hợp đồng cho thuê; 01 cơ sở (Hội Nông dân tỉnh) dự kiến ngày 27/6/2026 chuyển giao về UBND phường Quyết Thắng sử dụng làm Trạm y tế).

<sup>12</sup> Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh được giao quản lý, xử lý.



**4.2. Thực hiện các quy định của pháp luật trong việc cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh... đối với cơ sở nhà, đất:** Không phát sinh

**5. Đánh giá hiệu quả sử dụng, lượng hóa giá trị lãng phí và kiến nghị phương án xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư**

**5.1. Đánh giá hiệu quả sử dụng**

- Hiệu quả sử dụng 346/346 cơ sở (Đã ưu tiên bố trí cho các mục đích y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư).

- 33/379 cơ sở đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục theo quy định để đưa vào sử dụng (Dự kiến thời gian thực hiện xong trước ngày 15/7/2026).

**5.2. Giá trị nguồn lực ước tính chưa được khơi thông tại thời điểm thanh tra**

(1) Cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục theo quy định để đưa vào sử dụng: 33 cơ sở (trong đó, 23 cơ sở nhà, đất đã có quyết định cho thuê, đang làm thủ tục để ký hợp đồng cho thuê; 01 cơ sở (Hội Nông dân tỉnh) dự kiến ngày 27/6/2026 chuyển giao về UBND phường Quyết Thắng sử dụng làm Trạm y tế).

- Tổng giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (theo giá đất ở): 2.253.466.431.415 đồng.

- Tổng giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (theo giá đất thương mại, dịch vụ): 1.555.887.529.415 đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo).

(2) Giá trị lãng phí tại thời điểm thanh tra ước tính: 0 đồng.

Nguyên nhân: Đối với 33 cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết liệt triển khai, xây dựng phương án, thực hiện xử lý, khai thác nhưng còn gặp khó khăn, vướng mắc (nguyên nhân khách quan, thời gian đang xử lý, khai thác đưa vào sử dụng dưới 12 tháng, sẽ đưa vào sử dụng trước ngày 15/7/2026).

**5.3. Đánh giá khả năng xử lý ngay đối với từng nhóm cơ sở nhà, đất**

Việc xử lý, khai thác đưa vào sử dụng đối với 30 cơ sở nhà, đất theo phương án cho thuê và 03 cơ sở nhà, đất theo phương án điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng để phù hợp công năng, hoàn thành xong trước ngày 15/7/2026.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo).

**6. Việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến cơ sở nhà đất dôi dư sau sắp xếp**

Trong thời kỳ thanh tra, không có cơ quan chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra liên quan đến cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.



### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những kết quả đã đạt được

Với sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt, hiệu quả của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đến nay tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành việc sắp xếp, xử lý bước đầu đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư bảo đảm các cơ sở nhà, đất đều có đối tượng chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định của pháp luật (*Tổng số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý bước 1: 379/379 cơ sở; tổng số cơ sở nhà, đất hoàn thành việc xử lý và đã đưa vào khai thác, sử dụng: 346 cơ sở*).

Thông qua quá trình sắp xếp đã tạo ra được nguồn đất đai và các cơ sở vật chất khác để ưu tiên bố trí cho các mục đích y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, không gian công cộng phục vụ cộng đồng dân cư; tiết kiệm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng; vừa góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, đảm bảo người dân được thụ hưởng thành quả của cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy; vừa tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển (*thông qua việc giao đất, cho thuê đất...*) đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng của tỉnh Thái Nguyên.

#### 2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

##### 2.1. Công tác kiểm kê, quản lý hồ sơ, cơ sở dữ liệu

50 cơ sở nhà, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 15 cơ sở đất có diện tích theo Bản đồ địa chính lớn hơn/nhỏ hơn diện tích đất theo hồ sơ đất đai, nhưng chưa được cập nhật biến động đất đai. Nguyên nhân: Công tác quản lý đất đai qua nhiều thời kỳ chưa chặt chẽ, cơ sở nhà, đất hình thành trước khi sáp nhập; chưa được xác định ranh giới trên thực địa, chưa được đo đạc, chỉnh lý kịp thời.

*Trách nhiệm thuộc về: Lãnh đạo, cá nhân phụ trách lĩnh vực chuyên môn của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức sử dụng đất trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy và sau sắp xếp được giao quản lý, khai thác cơ sở nhà, đất (xác định theo biên bản giao, nhận cơ sở nhà, đất).*

##### 2.2. Công tác lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất

26 UBND phường, xã chưa kịp thời lập phương án sắp xếp, xử lý. Nguyên nhân: Một bộ phận cán bộ, công chức chưa nắm được đầy đủ quy định của pháp luật và hướng dẫn, nên ban đầu còn lúng túng trong việc xác định hình thức xử lý tài sản; công chức cấp xã kiêm nhiệm nhiều việc, nên có lúc, có nơi có biểu hiện quá tải; một số đơn vị thay đổi người làm công tác tài chính, tài sản công nên mất thời gian để tiếp cận làm quen với công việc này.





*Trách nhiệm thuộc về: Lãnh đạo, cá nhân phụ trách lĩnh vực chuyên môn của chính quyền địa phương sau sắp xếp.*

### **2.3. Hiện trạng quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở nhà, đất và hiệu quả sử dụng**

Tính đến thời điểm 20/6/2026, còn 33 cơ sở nhà, đất đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục theo quy định để đưa vào sử dụng. Nguyên nhân: Vướng mắc về quy hoạch: 03 cơ sở có phương án đấu giá; vướng mắc về xác định giá: 30 cơ sở trong trường hợp thực hiện giao đất, cho thuê đất.

*Trách nhiệm: Việc các cơ sở nhà, đất đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục theo quy định để đưa vào sử dụng do nguyên nhân khách quan và sẽ hoàn thành xong trước ngày 15/7/2026, nên Thanh tra tỉnh không kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan.*

### **3. Những khó khăn, vướng mắc**

Đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành việc sắp xếp, xử lý bước đầu đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư, bảo đảm các cơ sở nhà, đất đều có đối tượng chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc tiếp tục xử lý ở bước 2 để đưa cơ sở nhà, đất vào khai thác hoặc xử lý triệt để còn những khó khăn vướng mắc chủ yếu sau:

(1) Vướng mắc liên quan đến quy hoạch: Quy hoạch chưa đồng bộ giữa các cấp quy hoạch, giữa hồ sơ quy hoạch và hiện trạng thực tế sử dụng đất, phải chờ điều chỉnh, cập nhật quy hoạch hoặc kế hoạch sử dụng đất mới đủ điều kiện triển khai các thủ tục tiếp theo, tuy nhiên thời gian thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật phải có thời gian nhất định, việc này phần nào sẽ ảnh hưởng đến tiến độ sắp xếp, xử lý tài sản công và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

(2) Vướng mắc về trường hợp thực hiện cho thuê nhà, đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan: Do quy trình, thủ tục ban hành được giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn cần khung thời gian theo quy định của pháp luật.

## **IV. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Giải pháp**

- Tăng cường nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trong việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư, trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính



sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính.

## **2. Kiến nghị**

Trên cơ sở các tồn tại, hạn chế được phát hiện qua công tác thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các biện pháp xử lý như sau:

### **2.1. Kiến nghị xử lý kinh tế: Không**

### **2.2. Kiến nghị xử lý trách nhiệm**

Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, tập thể và cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế được phát hiện qua thanh tra.

*(Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo).*

### **2.3. Kiến nghị khác**

#### **(1) Đối với Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị không sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng, sử dụng không hiệu quả, sử dụng sai mục đích, đối tượng, có nguy cơ lãng phí (nếu có), đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản, báo cáo UBND tỉnh, thực hiện trình tự, thủ tục trình UBND tỉnh quyết định xử lý cơ sở nhà, đất theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị trong công tác rà soát, kiểm kê, báo cáo việc thực hiện chế độ về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định. Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị rà soát, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa để sớm đưa cơ sở nhà, đất vào hoạt động đối với các tài sản xuống cấp, không sử dụng được.

- Tiếp tục tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài sản công, trong đó có tài sản công là cơ sở nhà, đất.

#### **(2) Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng**

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất được giao quản lý.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với





các cơ sở nhà, đất, đảm bảo kịp thời, đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật;

(3) Đối với UBND các xã, phường và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên

- Tiếp tục rà soát, tiếp nhận cơ sở nhà, đất dôi dư đưa vào sử dụng, đảm bảo cơ sở nhà, đất được giao quản lý được đưa vào sử dụng có hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát các cơ sở nhà, đất trên địa bàn (*không thuộc các cơ sở nhà đất dôi dư do sắp xếp chính quyền*) không sử dụng được, không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng hiệu quả thấp, lập phương án xử lý; hoàn thành việc xử lý đối với các cơ sở nhà, đất sử dụng không hiệu quả, không đạt mục tiêu đã định (nếu có) trước ngày 31/12/2026.

- Khẩn trương rà soát, bổ sung, cập nhật biến động đất đai, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất đối với 50 cơ sở chưa có Giấy chứng nhận QSD đất và 15 cơ sở chênh lệch về diện tích so với hồ sơ đất đai; rà soát hiện trạng sử dụng nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất đang có tranh chấp quyền sử dụng đất, bị lấn, chiếm (nếu có), theo thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý, giải quyết dứt điểm, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm thiết lập đầy đủ căn cứ pháp lý phục vụ công tác quản lý và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến cơ sở nhà, đất. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/09/2026.

- Đối với các tài sản xuống cấp, khẩn trương xây dựng phương án cải tạo, sửa chữa, thanh lý tài sản (nếu có), bố trí kinh phí đầu tư xây dựng để sớm đưa cơ sở nhà, đất vào hoạt động, tránh lãng phí tài sản.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật đất đai; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất.

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

### 3. Kiến nghị hoàn thiện cơ chế chính sách

**Đề nghị Bộ Tài chính:** Xem xét, tham mưu bãi bỏ quy định về việc sắp xếp tài sản công tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ. Đồng thời bổ sung nội dung kiểm tra hiện trạng cơ sở nhà, đất khi thực hiện xử lý tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Lý do: Để thống nhất trong việc quản lý, xử lý tài sản công là cơ sở nhà, đất, đồng thời để đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện. Theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử



lý tài sản công là nhà, đất; các hình thức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất bao gồm giữ lại tiếp tục sử dụng; thu hồi; điều chuyển; chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; theo quy định tại Nghị định 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý tài sản công, các hình thức xử lý tài sản công, trong đó bao gồm cả các cơ sở nhà, đất cũng bao gồm hình thức thu hồi; điều chuyển; chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý.

(Chi tiết tại Biểu số 06 kèm theo).

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên đề về cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./. thao

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ (Báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Chánh Thanh tra;
- Phó Chánh Thanh tra (Độc Hương);
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- UBND 72 xã, phường (có danh sách kèm theo);
- Phòng NV1, Tổng hợp, Văn phòng;
- Lưu: VT, NV6, thuyvn, 85b.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lý Thu Hương**





Handwritten text in Arabic script, likely a title or header, located in the upper right corner of the page.



Handwritten text in Arabic script, located in the lower left corner of the page.



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
THANH TRA TỈNH

Biểu 01

**TỔNG HỢP VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH ĐÃ BAN HÀNH**  
(Kèm theo Kết luận số: 75/KL-TTR ngày 24/6/2026 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

| TT               | Cơ quan ban hành                       | Số lượng văn bản | Ghi chú |
|------------------|----------------------------------------|------------------|---------|
| <b>Tổng cộng</b> |                                        | <b>2.139</b>     |         |
| <b>I</b>         | <b>Văn bản các cơ quan cấp tỉnh</b>    | <b>652</b>       |         |
| 1                | Tỉnh Ủy                                | 56               |         |
| 2                | UBND tỉnh                              | 166              |         |
| 3                | Sở Tài chính                           | 89               |         |
| 4                | Sở Xây dựng                            | 4                |         |
| 5                | Sở Nông nghiệp và Môi trường           | 10               |         |
| 6                | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh      | 327              |         |
| <b>II</b>        | <b>Văn bản của UBND các xã, phường</b> | <b>1.487</b>     |         |
| 2.1              | Xã Đồng Hỷ                             | 23               |         |
| 2.2              | Xã Nà Phặc                             | 13               |         |
| 2.3              | Xã Đồng Phúc                           | 36               |         |
| 2.4              | Xã Xuân Dương                          | 22               |         |
| 2.5              | Xã Quảng Bạch                          | 17               |         |
| 2.6              | Phường Linh Sơn                        | 16               |         |
| 2.7              | Phường Bách Quang                      | 19               |         |
| 2.8              | Xã Trại Cau                            | 24               |         |
| 2.9              | Xã Sảng Mộc                            | 19               |         |
| 2.10             | Xã Tân Khánh                           | 13               |         |
| 2.11             | Xã Cường Lợi                           | 32               |         |
| 2.12             | Phường Bắc Kạn                         | 45               |         |
| 2.13             | UBND Xã Ba Bể                          | 10               |         |
| 2.14             | Xã Phú Lương                           | 21               |         |
| 2.15             | Xã Chợ Mới                             | 28               |         |
| 2.16             | Phường Quyết Thắng                     | 19               |         |
| 2.17             | Xã Kha Sơn                             | 18               |         |
| 2.18             | Xã Tân Cương                           | 16               |         |
| 2.19             | Xã Phú Xuyên                           | 12               |         |
| 2.20             | Xã Yên Phong                           | 31               |         |
| 2.21             | Phường Phan Đình Phùng                 | 14               |         |
| 2.22             | Xã Tràng Xá                            | 12               |         |
| 2.23             | Xã Tân Kỳ                              | 16               |         |
| 2.24             | Xã An Khánh                            | 11               |         |
| 2.25             | Xã Bạch Thông                          | 27               |         |
| 2.26             | Xã Quang Sơn                           | 20               |         |
| 2.27             | Xã Văn Hân                             | 19               |         |
| 2.28             | Xã Hiệp Lực                            | 14               |         |
| 2.29             | Hợp Thành                              | 17               |         |
| 2.30             | Xã La Hiên                             | 20               |         |



| TT   | Cơ quan ban hành   | Số lượng văn bản | Ghi chú |
|------|--------------------|------------------|---------|
| 2.31 | Xã Yên Trạch       | 9                |         |
| 2.32 | Phường Đức Xuân    | 26               |         |
| 2.33 | Xã Phủ Thông       | 32               |         |
| 2.34 | Xã Na Rì           | 20               |         |
| 2.35 | Xã Thượng Quan     | 14               |         |
| 2.36 | Xã Cao Minh        | 6                |         |
| 2.37 | Xã Nghiên Loan     | 7                |         |
| 2.38 | Xã Chợ Rã          | 28               |         |
| 2.39 | Xã Phúc Lộc        | 12               |         |
| 2.40 | Xã Thượng Minh     | 23               |         |
| 2.41 | Xã Bằng Thành      | 21               |         |
| 2.42 | Xã Chợ Đồn         | 22               |         |
| 2.43 | Xã Nam Cường       | 14               |         |
| 2.44 | Xã Thanh Mai       | 18               |         |
| 2.45 | Xã Bằng Vân        | 7                |         |
| 2.46 | Xã Phú Bình        | 52               |         |
| 2.47 | Xã Dân Tiến        | 16               |         |
| 2.48 | Xã Đại Từ          | 20               |         |
| 2.49 | Xã La Bằng         | 10               |         |
| 2.50 | Xã Văn Lãng        | 2                |         |
| 2.51 | Xã Võ Nhai         | 9                |         |
| 2.52 | Xã Lam Vỹ          | 13               |         |
| 2.53 | Xã Trung Hội       | 21               |         |
| 2.54 | Xã Bình Thành      | 24               |         |
| 2.55 | Xã Kim Phụng       | 14               |         |
| 2.56 | Xã Vô Tranh        | 22               |         |
| 2.57 | Xã Định Hóa        | 21               |         |
| 2.58 | Xã Thần Sa         | 18               |         |
| 2.59 | Xã Nghinh Tường    | 15               |         |
| 2.60 | Xã Văn Lãng        | 51               |         |
| 2.61 | Xã Trần Phú        | 32               |         |
| 2.62 | Xã Ngân Sơn        | 44               |         |
| 2.63 | Xã Diêm Thụy       | 22               |         |
| 2.64 | Xã Bá Xuyên        | 47               |         |
| 2.65 | Phường Sông Công   | 28               |         |
| 2.66 | Phường Vạn Xuân    | 21               |         |
| 2.67 | Phường Phúc Thuận  | 18               |         |
| 2.68 | Phường Phổ Yên     | 13               |         |
| 2.69 | Phường Trung Thành | 22               |         |
| 2.70 | Xã Đại Phúc        | 19               |         |
| 2.71 | Xã Quân Chu        | 17               |         |
| 2.72 | Xã Vạn Phú         | 33               |         |





THÔNG TIN CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐANG QUẢN LÝ THUỘC DIỆN ĐỔI ĐƯ SẴU SẮP XẾP  
Giai đoạn từ ngày 01/3/2025 đến ngày 30/4/2026  
(Kèm theo Kết luận số: 75/KL-TTR ngày 24/6/2026 của Thành tra tỉnh Thái Nguyên)

| TT  | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    |                             | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                   | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Trình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo | Thời điểm đổi đư | Nguyên nhân đổi đư | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|---------|
|     |                                               |                                                                                                               |                                          |                    |                    |                                               |                                   | QB phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                             |                  |                    |         |
| (1) | Tổng cộng                                     |                                                                                                               | 379                                      | 249.203,08         | 673.446,60         |                                               |                                   | (9)                                            | (10)                         | (11)                                        | (12)             | (13)               | (14)    |
| (1) | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh             |                                                                                                               | 75                                       | 145.184,09         | 259.225,20         |                                               |                                   |                                                |                              |                                             |                  |                    |         |
| 1   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất: trụ sở của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Thái (cũ) nay là Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IV | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 2.075              | 1.673              | Đã có GCN QSD Đất, thiếu hồ sơ về tài sản     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 1821/UBND-KT ngày 26/2/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 30/12/2025       | Tình hình đầu mối  |         |
| 2   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Tỉnh đoàn tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                   | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên         | 1.238              | 1.726              | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/1/2025           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 3   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Mới (cũ)                                                                        | Xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên             | 120                | 371                | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Bộ cấp huyện       |         |
| 4   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở làm việc (cũ) của Thuế cơ sở 2 (trước đây là Chi cục Thuế thành phố Phố Yên)                           | Phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên         | 4.351              | 1.645              | Có GCN QSD Đất, đủ hồ sơ tài sản              | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Bộ cấp huyện       |         |
| 5   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Đội thuế Đồng Bẩm                                                                                             | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên        | 43                 |                    | Chưa có GCN, thiếu hồ sơ tài sản              | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Bộ cấp huyện       |         |
| 6   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Đội thuế Hương Sơn                                                                                            | Phường Gia Sang, tỉnh Thái Nguyên        | 88                 | 240                | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Bộ cấp huyện       |         |
| 7   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Đội thuế Phúc Xuân                                                                                            | Xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên            |                    | 200                | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Bộ cấp huyện       |         |
| 8   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Đội thuế Sơn Cẩm                                                                                              | Phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên      | 46                 | 132                | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Bộ cấp huyện       |         |
| 9   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thái Nguyên (cũ)                                               | Phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên      | 644                | 2.776              | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản     | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                  | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                   | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo           | Thời điểm đổi dư | Nguyên nhân đổi dư | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------|--------------------|---------|
|    |                                               |                                                                                                     |                                          |                                 |                                 |                                              |                                   | QĐ phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                       |                  |                    |         |
| 10 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tô quốc thành phố (cũ) (tài số 11 phường Túc Duyên, TP.TN cũ) | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 2.268                           | 1.653                           | Chưa có GCN, QSD đất; hồ sơ về tài sản       | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Bỏ cấp huyện       |         |
| 11 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Phường Trung Vương (cũ)                                                                             | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 1.240                           | 900                             | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Bỏ cấp huyện       |         |
| 12 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất: Trụ sở Sở Ngoại vụ (cũ) thuộc Văn phòng UBND tỉnh                                    | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 768                             | 879                             | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 13 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất: Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                       | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 798                             | 574                             | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 14 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất: Đội QL.TT số 2 do Chi cục quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên quản lý                | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 962                             | 660                             | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 15 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất: Trụ sở làm việc của Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật                            | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 1.540                           | 1.006                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 16 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở tạm lánh - Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh                                          | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 1.680                           | 1.450                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 17 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất của BHXH tỉnh Thái Nguyên (trước đây là BHXH huyện Đồng Hỷ)                           | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 232                             | 540                             | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 18 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (trước đây) tại Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên    | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên        | 215                             | 325                             | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 19 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                      | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên        | 2.395                           | 5.279                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    | Tên cơ sở nhà, đất                                                             | Địa chỉ cơ sở nhà, đất            | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng            | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|---------|
|    |                                               |                                                                                |                                   |                                 |                                 |                                              |                             | QB phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                             |                  |                    |         |
| 20 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Thành tra tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                             | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 1.648                           | 1.588                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 21 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                            | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 16.185                          | 19.816                          | Có GCN QSD Đất; Chưa hồ sơ tài sản           | Đất y tế                    | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 22 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                   | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 991                             | 4.808                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất y tế                    | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 23 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGD (Bắc Kạn cũ)                            | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 1.090                           | 3.000                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất y tế                    | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 24 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trung tâm Pháp Y tỉnh Thái Nguyên                                              | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 488                             | 2.158                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất y tế                    | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 25 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất: Nhà trụ sở HĐND&UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ) + nhà công vụ số 1 + đất | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên  | 5.752                           | 16.359                          | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 26 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất: Nhà Hội trường tỉnh Bắc Kạn                                     | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên  | 2.275                           | 8.438                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 27 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở đất: nhà để xe và khuôn viên trụ sở                                      | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên  |                                 | 6.689                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 28 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ                                      | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên  | 2.232                           | 5.059                           | Chưa có GCN; thiếu hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 29 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Khu I - Trụ sở các Ban xây dựng Đảng                                           | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên  | 7.934                           | 18.476                          | Có GCN QSD Đất; Chưa hồ sơ tài sản           | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                    | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                   | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo          | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------|------------------|--------------------|---------|
|    |                                               |                                                                                                                                      |                                 |                                 |                                              |                                 | QB phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                      |                  |                    |         |
| 30 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Khu II - Trụ sở làm việc Văn phòng Tỉnh ủy                                                                                           | 10.675                          | 40.937                          | Có GCN QSD Đất; Dù hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan     | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                             | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 31 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                                                                    | 4.260                           | 11.757                          | Chưa có GCN; thiếu hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan     | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang thực hiện các bước đầu giá (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 32 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Phường Phan Đình Phùng (cũ)                                                                                    | 3.064                           | 2.966                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan     | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước đầu giá (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 33 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở đa cơ quan (Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc TN&MT, Quỹ Bảo vệ môi trường, Tổng và PCTT)                        | 4.901                           | 2.535                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan     | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước đầu giá (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 34 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở khu đa cơ quan (Chi cục QLCL nông lâm sản và thủy sản; Trạm chẩn đoán xét nghiệm; điều trị bệnh động vật; Kiểm dịch động vật) | 2.274                           | 2.517                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan     | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước đầu giá (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 35 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Thái Nguyên (cũ)                                                                          | 6.699                           | 20.208                          | Đã có GCN QSD Đất; thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất y tế                        | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước đầu giá (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 36 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở làm việc UBND thị trấn Hùng Sơn (Trụ sở làm việc UBND thị trấn Đại Từ cũ)                                                     | 1.146                           | 1.932                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan     | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang thực hiện các bước đầu giá (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Bỏ cấp huyện       |         |
| 37 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trụ sở Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cũ)                                                            | 2.175                           | 1.698                           | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan     | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước đầu giá (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 38 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Văn phòng đang ký đất đai Tỉnh Bắc Kạn cũ (Nay là Văn phòng đang ký đất đai khu vực XI)                                       | 1.132                           | 1.132                           | Chưa có GCN; thiếu hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng công trình sử dụng | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước đầu giá (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |
| 39 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng tỉnh Thái Nguyên                                                                              | 990                             | 5.429                           | Chưa có GCN; thiếu hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng công trình sử dụng | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước đầu giá (để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                                                             | Địa chỉ cơ sở nhà, đất              | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo            | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư | Giải chú |
|----|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------|--------------------|----------|
|    |                                               |                                                                                                                                                                                |                                     |                    |                    |                                              |                                   | QB phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                        |                  |                    |          |
| 40 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở phòng Tài chính kế hoạch cũ                                                                                                                                             | Xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên       | 667                | 430                | Chưa có GCN; thiếu hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Điều chuyển                  | Đang thực hiện các bước đầu giả ( đề đưa vào sử dụng)  | 01/7/2025        | Bỏ cấp huyện       |          |
| 41 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Phú Lương (cũ) do Văn phòng HĐND và UBND huyện Phú Lương (cũ) quản lý tại Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 06/11/2022 của UBND tỉnh | Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên      | 380                | 723                | Có GCN QSD Đất; Địa chủ hồ sơ tài sản        | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang sử dụng bình thường                               | 01/7/2025        | Bỏ cấp huyện       |          |
| 42 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất của Thanh tra Sở Xây dựng Thái Nguyên (cũ) Địa chỉ: Xóm Đồng Xé, xã Sơn Cầm, thành phố Thái Nguyên (cũ)                                                         | Phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên | 174                | 4.525              | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( đề đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |          |
| 43 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất trụ sở BQL khu công nghiệp Thái Nguyên (cũ)                                                                                                                     | Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên | 2.240              | 2.967              | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( đề đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |          |
| 44 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Quý Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh (muy là Quý Phát triển đất)                                                                                          | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên   | 310                | 400                | Có GCN QSD Đất; Địa chủ hồ sơ tài sản        | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang sử dụng bình thường                               | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |          |
| 45 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Liên minh Hợp tác xã tỉnh                                                                                                                                               | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên    | 600                | 1.200              | Có GCN QSD Đất; Địa chủ hồ sơ tài sản        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                               | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |          |
| 46 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Hội Đồng Y                                                                                                                                                              | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên   | 197                | 368                | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( đề đưa vào sử dụng) | 26/11/2025       | Hợp nhất cơ quan   |          |
| 47 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                                         | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên   | 1.890              | 1.257              | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang sử dụng bình thường                               | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |          |
| 48 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở trung tâm Nước SH và VSMT nông thôn Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                        | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên   | 590                | 895                | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( đề đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh      |          |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                                                          | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                         | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo           | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư         | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|---------|
|    |                                               |                                                                                                                                                                             |                                                |                    |                    |                                              |                                   | QB phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                       |                  |                            |         |
| 49 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Bắc Kạn (cũ) (Cơ sở nhà đất Bảo tàng tỉnh Bắc Kạn)                                                                       | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên               | 983                | 748                | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh              |         |
| 50 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở 3: Trụ sở Thanh tra Sở Giao thông vận tải cũ - Sở Xây dựng                                                                                                           | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên               | 421                | 1.548              | Có GCN QSD Đất, Dù hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh              |         |
| 51 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất trụ sở Viện kiểm sát nhân dân TP Phố Yên (cũ) do Văn phòng UBND và UBND TP Phố Yên (cũ) quản lý tại Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh | Phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên               | 482                | 500                | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang sử dụng bình thường                              | 19/8/2025        | Bỏ cấp huyện               |         |
| 52 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở làm việc (cũ) của Thuế cơ sở 5 (mức đây là Chi cục Thuế huyện Đồng Hỷ)                                                                                               | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên              | 1.636              | 1.051              | Có GCN QSD Đất, Dù hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 29/8/2025        | Sắp xếp, chỉnh quyền 2 cấp |         |
| 53 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Chi cục Thi hành án huyện Đồng Hỷ                                                                                                                                           | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên              | 531                | 1.021              | Có GCN QSD Đất, Dù hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh              |         |
| 54 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                          | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên       | 2.168              | 2.913              | Có GCN QSD Đất, Dù hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 19/8/2025        | Sắp nhập tỉnh              |         |
| 55 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất trụ sở Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                                                                                                         | Đường Bến Tre, Phường Trương, tỉnh Thái Nguyên | 3.175              | 2.202              | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | điều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh              |         |
| 56 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Quỹ phát triển đất, nông nghiệp và Bảo vệ môi trường số nhà 282                                                                                                      | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên               | 122                | 61                 | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh              |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                                                                | Địa chỉ cơ sở nhà, đất            | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo            | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------|--------------------|---------|
|    |                                               |                                                                                                                                                                                   |                                   |                                 |                                 |                                              |                                   | QB phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                        |                  |                    |         |
| 57 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Quý phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường,số nhà 296                                                                                                                   | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên  | 292                             |                                 | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tình      |         |
| 58 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Hội cựu chiến binh tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                                              | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 341                             |                                 | Chưa có GCN; thiếu hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang sử dụng bình thường                               | 01/7/2025        | Sắp nhập tình      |         |
| 59 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất của Đảng Ủy UBND tỉnh Thái Nguyên quản lý (Cơ sở nhà đất của Đảng Ủy UBND tỉnh Bắc Kạn cũ)                                                                          | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 1.036                           | 1.208                           | Đã có GCN QSD Đất,thiếu hồ sơ về tài sản     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | diều chuyển                  | Đang sử dụng bình thường                               | 01/7/2025        | Sắp nhập tình      |         |
| 60 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở cơ quan Văn phòng Sở Công Thương                                                                                                                                           | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 1.020                           | 1.973                           | Có GCN QSD Đất, Chưa có hồ sơ tài sản        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tình      |         |
| 61 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở làm việc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Kạn                                                                                                                           | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 1.390                           | 1.800                           | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tình      |         |
| 62 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (Đài trụ sở Chi cục thủy lợi và Chi cục phát triển nông thôn cũ)                                                                      | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 2.231                           | 1.216                           | Đã có GCN QSD Đất,thiếu hồ sơ về tài sản     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tình      |         |
| 63 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Nhà làm việc liên cơ quan (Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và quản lý chất lượng, Trung tâm khuyến nông và Nước sạch môi trường) | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên  | 1.935                           | 1.508                           | Đã có GCN QSD Đất, Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( để đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tình      |         |
| 64 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                          | Xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên  | 1.610                           | 4.156                           | Có GCN QSD Đất, Chưa có hồ sơ tài sản        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang sử dụng bình thường                               | 01/7/2025        | Sắp nhập tình      |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    | Tên cơ sở nhà, đất                                                                           | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                                         | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                       | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo           | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư            | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|---------|
|    |                                               |                                                                                              |                                                                |                    |                    |                                              |                                        | QB phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                       |                  |                               |         |
| 65 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Hội Chữ thập đỏ                                                                       | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên                               | 346                |                    | Chưa có GCN; thiếu hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 13/10/2025       | Sắp nhập tính                 |         |
| 66 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở làm việc của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Ban Tiếp công dân tỉnh | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                              | 1.163              | 1.200              | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất cơ sở văn hóa                      | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang sử dụng bình thường                              | 01/7/2025        | Sắp nhập tính                 |         |
| 67 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai thành phố (Nay là Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI)     | Số 316, đường Võ Nguyên Giáp, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên | 215                | 563                | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tính                 |         |
| 68 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trạm Chăn nuôi và Thú y Đồng Hỷ cũ tại Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên               | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên                              | 72                 | 421                | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp xếp chính quyền cấp 2 cấp |         |
| 69 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất: Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên- Sông Công (cũ)                            | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên                       | 283                | 237                | Có GCN QSD Đất; Dù hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan            | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 31/12/2025       | Sắp xếp chính quyền cấp 2 cấp |         |
| 70 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Bảo Bắc Kạn cũ                                                                        | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên                               | 1.461              | 1.211              | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tính                 |         |
| 71 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm văn hóa và Thông tin tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập)   | 27 đường Hùng Vương, Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên          | 8.221              | 15.784             | Đã có GCN QSD Đất; Thiếu hồ sơ về tài sản    | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 01/7/2025        | Sắp nhập tính                 |         |
| 72 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 5)                         | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên                               | 3.109              | 2.000              | Có GCN QSD Đất; Dù hồ sơ tài sản             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan            | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê (đề đưa vào sử dụng) | 04/10/2026       | Tình gần đầu mỗi của ngành    |         |



| TT  | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                   | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                               | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                                                                                                       | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                 |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                            | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                                               | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                               |                                                                                                      |                                                      |                                 |                                 |                                                                                                                                                                                    |                                   | QB phê duyệt                                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                        |                  |                                                                  |         |
| 73  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tô quốc thành phố (cũ)                                         | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên             | 1.201                           | 1.093                           | Đã có GCN QSD Đất: Thùê hộ sơ về tài sản                                                                                                                                           | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025                          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( đề đưa vào sử dụng)                 | 01/7/2025        | Sắp xếp chỉnh quyền 2 cấp                                        |         |
| 74  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                              | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên             | 2.225                           | 870                             | Đã có GCN QSD Đất: Thùê hộ sơ về tài sản                                                                                                                                           | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Công văn 7977/UBND-KT ngày 31/12/2025                          | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( đề đưa vào sử dụng)                 | 01/7/2025        | Sắp nhập tỉnh                                                    |         |
| 75  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà đất của BHXH tỉnh Thái Nguyên                                                              | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên             | 3.850                           | 775                             | Có GCN QSD Đất: Dũ hộ sơ tài sản                                                                                                                                                   | Đất xây dựng công trình sơ nghiệp | Công văn 4453/UBND-KT ngày 25/4/2026                           | Cho thuê                     | Đang thực hiện các bước cho thuê ( đề đưa vào sử dụng)                 | 14/01/2026       | Sắp nhập tỉnh                                                    |         |
| (2) | UBND phường Sông Công                         |                                                                                                      | 4                                                    | 1.947,5                         | 6.367,6                         |                                                                                                                                                                                    |                                   |                                                                |                              |                                                                        |                  |                                                                  |         |
|     | UBND phường Sông Công                         | Trụ sở UBND Phường Cai Đan cũ                                                                        | TDP Nguyễn Bẩy, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên   | 1240,9                          | 1418                            | Giấy CNQSD đất số 00095 QSDĐ/2122/1999/QĐ-UB/T cấp ngày 20/5/2000: GCN quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số T146045016/245 ngày 25/9/2004 | Trụ sở làm việc                   | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Đang sử dụng làm nhà văn hoá tổ dân phố Nguyễn Bẩy                     | 12/2025          | Đơn vị không có nhu cầu sử dụng vào mục đích làm trụ sở làm việc |         |
|     | UBND phường Sông Công                         | Trụ sở làm việc Đội Thuế Phố Cũ thuộc Chi cục Thuế thành phố Sông Công, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên cũ | Tổ 3, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên             | 107,2                           | 198                             | Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 383102 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 14/3/2008                                                                                         | Trụ sở làm việc                   | QB số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                              | Điều chuyển                  | Hiện đang sử dụng làm trụ sở bộ phận thương nghiệp, quản lý chợ Phố Cũ | 11/2025          | Nhận chuyển giao từ cơ quan Trung ương về                        |         |
|     | UBND phường Sông Công                         | Thị hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công)    | Đường Trần Phú, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên   | 381                             | 750                             | GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số M183044, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00563 ngày 09/9/1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên                           | Trụ sở làm việc                   | QB số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                              | Điều chuyển                  | Đang sử dụng làm Trụ sở Trung tâm bồi dưỡng chính trị phường Sông Công | 11/2025          | Nhận chuyển giao từ cơ quan Trung ương về                        |         |
|     | UBND phường Sông Công                         | Hải quan Thái Nguyên thuộc Chi cục Hải quan khu vực V                                                | TDP Khuynh Thach, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên | 218,4                           | 4001,6                          | GCNQSD đất số CE360613 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2016                                                                                                     | Trụ sở làm việc                   | 393/UBND-KT ngày 14/01/2026. QB số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 | Điều chuyển                  | Hiện đang sử dụng làm điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng                 | 01/2026          | Nhận chuyển giao từ cơ quan Trung ương về                        |         |
| (3) | Xã Đồng Hỷ                                    |                                                                                                      | 2                                                    | 291                             | 2.028                           |                                                                                                                                                                                    |                                   |                                                                |                              |                                                                        |                  |                                                                  |         |



| TT  | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                           | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                         | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                                                                                                            | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                                                                       |                                                  | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                      | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                       | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|---------|
|     |                                            |                                                                                              |                                                |                                 |                                 |                                                                                                                                                                                         |                                   | QB phê duyệt                                                                                                                                                                         | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                     |                                                                                                                  |                  |                                          |         |
|     | Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã              | Trạm thuế Minh Lập (cũ)                                                                      | Xóm Trại Cãi, xã Đồng Hỷ                       | 68                              | 68                              | Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp số: 003619, do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/01/2005                      | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh TN v/v ban hành bảng giá cho thuê nhà là tài sản công.                                                                       | Cho thuê                                         | Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang quản lý, khai thác                                                               | 01/7/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng                |         |
|     | Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã              | Trạm Kiểm lâm Sông Cầu                                                                       | Xóm Trại Cãi, xã Đồng Hỷ                       | 223,00                          | 1.960,00                        | Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp số: 018829, do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/6/2004 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       |                                                                                                                                                                                      |                                                  |                                                                                                                  | Tháng 9/2025     | Không còn nhu cầu sử dụng                |         |
| (4) | Xã Nà Phặc                                 |                                                                                              | 2                                              | 56,00                           | 6.520,20                        |                                                                                                                                                                                         |                                   |                                                                                                                                                                                      |                                                  |                                                                                                                  |                  |                                          |         |
|     | UBND xã Nà Phặc                            | Trụ sở làm việc Đội Thuế Nà Phặc thuộc Chi cục Thuế huyện Ngân Sơn, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn cũ | xã Nà Phặc, tỉnh Thái Nguyên                   | 56                              | 200,00                          | GCNQSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 119963 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 17/3/2014                                              | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1503/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giao tài sản công là cơ sở nhà, đất cho đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Nà Phặc quản lý, sử dụng; | Trụ sở làm việc                                  | Bỏ trụ làm Trụ sở làm việc cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.                                                    | 01/7/2025        | Sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính |         |
|     | UBND xã Nà Phặc                            | Cơ sở làm việc y tế Ngân Sơn (Phòng Khám Đa khoa Khu vực Nà Phặc (cũ))                       | xã Nà Phặc, tỉnh Thái Nguyên                   |                                 | 6.320,20                        | Phòng khám đa khoa đã được cấp GCNQSD đất, Có biên bản bàn giao, nhưng chưa thực hiện thủ tục pháp lý chuyển giao về đất để cấp GCNQSD đất cho đơn vị tiếp nhận                         | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 15/05/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên giao Phòng Văn hóa - Xã hội quản lý, sử dụng                                                                    | Điểm sinh hoạt cộng đồng                         | Bỏ trụ làm khu vui chơi thể thao, điểm sinh hoạt cộng đồng.                                                      | 01/7/2025        | Sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính |         |
| (5) | Xã Đồng Phúc                               |                                                                                              | 2                                              | 731,2                           | 2.715,6                         |                                                                                                                                                                                         |                                   |                                                                                                                                                                                      |                                                  |                                                                                                                  |                  |                                          |         |
|     | Phòng Kinh tế xã Đồng Phúc                 | Cơ sở nhà đất trụ sở UBND xã Hoàng Trĩ (mức sắp xếp), thôn Bàn Vàng, xã Đồng Phúc            | Thôn Bàn Vàng, xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên. | 508,0                           | 1.369,0                         | Giấy CNQSDĐ số CT00634, cấp ngày 06/12/2012; QĐ số 2312 ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                                       | Đất trụ sở làm việc               | Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                  | diện sinh hoạt văn hoá cộng đồng (thôn Bàn Vàng) | Thôn Bàn Vàng quản lý, bỏ trụ làm điểm sinh hoạt văn hoá cộng đồng thôn Bàn Vàng. Hiện đang sử dụng bình thường. | 12/2025          | Do sắp xếp lại các đơn vị hành chính     |         |



| TT  | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                    | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                          | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                      | Mục đích sử dụng                   | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                                                                                     |                                                                                                                                          | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                    | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                          | Ghi chú                                  |
|-----|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------|
|     |                                            |                                                                       |                                                 |                                 |                                 |                                                                                                   |                                    | QB phê duyệt                                                                                                                                                                                       | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                                                                                             |                                                                                                |                  |                                             |                                          |
|     | Phòng Kinh tế xã Đông Phước                | Trụ sở UBND xã Bằng Phước (trước sắp xếp), thôn Nà Pải, xã Đông Phước | Thôn Nà Pải, xã Đông Phước, tỉnh Thái Nguyên.   | 223,2                           | 1.346,6                         | Giấy CNQSDĐ số BG119894, cấp ngày 17/3/2014; QĐ số 2312 ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Bất trụ sở làm việc                | Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Đông Phước về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công được giao quản lý vào mục đích cho thuê tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đông Phước. | Cho thuê                                                                                                                                 | Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang quản lý, khai thác                                             | 12/2025          | Do sắp xếp lại các đơn vị hành chính        |                                          |
| (6) | Xã Xuân Dương                              |                                                                       | 2                                               | 164,0                           | 1.052,0                         |                                                                                                   |                                    |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                          |                                                                                                |                  |                                             |                                          |
|     | UBND xã Xuân Dương                         | Điểm trường Khuổi Cây, Trường PTDTBT Tiểu học Đông Xã                 | Thôn Khuổi Cây, xã Xuân Dương                   | 96                              | 758                             | Giấy chứng nhận QSDĐ số: BG 119105 cấp ngày 20/12/2012                                            | Đất công trình sử nghiệp           | Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 25/5/2026                                                                                                                                                           | Phá dỡ, huy bỏ tài sản trên đất và giao đất cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp quản lý theo quy định                                         | Đang sử dụng bình thường                                                                       | 9/2025           | Do không còn nhu cầu sử dụng                |                                          |
|     | UBND xã Xuân Dương                         | Điểm trường Làng Tao, Trường PTDTBT Tiểu học Đông Xã                  | Thôn Làng Tao, xã Xuân Dương                    | 68                              | 294                             | Giấy chứng nhận QSDĐ số: BG 119106 cấp ngày 20/12/2012                                            | Đất công trình sử nghiệp           |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                          | Đang sử dụng bình thường                                                                       | 9/2025           | Do không còn nhu cầu sử dụng                |                                          |
| (7) | Xã Quảng Bạch                              |                                                                       | 2                                               | 36,00                           | 460,90                          |                                                                                                   |                                    |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                          |                                                                                                |                  |                                             |                                          |
|     | UBND xã Quảng Bạch                         | Lớp học phần trường Bản Lạc 1                                         | Thôn Bản Lạc, xã Quảng Bạch, tỉnh Thái Nguyên   | 36                              | 134                             | GCNQSDĐ số BG 119031; Ngày cấp 20/12/2012                                                         | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo       | Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao tài sản công là cơ sở nhà, đất đã được chuyển giao về UBND các xã cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng            | Điểm sinh hoạt cộng đồng (thôn Bản Lạc)                                                                                                  | Đang sử dụng bình thường                                                                       | 10/2025          | Không còn nhu cầu sử dụng                   |                                          |
|     | UBND xã Quảng Bạch                         | Phân trường Khuổi Đàm                                                 | Thôn Khuổi Đàm, xã Quảng Bạch, tỉnh Thái Nguyên |                                 | 326,9                           | GCNQSDĐ số BK200472; Ngày cấp 26/3/2014                                                           | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo       |                                                                                                                                                                                                    | Điểm sinh hoạt cộng đồng của xã                                                                                                          | Đã bàn giao đất cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp quản lý, sử dụng theo phương án                 | 10/2025          | Không còn nhu cầu sử dụng                   | Chênh lệch diện tích thực địa và pháp lý |
| (8) | Phường Linh Sơn                            |                                                                       | 3                                               | 1440,4                          | 2618,7                          |                                                                                                   |                                    |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                          |                                                                                                |                  |                                             |                                          |
|     | Phòng Văn hóa - Xã hội phường Linh Sơn     | Điện trường Mỏ Đá, trường Mầm non Linh Sơn                            | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên               | 420,8                           | 420,8                           | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số Đ 402740 ngày 25/02/2004                                    | Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục | Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                                                                                                                                          | Giao Phòng Văn hoá - Xã hội phường Linh Sơn đang sử dụng làm điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng gần với chăm sóc người cao tuổi của phường | Điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng gần với chăm sóc người cao tuổi của phường Linh Sơn (cơ sở 2) | 01/7/2025        | Do sắp nhập điểm trường lẻ vào trường chính |                                          |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý   | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                         | Địa chỉ cơ sở nhà, đất            | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                                                                     | Mục đích sử dụng                     | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                              |                                                                                                                | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                          | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                                      | Ghi chú |
|------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------|---------|
|      |                                              |                                                                                                                                            |                                   |                                 |                                 |                                                                                                                                                  |                                      | QB phê duyệt                                                                                                | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                                                                   |                                                                                      |                  |                                                         |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội phường Linh Sơn       | Đội QL TT số 3 do Chỉ cục QL TT tỉnh Thái Nguyên                                                                                           | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên | 284,6                           | 369,9                           | GCNQSD đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số DP 296615, do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/6/2024 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan          | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh                                                     | Điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng gần với chăm sóc người cao tuổi của phường Linh Sơn                           | Điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng gần với chăm sóc người cao tuổi của phường Linh Sơn | 13/02/2026       | Đối dư do được chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý |         |
|      | Ban chỉ huy quân sự phường Linh Sơn          | Cơ sở nhà, đất Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Hỷ (cũ)                                                                                             | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên | 735                             | 1828                            | GCNQSD đất số Y 219659 ngày 25/8/2003, kê khai theo Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 25/8/2003 của UBND tỉnh Thái Nguyên                          | Đất xây dựng trụ sở cơ quan          | Thời điểm báo cáo, UBND đã có văn bản số đề xuất phương án tái công văn số 1375/UBND-KTHT&ĐT ngày 21/4/2026 | Tư sở làm việc Ban chỉ huy quân sự phường Linh Sơn                                                             | Tư sở làm việc Ban chỉ huy quân sự phường Linh Sơn                                   | 04/5/2026        | Đối dư do được chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý |         |
| (9)  | Phường Bạch Quang                            |                                                                                                                                            | 3                                 | 404,7                           | 2.635,6                         |                                                                                                                                                  |                                      |                                                                                                             |                                                                                                                |                                                                                      |                  |                                                         |         |
|      | Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Bạch Quang | Cơ sở nhà, đất Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Sông Công (cũ) (Tư sở Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực III cũ) | TDP Đồi Tiên, phường Bạch Quang   | 379,7                           | 576                             | Bà có giấy CNQSDB                                                                                                                                | Tư sở làm việc của tổ chức sự nghiệp | Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 31/5/2026                                                                   | Tư sở làm việc                                                                                                 | Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Bạch Quang làm tư sở làm việc                      | 31/5/2026        | Đối dư do được chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý |         |
|      | Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Bạch Quang | Cơ sở nhà, đất Trường Tiểu học Bạch Quang diên trường xóm Tân Tiên                                                                         | TDP Tân Tiên, phường Bạch Quang   | 25                              | 1623,6                          | Bà có giấy CNQSDB                                                                                                                                | Cơ sở hoạt động sự nghiệp            | Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 31/5/2026                                                                   | Điểm sinh hoạt cộng đồng                                                                                       | Sân thể thao phục vụ hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn TDP Tân Tiên            | 09/01/2026       | Nhà chuyển giao                                         |         |
|      | Công ty phải triển hạ tầng KCN Thái Nguyên   | Phần đất diện tích đất 436 m <sup>2</sup> (trước đây thuộc cơ sở nhà, đất Trụ sở Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên)         | TDP Càn Sát, phường Bạch Quang    |                                 | 436                             | Chưa có giấy CNQSDB, đã có trích đo hiện trạng thời điểm chuyển giao                                                                             | Tư sở làm việc                       | Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 05/6/2026                                                                   | UBND phường Bạch Quang quản lý theo quy hoạch làm đường giao thông trong khu Dự án Khu Công nghiệp Sông Công I | Làm đường giao thông trong khu Dự án Khu Công nghiệp Sông Công I                     | 05/06/2026       | Đối dư do được chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý |         |
| (10) | Xã Trại Cau                                  |                                                                                                                                            | 2                                 | 272,5                           | 1.729,8                         |                                                                                                                                                  |                                      |                                                                                                             |                                                                                                                |                                                                                      |                  |                                                         |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                   | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                        | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Trình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng             | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                           |                                                                                                       | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                    | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                                                              | Ghi chú                           |
|------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|      |                                            |                                                                      |                                               |                                 |                                 |                                               |                              | QB phê duyệt                                                             | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                                                          |                                                                |                  |                                                                                 |                                   |
|      | Mặt trận Tổ quốc xã Trại Cau               | Trạm y tế Trại Cau (cơ sở Trạm y tế thị trấn Trại Cau trước sáp xếp) | Thôn 2, xã Trại Cau                           | 192,5                           | 1409                            | Đã cấp GCN số BP 26/733 ngày 15/5/2014        | Cơ sở hoạt động sự nghiệp    | Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                | Điều chuyển                                                                                           | Trụ sở làm việc của Ủy ban MTTQ xã Trại Cau                    | 20/05/2026       | Dôi dư do sáp nhập                                                              |                                   |
|      | Trường Tiểu học Hợp Tiến                   | Trường mầm non Hợp Tiến (điểm trường Đèo Bụt)                        | Thôn Đèo Bụt, xã Trại cau                     | 80                              | 320,8                           | Chưa cấp GCN QSDĐ                             | Cơ sở hoạt động sự nghiệp    | Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                | Điều chuyển                                                                                           | Trường Tiểu học Hợp Tiến sử dụng làm cơ sở hoạt động sự nghiệp | 20/05/2026       | Nhận chuyển giao                                                                |                                   |
| (11) | Xã Sang Mộc                                |                                                                      | 2                                             | 310,46                          | 9.367,60                        |                                               |                              |                                                                          |                                                                                                       |                                                                |                  |                                                                                 |                                   |
|      | Phòng Văn hóa xã hội xã Sang Mộc           | Đài điểm trường Tân Lập                                              | Xóm Tân Lập xã Sang Mộc                       | 0                               | 6657                            | Đã có giấy CNQSDĐ                             | Đất cơ sở giao dục - đào tạo | Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/5/2026                                | Giao Phòng Văn hóa, Xã hội xã Sang Mộc quản lý, sử dụng vào mục đích làm khu thể thao của xóm Tân Lập | Khu thể thao của xóm Tân Lập                                   | 26/01/2026       | Nhà trường không có nhu cầu sử dụng                                             |                                   |
|      | UBND xã Sang Mộc                           | Đất điểm trường Bàn Châu                                             | Xóm Bàn Châu, xã Sang Mộc                     | 310,46                          | 2710,6                          | Đã có giấy CNQSDĐ                             | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo | Văn bản số 337/UBND-KT ngày 16/4/2026; Biên bản bàn giao ngày 26/01/2026 | Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã                                                                         | Đang sử dụng làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã                 | 26/01/2026       | Nhà trường không có nhu cầu sử dụng                                             | Đang chờ ý kiến của Bộ Quốc phòng |
| (12) | Xã Tân Khánh                               |                                                                      | 3                                             | 785                             | 4189,5                          |                                               |                              |                                                                          |                                                                                                       |                                                                |                  |                                                                                 |                                   |
|      | UBND xã Tân Khánh                          | Cơ sở nhà đất Trụ sở UBND xã Tân Khánh (cũ)                          | Xóm Trung Tâm, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên | 220                             | 754                             | Giấy CNQSDĐ đất số 00001 cấp ngày 16/7/2007   | Trụ sở làm việc              | Tờ trình 102/TT-UBND ngày 11/6/2026 đề nghị ban hành bằng giá cho Thuế   | Cho thuê                                                                                              | Đang thực hiện các bước để cho thuê (đưa vào sử dụng)          | 01/07/2025       | Chuyển địa điểm trụ sở làm việc của UBND xã Tân Khánh sang vị trí mới           |                                   |
|      | UBND xã Tân Khánh                          | Cơ sở nhà đất Trạm y tế xã Đèo Xá ( cũ)                              | Xóm Tân Sơn, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên   | 125                             | 449,5                           | Trích lục bản đồ                              | Cơ sở hoạt động sự nghiệp    | QB số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                        | Chuyển đổi công năng                                                                                  | Đang sử dụng bình thường                                       | 01/07/2025       | Chuyển địa điểm Trạm y tế xã Đèo Xá sang vị trí mới                             |                                   |
|      | UBND xã Tân Khánh                          | Trường Tiểu học Tân Khánh - Cầm Nông trường                          | Xóm Cầm, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên       | 440                             | 2986                            | Giấy CNQSDĐ đất số 00014A cấp ngày 12/11/2003 | Cơ sở hoạt động sự nghiệp    | QB số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                        | Chuyển đổi công năng                                                                                  | Đang sử dụng bình thường                                       | 01/07/2025       | Trường Tiểu học Cầm Trung tâm đã bỏ trí đủ phòng học, không còn nhu cầu sử dụng |                                   |
| (13) | Xã Cường Lợi                               |                                                                      | 2                                             | 279,0                           | 1.788,0                         |                                               |                              |                                                                          |                                                                                                       |                                                                |                  |                                                                                 |                                   |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Cường Lợi        | Điểm trường Pác Thôn thuộc Trường Mầm non Văn Vãi                    | Thôn Khuổi Vạc, xã Cường Lợi                  | 98                              | 613                             | Giấy CNQSDĐ số BM935118 cấp ngày              | Cơ sở giao dục sự nghiệp     | Quyết định 1370/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên         | Chuyển đổi công năng                                                                                  | Đang sử dụng bình thường                                       | 11/2025          | Không còn nhu cầu sử dụng                                                       |                                   |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý       | Tên cơ sở nhà, đất                                                           | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                     | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất        | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                               |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                            | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                                      | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------|---------|
|      |                                                  |                                                                              |                                            |                                 |                                 |                                                     |                                   | QB phê duyệt                                                                                 | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                        |                  |                                                         |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Cường Lợi              | Điểm trường Pác Thôn thuộc Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Văn Vã. | Thôn Khuổi Vạc, xã Cường Lợi               | 181                             | 1175                            | Giấy CNQSDĐ số BM935111 cấp ngày 14/12/2012         | Cơ sở giáo dục sư nghiệp          | Quyết định 1370/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                             | Chuyển đổi công năng         | Đang sử dụng bình thường                                               | 11/2025          | Không còn nhu cầu sử dụng                               |         |
| (14) | <b>Phường Bắc Kạn</b>                            |                                                                              | <b>3</b>                                   | <b>381</b>                      | <b>848,9</b>                    |                                                     |                                   |                                                                                              |                              |                                                                        |                  |                                                         |         |
|      | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bắc Kạn  | Trụ sở Đội Kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng số 01 Sông Cầu          | Tổ 16 phường Bắc Kạn                       | 95                              | 159,3                           | Giấy chứng nhận số CM/690279 cấp ngày 30/5/2018     | Trụ sở làm việc                   | 1621/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                        | Chuyển đổi công năng         | Đang sử dụng bình thường                                               | 10/2025          | Không còn nhu cầu sử dụng                               |         |
|      | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bắc Kạn  | Điểm trường Tiểu học Khuổi Cường                                             | Tổ Khuổi Cường, phường Bắc Kạn             | 238                             | 599,5                           | Giấy chứng nhận số CA 043054 cấp ngày 31/12/2015    | Cơ sở hoạt động sư nghiệp         | 1621/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                        | Chuyển đổi công năng         | Đang sử dụng bình thường                                               | 1/2026           | Không còn nhu cầu sử dụng                               |         |
|      | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bắc Kạn  | Trụ sở Đội thuế phía Nam thuộc Chi cục thành phố Bắc Kạn                     | Tổ 9A, phường Bắc Kạn                      | 48                              | 90,1                            | Giấy chứng nhận số BG 119602 cấp ngày 30/12/2012    | Trụ sở làm việc                   | 3787/QĐ-BTC ngày 10/11/2025 của Bộ Tài chính                                                 | Đầu giá                      | Đang thực hiện các bước để đầu giá (đưa vào sử dụng)                   | 03/12/2025       | Doi dư do được chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý |         |
| (15) | <b>Xã Ba Bể</b>                                  |                                                                              | <b>2</b>                                   | <b>200,95</b>                   | <b>6665</b>                     |                                                     |                                   |                                                                                              |                              |                                                                        |                  |                                                         |         |
|      | Phòng Văn Hóa - Xã hội xã Ba Bể                  | Đất điểm trường Nà Niềng Trường tiểu học Khang Ninh                          | Thôn Nà Niềng, xã Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên  | 69,51                           | 506                             | Đầy đủ                                              | Cơ sở giáo dục sư nghiệp          | Quyết định số: 1287/QĐ-UBND ngày 09/5/2026                                                   | Chuyển đổi công năng         | Đang sử dụng bình thường                                               | 30/6/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng                               |         |
|      | UBND xã Ba Bể                                    | Đất điểm trường Khuôn Ban Trường tiểu học Khang Ninh                         | Thôn Khuôn Ban, xã Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên | 131,44                          | 6159                            | Đầy đủ                                              | Cơ sở giáo dục sư nghiệp          | Biên bản bàn giao mốc giới cho Công an tỉnh Ngày 26/3/2026                                   | Chuyển giao                  | Chuyển giao cho Công an tỉnh xây dựng trụ sở CA xã                     | 30/6/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng                               |         |
| (16) | <b>XÃ PHÚ LƯƠNG</b>                              |                                                                              | <b>9</b>                                   | <b>5.376,07</b>                 | <b>7.482,70</b>                 |                                                     |                                   |                                                                                              |                              |                                                                        |                  |                                                         |         |
|      | Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực I | Trụ sở Ủy ban dân số gia đình và trẻ em huyện Phú Lương (cũ)                 | Xóm Trăn Phú, xã Phú Lương                 | 250,00                          | 350,00                          | Giấy chứng nhận QSD đất số AC 657290 ngày 06/9/2005 | Đất xây dựng công trình sư nghiệp | QĐ số 1879/QĐ-UBND ngày 18/6/2026; Bàn bàn giao, tiếp nhận ngày 19/6/2026                    | Điều chuyển                  | Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực I đang quản lý, sử dụng | 17/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                               |         |
|      | Công an xã Phú Lương                             | Trạm Y tế thị trấn Giang Tiên (cũ)                                           | Xóm Giang Trung, xã Phú Lương              | 770,00                          | 848,00                          | Giấy chứng nhận QSD đất số AO 150637 ngày 07/4/2009 | Đất xây dựng công trình sư nghiệp | Biên bản tạm bàn giao, tiếp nhận tài sản công ngày 24/3/2026; Đang chờ ý kiến của Bộ Công an | Điều chuyển                  | Công an xã Phú Lương đang sử dụng làm điểm cấp căn cước công dân       | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                               |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                     | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                                              | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                     | Mục đích sử dụng            | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                                                          |                              | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|    |                                            |                                                                                                        |                                                                     |                                 |                                 |                                                                                  |                             | QB phê duyệt                                                                                                                                                            | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                  |                           |         |
|    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phú Lương    | Trụ sở Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Phú Lương (cũ)                                                   | Xóm Thái An, xã Phú Lương                                           | 1.000,00                        | 723,20                          | Giấy chứng nhận QSD đất số DL 631385 ngày 15/11/2023                             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 (phê duyệt bằng giá cho thuê); Biên bản bàn giao, tiếp nhận nhà, đất ngày 27/4/2026 (bên nhận: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã) | Cho thuê                     | 17/12/2025       | Bò cấp huyện              |         |
|    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phú Lương    | Trụ sở làm việc của Đội QL/TT số 5 do Chi cục QL/TT tỉnh Thái Nguyên quản lý                           | Xóm Thái An, xã Phú Lương                                           | 246,00                          | 775,30                          | Giấy chứng nhận QSD đất số DP 296620 ngày 11/6/2024                              | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 (phê duyệt bằng giá cho thuê); Biên bản bàn giao, tiếp nhận nhà, đất ngày 27/4/2026 (bên nhận: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã) | Cho thuê                     | 13/02/2026       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|    | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Phú Lương        | Trụ sở Văn phòng Quản lý đường bộ 1.4                                                                  | Km 91+850, tổ dân phố Lê Hồng Phong, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên | 893,27                          | 1.875,50                        | Giấy chứng nhận QSD đất số AA 350847 ngày 29/11/2004                             | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | QB số 1800/QĐ-UBND ngày 11/6/2026                                                                                                                                       | Chuyển đổi công năng         | 21/10/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phú Lương    | Trạm Kiểm lâm Giang Tiên, huyện Phú Lương (cũ)                                                         | Xóm Giang Tiên, xã Phú Lương                                        | 103,80                          | 134,80                          | Giấy chứng nhận QSD đất số Y 144625 ngày 25/8/2003                               | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | QB số 1399/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 (phê duyệt đầu giá); Biên bản bàn giao, tiếp nhận ngày 05/6/2026 (bên nhận: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã)                            | Đầu giá                      | 04/9/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phú Lương    | Trụ sở làm việc Đội Thuế Giang Tiên thuộc Chi cục Thuế huyện Phú Lương, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên (cũ) | Xóm Giang Trung, xã Phú Lương                                       | 63,00                           | 154,90                          | Giấy chứng nhận QSD đất số Q 715153 ngày 31/5/2000                               | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | QB số 1399/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 (phê duyệt đầu giá); Biên bản bàn giao, tiếp nhận ngày 05/6/2026 (bên nhận: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã)                            | Đầu giá                      | 01/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phú Lương    | Trụ sở UBND xã Yên Lạc (cũ)                                                                            | Xóm Yên Thủy 1, xã Phú Lương                                        | 2.050,00                        | 2.051,00                        | Giấy chứng nhận QSD đất số BP 352115 ngày 21/6/2016; số BP 352116 ngày 21/6/2016 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | QB số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                                                                                                                                       | Chuyển đổi công năng         | 01/7/2025        | Sắp nhập xã               |         |

Đã bỏ tư làm điểm Thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, điểm trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                            | Địa chỉ cơ sở nhà, đất          | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                  | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                    | Thời điểm đổi dư | Nguyên nhân đổi dư        | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                                                               |                                 |                                 |                                 |                                                               |                                   | QB phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                                |                  |                           |         |
|      | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Phú Lương        | Cơ sở đất Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Phú Lương                              | Xóm Lã Hồng Phong, xã Phú Lương | 0,00                            | 570,00                          | Giấy chứng nhận QSD đất số AC 38.478 ngày 20/10/2008          | Đất xây dựng công trình sử nghiệp | QB số 1800/QĐ-UBND ngày 11/6/2026              | Chuyển đổi công năng         | Đã bố trí làm Sân thể thao, sinh hoạt cộng đồng xóm Lã Hồng Phong                                                              | 01/7/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (17) | XÃ CHỢ MỚI                                 |                                                                                                               | 9                               | 3.260,57                        | 7.776,00                        |                                                               |                                   |                                                |                              |                                                                                                                                |                  |                           |         |
|      | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Chợ Mới          | Phân trường Bàn Quất thuộc Trường Mầm non Như Cỏ                                                              | Thôn Bàn Quất, xã Chợ Mới       | 77,00                           | 384,20                          | Giấy chứng nhận QSD đất số DD 468381 ngày 18/7/2022           | Đất xây dựng công trình sử nghiệp | Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 15/5/2026      | Chuyển đổi công năng         | Đã bố trí làm điểm Thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hoá cộng đồng                                                           | Tháng 8/2025     | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Chợ Mới          | Phân trường Đồng Lương thuộc Trường Mầm non Quảng Chu                                                         | Thôn Đồng Lương, xã Chợ Mới     | 144,00                          | 221,70                          | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 470252 ngày 26/5/2022 | Đất xây dựng công trình sử nghiệp | Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 15/5/2026      | Chuyển đổi công năng         | Đã bố trí làm điểm Thư viện cộng đồng                                                                                          | Tháng 08/2025    | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Chợ Mới          | Phân trường Khuân Tềng thuộc Trường Mầm non Như Cỏ                                                            | Thôn Nà Luông, xã Chợ Mới       | 105,92                          | 500,60                          | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119704 ngày 19/02/2014          | Đất xây dựng công trình sử nghiệp | Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/5/2026      | Chuyển đổi công năng         | Đã bố trí làm Nhà văn hoá sinh hoạt cộng đồng thôn Nà Luông                                                                    | Tháng 08/2025    | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Chợ Mới          | Trụ sở Thị trấn an dân sự tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Chi cục Thị trấn an dân sự huyện Chợ Mới)            | Thôn 5, xã Chợ Mới              | 280,00                          | 515,00                          | Giấy chứng nhận QSD đất số BK 200099 ngày 17/3/2014           | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026      | Chuyển đổi công năng         | Đã bố trí làm điểm thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hoá cộng đồng                                                           | Tháng 07/2025    | Bổ cấp huyện              |         |
|      | Trạm Y tế xã Chợ Mới                       | Trụ sở làm việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới (cũ)                                                     | Thôn 9, xã Chợ Mới              | 1.174,15                        | 2.618,00                        | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 050826 ngày 26/6/2020 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 16/3/2026       | Điều chuyển                  | Trạm Y tế xã Chợ Mới đang quản lý, sử dụng                                                                                     | Tháng 07/2025    | Bổ cấp huyện              |         |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Chợ Mới      | Trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội cơ sở Phú Lương thuộc BHXH tỉnh Thái Nguyên (trước đây là BHXH huyện Chợ Mới) | Thôn 9, xã Chợ Mới              | 1.008,50                        | 1.975,00                        | Giấy chứng nhận QSD đất số CU 775211 ngày 17/9/2020           | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 16/3/2026       | Điều chuyển                  | Bố trí làm điểm thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hoá cộng đồng và Trụ sở làm việc của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Chợ Mới | Tháng 10/2025    | Bổ cấp huyện              |         |
|      | UBND xã Chợ Mới                            | Phân trường Khuân Tềng thuộc Trường Tiểu học Như Cỏ                                                           | Thôn Nà Luông, xã Chợ Mới       | 231,00                          | 556,50                          | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119568 ngày 30/12/2013          | Đất xây dựng công trình sử nghiệp | Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/5/2026      | Chuyển đổi công năng         | Đã bố trí làm Nhà văn hoá sinh hoạt cộng đồng thôn Nà Luông                                                                    | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                      | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                              | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Trình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                                                        | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                      |                                                | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                           | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                                         |                                                     |                                 |                                 |                                                                                                                                      |                                   | QB phê duyệt                                                        | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                   |                                                                                                                                       |                  |                           |         |
|      | UBND xã Chợ Mới                            | Phân trường Đồng Lương thuộc Trường Tiểu học Quảng Châu | Thôn Đồng Lương, xã Chợ Mới                         | 150,00                          | 600,00                          | Không có Giấy chứng nhận QSD đất                                                                                                     | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                           | Chuyển đổi công năng                           | Bỏ trí làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                                                                                   | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Chợ Mới                            | Trụ sở làm việc của Trạm Kiểm lâm Yên Định (cũ)         | Thôn 9, xã Chợ Mới                                  | 90,00                           | 405,00                          | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119469 ngày 30/12/2013                                                                                 | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/5/2026                           | Chuyển đổi công năng                           | Đã bỏ trí làm Nhà văn hoá sinh hoạt cộng đồng thôn 9                                                                                  | 26/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (18) | PHƯỜNG QUYẾT THẮNG                         |                                                         | 1                                                   | 3.144,94                        | 6.335,30                        |                                                                                                                                      |                                   |                                                                     |                                                |                                                                                                                                       |                  |                           |         |
|      | Trạm Y tế phường Quyết Thắng               | Trụ sở UBND xã Phúc Hà cũ                               | Tổ dân phố Hà, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên | 3.144,94                        | 6.335,30                        | Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                                                                            | Đất xây dựng công trình sự quan   | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng      | Hiện, Trạm Y tế phường Quyết Thắng đang quản lý, sử dụng; bỏ trí làm Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi | 01/7/2025        | Sắp nhập xã               |         |
| (19) | XÃ KHA SON                                 |                                                         | 3                                                   | 994,00                          | 3.528,50                        |                                                                                                                                      |                                   |                                                                     |                                                |                                                                                                                                       |                  |                           |         |
|      | Trạm y tế xã Kha Sơn                       | Trụ sở UBND xã Tân Đức (cũ)                             | xóm Diên, xã Kha Sơn                                | 620,00                          | 1.672,00                        | Giấy chứng nhận QSD đất số Q 724453 ngày 10/12/1999                                                                                  | Cơ sở hoạt động sự nghiệp         | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                           | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng      | Trạm Y tế xã Kha Sơn (Trụ sở chính) đang quản lý, sử dụng làm Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi        | 01/7/2025        | Sắp nhập xã               |         |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Kha Sơn      | Mầm non Thanh Ninh (cum Đồng Phú)                       | Xóm Đồng Phú, xã Kha Sơn                            | 206,00                          | 1.155,00                        | Giấy chứng nhận QSD đất số Y 144489 ngày 27/10/2003                                                                                  | Cơ sở hoạt động sự nghiệp         | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                           | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng      | Đã bỏ trí làm Thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng                                                                       | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | Trường Mầm non Dương Thành                 | Trạm y tế Dương Thành (cũ)                              | Xóm Tiến bộ, xã Kha Sơn                             | 168,00                          | 701,50                          | Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất; có trích lục bản đồ địa chính xã Kha Sơn thừa đất số 446, tờ bản đồ địa chính chính lý số 197 | Cơ sở hoạt động sự nghiệp         | Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                           | Giao tài sản gắn với việc chuyển đổi công năng | Trường Mầm non Dương Thành đang quản lý, sử dụng                                                                                      | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (20) | XÃ TÂN CƯƠNG                               |                                                         | 1                                                   | 107,00                          | 0,00                            |                                                                                                                                      |                                   |                                                                     |                                                |                                                                                                                                       |                  |                           |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                         | Địa chỉ cơ sở nhà, đất        | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                                                       | Mục đích sử dụng          | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                                                                      |                                           | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                                                                     | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Chú chú |
|------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                                                                                            |                               |                    |                    |                                                                                                                                    |                           | QB phê duyệt                                                                                                                                                                        | Hình thức sắp xếp lại, xử lý              |                                                                                                                                                                                 |                  |                           |         |
|      | Công an xã Tân Cương                       | Trụ sở làm việc (cũ) của Tổ Thuế xã Bình Sơn thuộc Thuế cơ sở 3 (trước đây là Đội Thuế xã Bình Sơn thuộc Chi cục Thuế thành phố Sông Công) | Xóm Trung Tân, xã Tân Cương   | 107,00             | 0,00               | Không có Giấy chứng nhận QSD đất, do đất mượn của trụ sở UBND xã Bình Sơn cũ, có Trích lục thửa đất số từ 159a, tờ bản đồ số 1101H | Trụ sở cơ quan            | Quyết định số 2814/QĐ-BTC ngày 14/8/2025 của Bộ Tài chính; Đã trình, chưa được phê duyệt phương án (đang chờ ý kiến của Bộ Công an); Biên bản bàn giao tài sản công ngày 15/01/2026 | Điều chuyển                               | Công an xã Tân Cương đang sử dụng để làm kho chứa hồ sơ, tài liệu, công cụ hỗ trợ,...                                                                                           | 29/08/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (21) | XÃ PHÚ XUYỀN                               |                                                                                                                                            | 2                             | 477,00             | 1.736,00           |                                                                                                                                    |                           |                                                                                                                                                                                     |                                           |                                                                                                                                                                                 |                  |                           |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Phú Xuyền        | Trụ sở làm việc (cũ) của Đội Thuế Yên Lãng thuộc Chi cục thuế huyện Đại Từ, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                 | xóm Quyết Thắng, xã Phú Xuyền | 92,00              | 125,00             | Giấy chứng nhận QSD đất số DP 296693 ngày 05/8/2024                                                                                | Trụ sở làm việc           | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                                                                                                                                           | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng | Đã bỏ trí làm Thư viện và trưng bày sinh hoạt văn hóa cộng đồng xã Phú Xuyền                                                                                                    | 01/7/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | Trạm Y tế xã Phú Xuyền                     | Trạm y tế xã Nà Mao (cũ)                                                                                                                   | xóm Khuân U, xã Phú Xuyền     | 385,00             | 1.611,00           | Giấy chứng nhận QSD đất số Y 857341 ngày 19/12/2003                                                                                | Cơ sở hoạt động sự nghiệp | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                                                                                                                                           | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng | Trạm Y tế xã Phú Xuyền đang quản lý, sử dụng; đã bỏ trí làm Thư viện và trưng bày sinh hoạt văn hóa cộng đồng, Trưng bày chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi | 01/7/2025        | Sắp nhập xã               |         |
| (22) | XÃ YÊN PHONG                               |                                                                                                                                            | 3                             | 902,70             | 23.038,10          |                                                                                                                                    |                           |                                                                                                                                                                                     |                                           |                                                                                                                                                                                 |                  |                           |         |
|      | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Yên Phong        | Trụ sở UBND xã Yên Phong (trụ sở UBND xã Phong Huân cũ)                                                                                    | Thôn Bàng Tắc, xã Yên Phong   | 120,00             | 12.912,50          | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119263 ngày 25/11/2013                                                                               | Đất trụ sở làm việc       | Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                                                                                                                                           | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng | Thôn Bàng Tắc đang sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                                                                                                         | 01/7/2025        | Sắp nhập xã               |         |
|      | Công an xã Yên Phong                       | Biên trường Tiểu học Phong Huân (cũ) thuộc Trường THCS THCS Yên Phong                                                                      | Thôn Bàng Tắc, xã Yên Phong   | 574,80             | 8.049,80           | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119265 ngày 25/11/2013                                                                               | Đất công trình sự nghiệp  | Chờ ý kiến của Bộ Công an; Đã trình chưa được phê duyệt (Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 14/4/2026); Biên bản tạm bàn giao, tiếp nhận tài sản công ngày 04/6/2026                      | Điều chuyển                               | Công an xã Yên Phong đang quản lý, sử dụng                                                                                                                                      | 01/7/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | Công an xã Yên Phong                       | Biên trường Mầm non Phong Huân (cũ) thuộc Trường Mầm non Yên Phong                                                                         | Thôn Bàng Tắc, xã Yên Phong   | 207,90             | 2.075,80           | Giấy chứng nhận QSD đất số BK 200977 ngày 03/6/2015                                                                                | Đất công trình sự nghiệp  | Chờ ý kiến của Bộ Công an; Đã trình chưa được phê duyệt (Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 14/4/2026); Biên bản tạm bàn giao, tiếp nhận tài sản công ngày 04/6/2026                      | Điều chuyển                               | Công an xã Yên Phong đang quản lý, sử dụng                                                                                                                                      | 01/7/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (23) | PHUÔNG PHAN BÌNH PHÚNG                     |                                                                                                                                            | 3                             | 2.590,0            | 6.088,9            |                                                                                                                                    |                           |                                                                                                                                                                                     |                                           |                                                                                                                                                                                 |                  |                           |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý        | Tên cơ sở nhà, đất                                                  | Địa chỉ cơ sở nhà, đất         | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                                        | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                                                                                                             | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                           | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Ghi chú |
|------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                                   |                                                                     |                                |                                 |                                 |                                                                                                                     |                                   | QB phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                                                                |                                                                                                                                       |                  |                           |         |
|      | UBND phường Phan Đình Phùng                       | Đất của Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ              | Tổ 21, phường Phan Đình Phùng  | 0,00                            | 2.741,40                        | Chưa có Giấy chứng nhận QSD đất                                                                                     | Đất cơ quan                       | QB số 1711/QĐ-UBND ngày 06/6/2026              | Chuyển đổi công năng làm Trạm Y tế                                                                          | Trạm Y tế phường đang quản lý                                                                                                         | 01/7/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phan Đình Phùng | Trụ sở Sở Nội vụ (Sở Lao động TBXH Thái Nguyên cũ)                  | Tổ 108, phường Phan Đình Phùng | 2.190,00                        | 2.800,00                        | Giấy chứng nhận QSD đất số BP 352086 ngày 04/02/2016                                                                | Đất cơ quan                       | Biên bản tạm giao ngày 29/5/2026               |                                                                                                             | Khu đất tạm giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tư quản lý, sử dụng, Trung tâm đã bố trí viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở | 01/7/2025        | Do sắp nhập               |         |
|      | Trạm Y tế phường Phan Đình Phùng                  | Trung tâm dịch vụ đầu gối tài sản tỉnh Thái Nguyên thuộc Sở Tư pháp | Phường Phan Đình Phùng         | 400,00                          | 547,50                          | Giấy chứng nhận QSD đất số AA 00894444 ngày 22/4/2025, số AA 00894442 ngày 22/4/2025; số AA 00894443 ngày 22/4/2025 | Đất cơ quan                       | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026      | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng: Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi | Trạm Y tế phường đang quản lý; đang xây dựng dự toán cải tạo, sửa chữa để đưa vào sử dụng hiệu quả                                    | 01/7/2025        | Do sắp nhập               |         |
| (24) | XÃ TÂN KỲ                                         |                                                                     | 6                              | 494,00                          | 5.699,80                        |                                                                                                                     |                                   |                                                |                                                                                                             |                                                                                                                                       |                  |                           |         |
|      | UBND xã Tân Kỳ                                    | Phân trường Mầm non Nà Tôm                                          | Thôn Nà Chang, xã Tân Kỳ       | 151,00                          | 377,50                          | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119306 ngày 25/11/2012                                                                | Đất xây dựng công trình sự nghiệp |                                                | Chuyển đổi công năng                                                                                        | đang dọn dẹp, sửa chữa để đưa vào sử dụng với mục đích sinh hoạt cộng đồng (do công trình xây dựng xuống cấp, hết khấu hao)           | 01/03/2025       | Không có nhu cầu sử dụng  |         |
|      | UBND xã Tân Kỳ                                    | Điện trường TH thôn Nà Tôm                                          | Thôn Nà Chang, xã Tân Kỳ       | 48,00                           | 454,90                          | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119302 ngày 25/11/2013                                                                | Đất xây dựng công trình sự nghiệp |                                                | Chuyển đổi công năng                                                                                        | đang dọn dẹp, sửa chữa để đưa vào sử dụng với mục đích sinh hoạt cộng đồng (do công trình xây dựng xuống cấp, hết khấu hao)           | 01/03/2025       | Không có nhu cầu sử dụng  |         |
|      | UBND xã Tân Kỳ                                    | Phân trường Mầm non Khuổi Nháng                                     | Thôn Khuổi Nháng, Xã Tân Kỳ    | 57,00                           | 183,70                          | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119305 ngày 25/11/2013                                                                | Đất xây dựng công trình sự nghiệp |                                                | Chuyển đổi công năng                                                                                        | đang dọn dẹp, sửa chữa để đưa vào sử dụng với mục đích sinh hoạt cộng đồng (do công trình xây dựng xuống cấp, hết khấu hao)           | 01/03/2025       | Không có nhu cầu sử dụng  |         |

Quyết định số 1377/QĐ-



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                           | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                      | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                       | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                        |                                                                                               | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                 | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                          | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                                                                              |                                             |                    |                    |                                                                    |                                   | QĐ phê duyệt                                                                                          | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                                                  |                                                                                                                             |                  |                                             |         |
|      | UBND xã Tân Kỳ                             | Điểm trường TH Khuổi Nhàng                                                                                                   | Thôn Khuổi Nhàng, Xã Tân Kỳ                 | 48,00              | 181,20             | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119300 ngày 25/11/2013               | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | UBND ngày 15/5/2026                                                                                   | Chuyển đổi công năng                                                                          | đang dọn dẹp, sửa chữa để đưa vào sử dụng với mục đích sinh hoạt cộng đồng (do công trình xây dựng xuống cấp, hết khấu hao) | 01/03/2025       | Không có nhu cầu sử dụng                    |         |
|      | UBND xã Tân Kỳ                             | Điểm trường thôn Nà Ngườc                                                                                                    | Thôn Nà Ngườc, Xã Tân Kỳ                    | 100,00             | 3.907,00           | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119689 ngày 30/12/2013               | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       |                                                                                                       | Chuyển đổi công năng                                                                          | đang dọn dẹp, sửa chữa để đưa vào sử dụng với mục đích sinh hoạt cộng đồng (do công trình xây dựng xuống cấp, hết khấu hao) | 01/03/2025       | Không có nhu cầu sử dụng                    |         |
|      | UBND xã Tân Kỳ                             | Phân trường Nà Klu                                                                                                           | Thôn Nà Klu, Xã Tân Kỳ                      | 90,00              | 595,50             | Giấy chứng nhận QSD đất số BG 119689 ngày 19/02/2014               | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       |                                                                                                       | Chuyển đổi công năng                                                                          | đang dọn dẹp, sửa chữa để đưa vào sử dụng với mục đích sinh hoạt cộng đồng (do công trình xây dựng xuống cấp, hết khấu hao) | 01/03/2025       | Không có nhu cầu sử dụng                    |         |
| (25) | XÃ AN KHÁNH                                |                                                                                                                              | 1                                           | 2.650              | 14.014             |                                                                    |                                   |                                                                                                       |                                                                                               |                                                                                                                             |                  |                                             |         |
|      | UBND xã An Khánh                           | Trường Tiểu học và THCS An Khánh, Thái Nguyên                                                                                | xóm Tân Bình, xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên | 2.650              | 14.014             | Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 634937 ngày 07/4/2004. | Đất Cơ sở hành chính sự nghiệp    | Đang chờ ý kiến Bộ Công an để hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt.<br>Biên bản làm việc ngày 09/02/2026, | Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng                                                      | Đang sử dụng bình thường Công an xã An Khánh đang tạm quản lý, sử dụng.                                                     | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng (sắp nhập trường) |         |
| (26) | XÃ BẠCH THÔNG                              |                                                                                                                              | 2                                           | 273,0              | 669,8              |                                                                    |                                   |                                                                                                       |                                                                                               |                                                                                                                             |                  |                                             |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                  | Cơ sở nhà, đất Trạm Kiểm lâm Quang Thuận cũ                                                                                  | Thôn Nà Lắc                                 | 73                 | 252,8              | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 634932 ngày 23/7/2021      | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh                                               | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng. Giao phòng VH-XH làm thiết chế văn hóa thôn Nà Lắc | Đang sử dụng bình thường Đang bố trí làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Nà Lắc.                                              | 02/10/2025       | Tình gần đầu mới                            |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                  | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Đảng ủy, UBND và UBND xã Đảng Thái (Trụ sở cũ UBND xã Đảng Viên trước khi sáp nhập thành xã Đảng Thái) | Thôn Khan Chai                              | 200                | 417,0              | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 468389 ngày 15/8/2022      | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | số 1331/QĐ-UBND ngày 14/05/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                             | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng                                                     | Đang sử dụng bình thường Đang bố trí làm điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng xã Bạch Thông.                                    | 01/07/2025       | Sắp nhập xã                                 |         |
| (27) | XÃ QUANG SƠN                               |                                                                                                                              | 2                                           | 119,40             | 626,30             |                                                                    |                                   |                                                                                                       |                                                                                               |                                                                                                                             |                  |                                             |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                       | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                       | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                    | Mục đích sử dụng               | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                               |                                                                                                                                                         | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                        | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                                          |                                              |                    |                    |                                                                                 |                                | QĐ phê duyệt                                                                 | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                                                                                                            |                                                                                                                    |                  |                           |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                  | Trường mầm non Tân Long (Điểm trường mầm non Hồng Phong) | xóm Hồng Phong                               | 59,70              | 223,30             | Có trích lục Ban đồ hiện trạng lớp mẫu giáo Hồng Phong- trường mầm non Tân Long | Đất Cơ sở hành chính sự nghiệp | Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 (01 cơ sở - điểm trường Hồng Phong | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng                                                                                                               | Đang sử dụng bình thường đang bố trí làm thiết chế văn hóa xóm Hồng Phong.                                         | 01/7/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                  | Trường mầm non Tân Long (Điểm trường mầm non Đông Luông) | Xóm Đông Luông                               | 59,70              | 403,00             | GCN quyền sử dụng đất số T01060 thửa số 02                                      | Đất Cơ sở hành chính sự nghiệp | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                                    | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng: thành thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng                                                      | Đang sử dụng bình thường đang bố trí làm điểm Thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hoá cộng đồng                    | 01/7/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (28) | XÃ VĂN PHÚ                                 |                                                          | 2                                            | 562,0              | 1.985,0            |                                                                                 |                                |                                                                              |                                                                                                                                                         |                                                                                                                    |                  |                           |         |
|      | UBND xã Văn Phú                            | Tran Y tế xã Văn Thọ (cũ)                                | Xóm 6, xã Văn Phú, tỉnh Thái Nguyên          | 415                | 1.464              | Chưa được cấp GCN QSD đất                                                       | Đất xây dựng trụ sở cơ quan    | Đang chờ ý kiến Bộ Quốc phòng đề hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt            | Điều chuyển: BCH Quân sự tỉnh bố trí làm trụ sở làm việc cho BCHQS xã Văn Phú                                                                           | Đang sử dụng bình thường đang sử dụng làm trụ sở của Ban chỉ huy Quân sự xã Văn Phú.                               | 01/07/2025       | Sắp nhập xã               |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                  | Ban quản lý rừng đặc dụng.                               | Xóm 9, xã Văn Phú, tỉnh Thái Nguyên          | 147,0              | 521                | GCN OSD đất số A0 150591 ngày 19/01/2009                                        | Đất Cơ sở hành chính sự nghiệp | Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 11/6/2026                                    | Giao tài sản gắn với chuyển đổi công năng: giao cho phòng Văn hóa - Xã hội xã Văn Phú quản lý làm điểm sinh hoạt văn hoá, thể thao cộng đồng xã Văn Phú | Đang sử dụng bình thường đang điểm sinh hoạt văn hoá, thể thao cộng đồng xã Văn Phú.                               | 01/07/2025       | Tình hình đầu mới         |         |
| (29) | XÃ VĂN HÂN                                 |                                                          | 9                                            | 4.960,10           | 1.611,60           |                                                                                 |                                |                                                                              |                                                                                                                                                         |                                                                                                                    |                  |                           |         |
|      | Văn phòng HĐND và UBND xã Văn Hân          | Đội Thuế liên xã Văn Hân                                 | Xóm Phả Lý, xã Văn Hân, tỉnh Thái Nguyên     | 120,0              | 68,0               | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 46 cấp ngày 11/01/2005                     | Đất trụ sở sự nghiệp           | Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                    | Chuyển đổi công năng                                                                                                                                    | Đang xây dựng lại công trình để sử dụng làm phòng làm việc của UBND xã, hiện trạng không có tranh chấp, lấn chiếm. | 01/07/2025       | Bỏ cấp huyện              |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Văn Hân          | Trạm Kiểm lâm Khe Mỏ                                     | Xóm Tiên Phong, xã Văn Hân, tỉnh Thái Nguyên | 236,3              | 160,0              | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 460476, cấp ngày 08/9/2016              | Đất trụ sở sự nghiệp           | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                                    | Chuyển đổi công năng                                                                                                                                    | Thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng                                                                  | 01/07/2025       | Bỏ cấp huyện              |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                    | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                     | Mục đích sử dụng             | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                |                                                 | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                                           | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                               | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------|---------|
|      |                                            |                                                   |                                           |                                 |                                 |                                                                                  |                              | QĐ phê duyệt                                                                                  | Hành thực sắp xếp lại, xử lý                    |                                                                                                                                                       |                  |                                                  |         |
|      | Văn phòng UBND xã Văn Hân                  | Trường Tiểu học số 2 Văn Hân (điểm trường Ba Quả) | Xóm Ba Quả, xã Văn Hân, tỉnh Thái Nguyên  | 694,0                           | 108,0                           | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 553335 và BG 553336, cấp ngày 15/10/2012 | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo | Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                                     | Chuyển đổi công năng                            | Nhà văn hóa xóm Ba Quả                                                                                                                                | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                        |         |
|      | Văn phòng UBND xã Văn Hân                  | Trường tiểu học số 2 Văn Hân (điểm trường La Đạm) | Xóm La Đạm, xã Văn Hân, tỉnh Thái Nguyên  | 1.800,6                         | 515,6                           | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 553337, cấp ngày 15/10/2012              | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo | Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                                     | Chuyển đổi công năng                            | Nhà văn hóa xóm La Đạm                                                                                                                                | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                        |         |
|      | Văn phòng UBND xã Văn Hân                  | Trường Mầm Non La Đạm (điểm trường La Đạm)        | Xóm La Đạm, xã Văn Hân, tỉnh Thái Nguyên  | 409,2                           | 160,0                           | Chưa có GCNQSD đất                                                               | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo | Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                                     | Chuyển đổi công năng                            | Nhà văn hóa xóm La Đạm, Đang sử dụng bình thường                                                                                                      | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                        |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Văn Hân          | Trường Mầm Non Văn Hân (điểm trường Cầu Mái)      | Xóm Cầu Mái, xã Văn Hân, tỉnh Thái Nguyên | 495,1                           | 175,0                           | Chưa có GCNQSD đất                                                               | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                                                     | Chuyển đổi công năng                            | Thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng                                                                                                     | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                        |         |
|      | Văn phòng UBND xã Văn Hân                  | Trường Mầm Non Văn Hòa (điểm trường Văn Hòa)      | Xóm Văn Hòa, xã Văn Hân, tỉnh Thái Nguyên | 444,4                           | 190,0                           | Chưa có GCNQSD đất                                                               | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo | Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 31/5/2026                                                     | Chuyển đổi công năng                            | Nhà văn hóa xóm Văn Hòa, Đang sử dụng bình thường                                                                                                     | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                        |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Văn Hân          | Trường Mầm Non La Đạm (điểm trường La Đạm)        | Xóm La Đạm, xã Văn Hân, tỉnh Thái Nguyên  | 318,2                           | 145,0                           | Chưa có GCNQSD đất                                                               | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                                                     | Chuyển đổi công năng                            | Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi                                                                                      | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                        |         |
|      | Văn phòng UBND xã Văn Hân                  | Trường Mầm Non Phả Lý (điểm trường Phả Lý)        | Xóm Phả Lý, xã Văn Hân, tỉnh Thái Nguyên  | 442,3                           | 90,0                            | Chưa có GCNQSD đất                                                               | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo | Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                                     | Chuyển đổi công năng                            | Đang làm trụ sở làm việc                                                                                                                              | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                        |         |
| (30) | XÃ HIỆP LỰC                                |                                                   | 2                                         | 306,7                           | 2.003,0                         |                                                                                  |                              |                                                                                               |                                                 |                                                                                                                                                       |                  |                                                  |         |
|      | UBND xã Hiệp Lực                           | Trụ sở UBND xã Hương Nê cũ                        | Thôn Bùn Quàn, xã Hiệp Lực                | 100,0                           | 292,0                           | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 119485 ngày 30/12/2013                   | Đất trụ sở sử dụng           | QĐ 388/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Hiệp Lực                                            | Phá dỡ tài sản và quản lý quỹ đất               | UBND xã đang thực hiện các thủ tục để thanh lý tài sản gắn liền với đất và quản lý diện tích đất sau khi xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai | 7/2025           | Bỏ cấp huyện                                     |         |
|      | UBND xã Hiệp Lực                           | Trụ sở Trạm Kiểm lâm Làng Ngâm cũ                 | Thôn Pù Cạ, xã Hiệp Lực                   | 206,7                           | 1.711,0                         | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 119406 ngày 30/12/2013                   | Đất trụ sở sử dụng           | QĐ 1117/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên chuyển giao về cho xã quản lý, xử lý | Điều chuyển cho Ban Chỉ huy Quân sự xã Hiệp Lực | Ban Chỉ huy Quân sự xã Hiệp Lực đã tạm tiếp nhận và đưa vào khai thác sử dụng                                                                         | 4/2026           | Do nhận chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý |         |
| (31) | XÃ HỢP THÀNH                               |                                                   | 1                                         | 502,0                           | 1.724,4                         |                                                                                  |                              |                                                                                               |                                                 |                                                                                                                                                       |                  |                                                  |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                              | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                            | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                                                                                        | Mục đích sử dụng                       | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                |                                                  | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                                                 | Thời điểm đổi dư | Nguyên nhân đổi dư                               | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                                                 |                                                   |                    |                    |                                                                                                                                                                     |                                        | QĐ phê duyệt                                                                                                                  | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                     |                                                                                                                                                             |                  |                                                  |         |
|      | Xã Hợp Thành                               | Trạm y tế xã Hợp Thành (Trước sắp xếp)                                                          | Xóm Kết Thành                                     | 502,0              | 1.724,4            | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 719555 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 15/11/2022                                                                   | Đất cơ sở y tế                         | Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                           | Chuyển giao                                      | Bỏ trí làm khu vui chơi thể thao cộng đồng xã Hợp Thành                                                                                                     | 01/2026          | Bò cấp huyện                                     |         |
| (32) | XÃ LA HIỀN                                 |                                                                                                 | 1                                                 | 50                 | 244                |                                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                                               |                                                  |                                                                                                                                                             |                  |                                                  |         |
|      |                                            | UBND xã La Hiền                                                                                 | Trưởng Mầm non Cúc Đường, xóm Tân Sơn, xã La Hiền | 50                 | 244                | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 150868 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/9/2009                                                                          | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo           | QB số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                   | Chuyển giao                                      | Phòng Văn hóa xã hội xã La Hiền bàn giao cho xóm Mỏ Chi làm điểm thư viện và sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại xóm Tân Sơn (theo biên bản lập ngày 25/5/2026) | 07/2025          | Không còn nhu cầu sử dụng                        |         |
| (33) | XÃ YÊN TRẠCH                               |                                                                                                 | 1                                                 | 98                 | 460,7              |                                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                                               |                                                  |                                                                                                                                                             |                  |                                                  |         |
|      | UBND xã Yên Trạch                          | Trụ sở làm việc (cũ) của Tổ Thuê Yên Ninh thuộc Thuê cơ sở 4                                    | Xóm Bàng Ninh, xã Yên Trạch                       | 98                 | 460,7              | Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thu hồi diện tích đất của Trạm Y tế xã Yên Trạch và giao cho UBND xã quản lý theo quy hoạch | Đất trụ sở sử dụng - nghiệp            | Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và tái sản gắn liền với đất | Ban đầu giá QSID đất và tái sản gắn liền với đất | Giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp khai thác, quản lý                                                                                                      | 8/2025           | Do nhận chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý |         |
| (34) | PHƯỜNG ĐỨC XUÂN                            |                                                                                                 | 5                                                 | 3.555,0            | 4.496,7            |                                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                                               |                                                  |                                                                                                                                                             |                  |                                                  |         |
|      | UBND phường Đức Xuân                       | Trường Mầm non Nguyễn Thị Minh Khai (Khu B)                                                     | Tổ 10, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên          | 638,0              | 460,0              | Giấy chứng nhận sổ BK 200650 cấp ngày 09/5/2014                                                                                                                     | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                           | Thiết chế văn hoá - thể thao                     | Làm Nhà văn hóa tổ 10. Đang sử dụng bình thường                                                                                                             | 29/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                        |         |
|      | UBND phường Đức Xuân                       | Đội Thuê Phua Bắc thuộc Chi cục Thuế thành phố Bắc Kạn, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn (cũ)              | Tổ 7, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên           | 61,0               | 200,0              | Giấy chứng nhận sổ BK 200964 cấp ngày 16/4/2017                                                                                                                     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan            | UBND ngày 01/6/2026 của UBND phường Đức Xuân về việc phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng trụ sở, bán tài sản gắn liền với đất | Đầu giá                                          | Đã xử lý xong                                                                                                                                               | 27/11/2025       | Hợp nhất cơ quan                                 |         |
|      | UBND phường Đức Xuân                       | Thủ hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn) | Tổ 4A, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên          | 365,0              | 600,0              | Giấy chứng nhận sổ BK 200474 cấp ngày 26/3/2014                                                                                                                     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan            | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                           | Chuyển đổi công năng                             | Làm điểm Thư viện và trung tâm sinh hoạt cộng đồng. Đang sử dụng bình thường                                                                                | 27/11/2025       | Hợp nhất cơ quan                                 |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                         | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                              | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất  | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                   |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                     | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Chí chú |
|------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                            |                                                     |                    |                    |                                               |                                   | QĐ phê duyệt                                                     | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                 |                  |                           |         |
|      | UBND phường Đức Xuân                       | VKSND tỉnh Bắc Kạn (cũ)                    | Tổ 7A, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên            | 1.843,0            | 1.580,0            | Giấy chứng nhận số 001/54 cấp ngày 12/12/2001 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Văn bản số 5994/UBND-KT ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Điều chuyển                  | Đã bàn giao Trung tâm phát triển Quỹ đất quản lý                                                                | 31/12/2025       | Hợp nhất cơ quan          |         |
| 5    | UBND phường Đức Xuân                       | VKSND thành phố Bắc Kạn (cũ)               | Tổ 4A, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên            | 648,0              | 1.656,7            | Giấy chứng nhận số 2009/64 cấp ngày 16/4/2015 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 19/6/2026                         | Điều chuyển                  | Làm Trụ sở làm việc trung tâm dịch vụ tổng hợp. Đang sử dụng bình thường                                        | 31/12/2025       | Hợp nhất cơ quan          |         |
| (35) | XÃ PHÙ THỌNG                               |                                            | 10                                                  | 6.505,0            | 26.101,5           |                                               |                                   |                                                                  |                              |                                                                                                                 |                  |                           |         |
|      | UBND xã Phù Thông                          | Trụ sở UBND xã Tân Tú                      | Thôn Tân Hoan, xã Phù Thông, tỉnh Thái Nguyên       | 1.087,0            | 5.100,0            | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1621/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Điều chuyển                  | Giao cho Trường Mầm non Tân Tú làm cơ sở giáo dục. Đang sử dụng bình thường                                     | 29/12/2025       | Sắp nhập xã               |         |
|      | UBND xã Phù Thông                          | Trụ sở UBND xã Tú Trú (cũ)                 | Thôn Phúc Hòa, xã Phù Thông, tỉnh Thái Nguyên       | 296,0              | 4.970,0            | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1624/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm nhà văn hóa, sân thể thao thôn Phúc Hòa. Đang sử dụng bình thường                                           | 29/12/2025       | Sắp nhập xã               |         |
|      | UBND xã Phù Thông                          | Trụ sở UBND xã Lục Bình                    | Thôn Bắc Lành Chang, xã Phù Thông, tỉnh Thái Nguyên | 828,0              | 4.758,0            | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1621/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Điều chuyển                  | Giao Trụ sở cho Trường Mầm non Lục Bình làm cơ sở giáo dục. Đang sử dụng bình thường                            | 29/12/2025       | Sắp nhập xã               |         |
|      | UBND xã Phù Thông                          | Trụ sở UBND xã Vĩ Hương                    | Thôn Nà Pải, xã Phù Thông, tỉnh Thái Nguyên         | 732,0              | 1.789,0            | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Chuyển đổi công năng         | Làm Trạm Y tế xã làm Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi. Đang sử dụng bình thường | 29/12/2025       | Sắp nhập xã               |         |
|      | UBND xã Phù Thông                          | Trụ sở UBND xã Phương Linh                 | Thôn Chiên Thảng, xã Phù Thông, tỉnh Thái Nguyên    | 340,0              | 1.165,0            | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1621/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Đang sử dụng bình thường. Đang sử dụng bình thường                                                              | 29/12/2025       | Sắp nhập xã               |         |
|      | UBND xã Phù Thông                          | Trường Mầm non Tân Tú - Điểm trường Nà Bàn | Thôn Khuổi Thèn, xã Phù Thông, tỉnh Thái Nguyên     | 42,0               | 223,7              | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Quyết định 1621/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Giao cho phòng Văn hoá - Xã hội làm thiết chế văn hoá (sân thể thao thôn). Đang sử dụng bình thường             | 29/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                         | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                         | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất  | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                     |                                                                             | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                                       | Thời điểm dời dư | Nguyên nhân dời dư                                       | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------|---------|
|      |                                            |                                                            |                                                |                                 |                                 |                                               |                                   | QB phê duyệt                                                                                                                       | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                                |                                                                                                                                                   |                  |                                                          |         |
|      | UBND xã Phú Thông                          | Bảo hiểm xã hội huyện Bạch Thông                           | Thôn Nà Hải, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên    | 960,0                           | 1.900,3                         | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                   | Chuyển đổi công năng                                                        | giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp sử dụng làm Thư viện, trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng kết hợp cơ sở hoạt động. Đang sử dụng bình thường | 30/12/2025       | Hợp nhất cơ quan                                         |         |
|      | UBND xã Phú Thông                          | Trụ sở Đối thuế thi trấn Phú Thông                         | Thôn Ngã Ba, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên    | 75,0                            | 367,0                           | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1624/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                   | Thiết chế văn hóa - thể thao                                                | Giao cho phòng Văn hóa - Xã hội làm thiết chế văn hóa (sân thể thao thôn Ngã Ba). Đang sử dụng bình thường                                        | 10/11/2025       | Hợp nhất cơ quan                                         |         |
|      | UBND xã Phú Thông                          | Chi cục thi hành án dân sự huyện Bạch Thông                | Thôn Nà Hải, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên    | 922,0                           | 1.826,5                         | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1624/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                   | Thiết chế văn hóa - thể thao                                                | Giao cho phòng Văn hóa - Xã hội làm thiết chế văn hóa (nhà văn hóa thôn Nà Hải). Đang sử dụng bình thường                                         | 6/11/2025        | Hợp nhất cơ quan                                         |         |
|      | UBND xã Phú Thông                          | Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông                    | Thôn Khuổi Sĩa, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên | 1.223,0                         | 4.000,0                         | Chưa được cấp GCNQSD đất                      | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1621/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                   | Chuyển đổi công năng                                                        | Giao cho Trạm Y tế xã làm cơ sở y tế. Đang sử dụng bình thường                                                                                    | 24/12/2025       | Hợp nhất cơ quan                                         |         |
| (36) | XÃ NÀ RÌ                                   |                                                            | 5                                              | 2.653,0                         | 15.171,0                        |                                               |                                   |                                                                                                                                    |                                                                             |                                                                                                                                                   |                  |                                                          |         |
|      | UBND xã Nà Rì                              | Bãi Phạt thanh - Truy cập hình huyện Nà Rì (trước sắp xếp) | Thôn Hát Dưng, xã Nà Rì, tỉnh Thái Nguyên      | 0,0                             | 934,0                           | Giấy CNQSDS đất số CT02591 cấp ngày 18/3/2014 | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Nà Rì | bàn giao đất cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã quản lý                      | Đang sử dụng bình thường                                                                                                                          | 16/12/2025       | Do sắp nhập và thực hiện phương án phòng chống thiên tai |         |
|      | UBND xã Nà Rì                              | UBND xã Sơn Thành cũ (nhà trụ sở cũ)                       | Thôn Trung Thành, xã Nà Rì, tỉnh Thái Nguyên   | 1.033,0                         | 5.802,0                         | Giấy CNQSDS số CU 775212 cấp ngày 22/9/2020   | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                       | làm Thư viện và Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng                       | Đang sử dụng bình thường                                                                                                                          | 16/12/2025       | Sắp nhập xã                                              |         |
|      | UBND xã Nà Rì                              | UBND xã Kim Lư cũ (nhà trụ sở cũ)                          | Thôn Đồng Tiến, xã Nà Rì, tỉnh Thái Nguyên     | 1.293,0                         | 4.531,7                         | Giấy CNQSDS số BM 935032 cấp ngày 10/12/2012  | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                       | Làm Thư viện và Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng                       | Đang sử dụng bình thường                                                                                                                          | 16/12/2025       | Sắp nhập xã                                              |         |
|      | UBND xã Nà Rì                              | Trường THCS Yên Lạc - Điểm trường Nà Hìn                   | Thôn Lương Hà, xã Nà Rì, tỉnh Thái Nguyên      | 257,0                           | 3.903,3                         | GCN QSDĐ số BK 200927 ngày 04/02/2015         | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Quyết định 1370/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                       | làm Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn Lương Hà                              | Đang sử dụng bình thường                                                                                                                          | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                                |         |
|      | UBND xã Nà Rì                              | Trung tâm Y tế Nà Rì (Nhà trạm y tế Yên Lạc)               | Thôn Yên Lạc xã Nà Rì, tỉnh Thái Nguyên        | 70,0                            | 0,0                             | Chưa được cấp GCNQSD đất                      | Không có đất                      | Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                               | Điều chuyển cho Trường Tiểu học Yên Lạc quản lý dựa đúng từ ngày 16/12/2025 | Đang sử dụng bình thường                                                                                                                          | 13/11/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng                                |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                     | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                            | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                                                    | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                       |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                     | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Ghi chú |  |
|------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|--|
|      |                                            |                                                                                        |                                                   |                                 |                                 |                                              |                                                                     | QB phê duyệt                                                         | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                 |                  |                           |         |  |
| (37) | XÃ THƯỢNG QUAN                             |                                                                                        |                                                   |                                 |                                 |                                              | 7                                                                   | 818,6                                                                | 5.926,0                      |                                                                                                                 |                  |                           |         |  |
|      | UBND xã Thượng Quan                        | Trường PTDTBT Tiểu học Thượng Quan - Điểm trường tiểu học Nà Kéo                       | Thôn Nà Kéo, xã Thượng Quan, tỉnh Thái Nguyên     | 88,0                            | 587,5                           | GCN QSDĐ số BG 119407 ngày 30/12/2013        | Bố trí làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                 | Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 15/05/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Nà Kéo. Đang sử dụng bình thường                                                  | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |  |
|      | UBND xã Thượng Quan                        | Trường PTDTBT Tiểu học Thượng Quan - Điểm trường tiểu học Pù Pốt                       | Thôn Pù Pốt, xã Thượng Quan, tỉnh Thái Nguyên     | 40,6                            | 434,3                           | GCN QSDĐ số BG 119406 ngày 30/12/2013        | Bố trí làm điểm trường mầm non                                      | Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 15/05/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Điều chuyển                  | Giao trường mầm non Thượng Quan - Điểm trường tiểu học Pù Pốt. Đang sử dụng bình thường                         | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |  |
|      | UBND xã Thượng Quan                        | Trường PTDTBT Tiểu học Thượng Quan - Điểm trường tiểu học Thuận Hưng (Khu nhà lớp học) | Thôn Thuận Hưng, xã Thượng Quan, tỉnh Thái Nguyên | 250,0                           | 2.631,0                         | GCN QSDĐ số BG 119411 ngày 30/12/2013        | Điều chuyển cho Bộ CHQS tỉnh để bố trí trụ sở BCH QS xã Thượng Quan | Phương án số 03/PA-UBND ngày 15/4/2026 của UBND xã Thượng Quan       | Điều chuyển                  | Bộ CHQS tỉnh đã có văn bản đề nghị điều chuyển để bố trí trụ sở BCH QS xã Thượng Quan. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |  |
|      | UBND xã Thượng Quan                        | Trường PTDTBT Tiểu học Thượng Quan - Điểm trường tiểu học Thuận Hưng (Khu nhà Hiệu bộ) | Thôn Thuận Hưng, xã Thượng Quan, tỉnh Thái Nguyên | 120,0                           | 423,3                           | GCN QSDĐ số BG 119412 ngày 30/12/2013        | Điều chuyển cho Bộ CHQS tỉnh để bố trí trụ sở BCH QS xã Thượng Quan | Phương án số 03/PA-UBND ngày 15/4/2026 của UBND xã Thượng Quan       | Điều chuyển                  | Bộ CHQS tỉnh đã có văn bản đề nghị điều chuyển để bố trí trụ sở BCH QS xã Thượng Quan. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |  |
|      | UBND xã Thượng Quan                        | Trường PTDTBT Tiểu học Thượng Quan - Điểm Trường Khu Liêu 1                            | Thôn Khu Liêu, xã Thượng Quan, tỉnh Thái Nguyên   | 87,0                            | 447,2                           | GCN QSDĐ số BG 119415 ngày 30/12/2013        | Bố trí làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                 | Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 15/05/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Khu Liêu. Đang sử dụng bình thường                                                | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |  |
|      | UBND xã Thượng Quan                        | Trường PTDTBT Tiểu học Thượng Quan - Điểm Trường Khu Liêu 2                            | Thôn Khu Liêu, xã Thượng Quan, tỉnh Thái Nguyên   | 0,0                             | 356,1                           | GCN QSDĐ số BG 119416 ngày 30/12/2013        | Bố trí làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                 | Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 15/05/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Khu Liêu (sân thể thao). Đang sử dụng bình thường                             | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |  |
|      | UBND xã Thượng Quan                        | Trạm Y tế xã Thượng Quan (cũ)                                                          | Thôn Nà Ngần, xã Thượng Quan, tỉnh Thái Nguyên    | 233,0                           | 1.046,6                         | GCN QSDĐ số BG 119423 ngày 30/12/2013        | Trụ sở Trung tâm dịch vụ tổng hợp                                   | Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 15/05/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Điều chuyển                  | Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp quản lý. Đang sử dụng bình thường                                               | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |  |
| (38) | XÃ CAO MINH                                |                                                                                        |                                                   | 5                               | 1.246,0                         | 3.978,0                                      |                                                                     |                                                                      |                              |                                                                                                                 |                  |                           |         |  |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                      | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                      | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất         | Mục đích sử dụng                 | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt              |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                            | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                      | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------|---------|
|      |                                            |                                                         |                                             |                                 |                                 |                                                      |                                  | QB phê duyệt                                                | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                        |                  |                                         |         |
|      | UBND xã Cao Minh                           | Trụ sở UBND xã Công Bằng (cũ)                           | Thôn Phiêng Luông, xã Cao Minh              | 720,0                           | 2.263,0                         | Đã được cấp GCN QSD đất số BK 200307 ngày 25/3/2014  | Đất xây dựng trụ sở cơ quan      | QB 1373/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên    | Điều chuyển                  | Làm trụ sở Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cao Minh. Đang sử dụng bình thường                            | 31/12/2025       | Do sắp xếp chỉnh quyền địa phương 2 cấp |         |
|      | UBND xã Cao Minh                           | Trường PTDTBT tiểu học Cỏ Lành (Điểm trường Cốc Ngệ)    | Thôn Cốc Ngệ, xã Cao Minh                   | 225,0                           | 552,0                           | Đã được cấp GCN QSD đất số BK 200347 ngày 25/3/2014  | Đất công trình sử dụng nghiệp vụ | QB 1373/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên    | Thiết chế văn hoá - thể thao | Bổ trí làm nhà văn hóa cho các thôn trên địa bàn. Đang sử dụng bình thường                             | 31/12/2025       | Do chuyển địa điểm trường               |         |
|      | UBND xã Cao Minh                           | Trường PTDTBT tiểu học Cỏ Lành (Điểm trường Lũng Vài)   | Thôn Lũng Vài, xã Cao Minh                  | 251,0                           | 771,0                           | Đã được cấp GCN QSD đất số AB 670800 ngày 09/10/2009 | Đất công trình sử dụng nghiệp vụ | QB 1373/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên    | Thiết chế văn hoá - thể thao | Bổ trí làm nhà văn hóa cho các thôn trên địa bàn. Đang sử dụng bình thường                             | 31/12/2025       | Do dân điểm trường                      |         |
|      | UBND xã Cao Minh                           | Trường PTDTBT Tiểu học Công Bằng (Điểm trường Lũng Vài) | Thôn Nậm Cáp, xã Cao Minh                   | 50,0                            | 392,0                           | Đã được cấp GCN QSD đất số BK 200321 ngày 25/3/2014  | Đất công trình sử dụng nghiệp vụ | QB 1373/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên    | Điều chuyển                  | Đã giao cho Trường mầm Non công Bằng (Điểm trường Lũng Vài) quản lý và đã đưa vào sử dụng.             | 31/12/2025       | Do dân điểm trường                      |         |
|      | UBND xã Cao Minh                           | Trường Mầm non Cỏ Lành (Điểm trường Mầm non Cốc Ngệ)    | Thôn Cốc Ngệ, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên | 20,0                            | 0,0                             | Chưa cấp GCNQSD đất                                  | Đất công trình sử dụng nghiệp vụ | QB 1373/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên    | Thiết chế văn hoá - thể thao | Đã giao làm thiết chế văn hóa. Đang sử dụng bình thường                                                | 31/12/2025       | Do dân điểm trường                      |         |
| (39) | XÃ NGHIÊN LOAN                             |                                                         | 17                                          | 1.588,0                         | 11.431,7                        |                                                      |                                  |                                                             |                              |                                                                                                        |                  |                                         |         |
|      | UBND xã Nghiên Loan                        | Trường Mầm non An Thắng (Điểm trường Tân Hoi)           | Thôn Tân Hoi, xã Nghiên Loan                | 178,0                           | 637,0                           | Đã được cấp GCNQSD đất                               | Đơn vị sử nghiệp công lập        | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do có nguy cơ sụt lún                   |         |
|      | UBND xã Nghiên Loan                        | Trường Mầm non An Thắng (Điểm trường Phiêng Pén)        | Thôn Phiêng Pén, xã Nghiên Loan             | 105,0                           | 1.209,9                         | Đã được cấp GCNQSD đất                               | Đất cơ sở sử nghiệp              | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dân điểm trường                      |         |
|      | UBND xã Nghiên Loan                        | Trường Mầm non An Thắng (Điểm trường Tiên Bò)           | Thôn Tiên Bò, xã Nghiên Loan                | 40,0                            | 579,0                           | Chưa có GCN QSD                                      | Đất cơ sở sử nghiệp              | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dân điểm trường                      |         |
|      | UBND xã Nghiên Loan                        | Trường Mầm non Nghiên Loan I: Điểm trường Khuổi Thao    | Thôn Nà Vài, xã Nghiên Loan                 | 57,0                            | 327,6                           | Đã được cấp GCNQSD đất                               | Đất cơ sở sử nghiệp              | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dân điểm trường                      |         |
|      | UBND xã Nghiên Loan                        | Trường Mầm non Nghiên Loan I: Điểm trường Khuổi Thao    | Thôn Khuổi Thao, xã Nghiên Loan             | 51,0                            | 566,6                           | Đã được cấp GCNQSD đất                               | Đất cơ sở sử nghiệp              | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dân điểm trường                      |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                      | Địa chỉ cơ sở nhà, đất          | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng    | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt              |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                            | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|---------|
|    |                                            |                                                         |                                 |                                 |                                 |                                              |                     | QB phê duyệt                                                | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                        |                  |                    |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường Mầm non Nghiền Loan I: Điểm trường Nặm Văm - 1   | Thôn Nặm Văm, xã Nghiền Loan    | 96,0                            | 206,0                           | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Điều chuyển                  | Giao cho trường PTDTBT Tiểu học Nghiền Loan I quản lý, sử dụng. Đang sử dụng bình thường               | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường Mầm non Nghiền Loan II: Điểm trường Khuổi Vĩ     | Thôn Píu Deng, xã Nghiền Loan   | 85,0                            | 383,0                           | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường Mầm non Xuân Lai: Điểm trường Mũi Trĩ            | Thôn Con Luông, xã Nghiền Loan  | 50,0                            | 327,6                           | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường Mầm non Xuân Lai: Điểm trường Lũng Mưỡng         | Thôn Bùn Sáp, xã Nghiền Loan    | 55,0                            | 405,5                           | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường PTDTBT TH&THCS An Thắng: Điểm trường Tiên Bò     | Thôn Tiên Bò, xã Nghiền Loan    | 121,0                           | 735,0                           | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường PTDTBT TH&THCS An Thắng: Điểm trường Khuổi Xóm   | Thôn Khuổi Xóm, xã Nghiền Loan  | 121,0                           | 457,3                           | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường PTDTBT TH&THCS An Thắng: Điểm trường Phếng Pén   | Thôn Phếng Pén, xã Nghiền Loan  | 112,0                           | 1.141,2                         | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường PTDTBT TH Nghiền Loan I : Điểm trường Khuổi Phảy | Thôn Khuổi Phảy, xã Nghiền Loan | 84,0                            | 600,0                           | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Điều chuyển                  | Giao cho trường Mầm non Nghiền Loan I quản lý, sử dụng. Đang sử dụng bình thường                       | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường PTDTBT TH Nghiền Loan I : Điểm trường Khuổi Tuôn | Thôn Khuổi Tuôn, xã Nghiền Loan | 176,0                           | 1.020,0                         | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường PTDTBT TH Nghiền Loan I : Điểm trường Khuổi Thao | Thôn Nặm Văm, xã Nghiền Loan    | 96,0                            | 680,0                           | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |
|    | UBND xã Nghiền Loan                        | Trường PTDTBT TH Nghiền Loan II: Điểm trường Khuau Tầu  | Thôn Khuau Tầu, xã Nghiền Loan  | 84,0                            | 1.600,0                         | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Đất cơ sở sử nghiệp | QB số 1425/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điền tương  |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                               | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                      | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                               | Mục đích sử dụng                                      | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                  |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                            | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Chú chú |
|------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                                  |                                             |                                 |                                 |                                                                            |                                                       | QB phê duyệt                                                                    | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                        |                  |                           |         |
|      | UBND xã Nghiền Loam                        | Trường Tiểu học Xuân Lai: Điện trường Mũi Trĩ    | Thôn Con Luông, xã Nghiền Loam              | 77,0                            | 556,0                           | Đã được cấp GCNQSD đất                                                     | Đất cơ sở sự nghiệp                                   | QB số 1423/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                     | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng gần với điểm dự phòng khẩn cấp khi có thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do dồn điểm trường        |         |
| (40) | XÃ CHỢ RÀ                                  |                                                  | 8                                           | 6.766,0                         | 30.786,0                        |                                                                            |                                                       |                                                                                 |                              |                                                                                                        |                  |                           |         |
|      | UBND xã Chợ Rà                             | UBND huyện Ba Bể (cũ)                            | Thôn 8, xã Chợ Rà, tỉnh Thái Nguyên         | 1716                            | 9533,8                          | Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                   | Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước | Đã được phê duyệt tại QB 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Chuyển đổi công năng         | Thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Đang sử dụng bình thường                            | 17/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Chợ Rà                             | Huyện ủy Ba Bể (cũ)                              | Thôn 1, xã Chợ Rà, tỉnh Thái Nguyên         | 846                             | 5408,3                          | Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                   | Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước | Đã được phê duyệt tại QB 1375/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Thiết chế văn hoá - thể thao | Bổ trí khu văn hóa, thể thao của xã. Đang sử dụng bình thường                                          | 17/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Chợ Rà                             | Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc huyện Ba Bể (cũ)         | Thôn 8, xã Chợ Rà, tỉnh Thái Nguyên         | 270                             | 2224                            | Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                   | Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước | Đã được phê duyệt tại QB 1575/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Thiết chế văn hoá - thể thao | Bổ trí khu văn hóa, thể thao của xã. Đang sử dụng bình thường                                          | 17/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Chợ Rà                             | Đường ủy thị trấn Chợ Rà (cũ)                    | Thôn 7, xã Chợ Rà, tỉnh Thái Nguyên         | 504                             | 562,5                           | Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                   | Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước | Đã được phê duyệt tại QB 1575/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Thiết chế văn hoá - thể thao | Bổ trí khu văn hóa, thể thao của xã. Đang sử dụng bình thường                                          | 17/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Chợ Rà                             | UBND xã Địa Linh (cũ)                            | Thôn Tả Dài, xã Chợ Rà, tỉnh Thái Nguyên    | 756                             | 3146                            | Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; có quyết định thu hồi đất | Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước | Đã được phê duyệt tại QB 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Chuyển đổi công năng         | Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và người cao tuổi. Đang sử dụng bình thường                      | 31/12/2025       | Sắp nhập xã               |         |
|      | UBND xã Chợ Rà                             | UBND xã Thương Giảo (cũ)                         | Thôn Bàn Piêng, xã Chợ Rà, tỉnh Thái Nguyên | 2146                            | 8178,4                          | Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                   | Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước | Đã được phê duyệt tại QB 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Chuyển đổi công năng         | Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và người cao tuổi. Đang sử dụng bình thường                      | 31/12/2025       | Sắp nhập xã               |         |
|      | UBND xã Chợ Rà                             | Trường tiểu học Thương Giảo - Điện trường Nà Ché | Thôn Nà Ché, xã Chợ Rà, tỉnh Thái Nguyên    | 120                             | 377                             | Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                   | Đất cơ sở giáo dục                                    | Đã được phê duyệt tại QB 1575/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Thiết chế văn hoá - thể thao | Bổ trí khu văn hóa, thể thao của xã. Đang sử dụng bình thường                                          | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                          | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                  |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                            | Thời điểm dời dư | Nguyên nhân dời dư        | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                                             |                    |                    |                                              |                                   | QĐ phê duyệt                                                                    | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                                        |                  |                           |         |
|      | UBND xã Chợ Rã                             | Trường tiểu học Thương Giáo - Rã, tỉnh Thái Nguyên          | 408                | 1356               | Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất     | Đất cơ sở giáo dục                | Đã được phê duyệt tại QĐ 1575/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Thiết chế văn hoá - thể thao | Bổ trí Khu văn hóa, thể thao của xã. Đang sử dụng bình thường                                                                          | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (41) | XÃ PHƯỚC LỘC                               |                                                             | 6                  | 769,7              | 10856                                        |                                   |                                                                                 |                              |                                                                                                                                        |                  |                           |         |
|      | UBND xã Phúc Lộc                           | Trường PTDTBT Tiểu học Bành Trạch (Điểm trường Nà Niêng)    | 360                | 9210               | Đã được cấp GCNQSD đất số BA889935           | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Số 1575/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                        | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao của thôn Pác Châm. Đang sử dụng bình thường                                                     | 31/12/2025       | Do xoá điểm trường        |         |
|      | UBND xã Phúc Lộc                           | Trường PTDTBT Tiểu học Bành Trạch (Điểm trường Khuổi Siàng) | 60                 | 625                | Đã được cấp GCNQSD đất số BA889939           | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                        | Chuyên đội công năng         | Thu viên và trung tâm sinh hoạt cộng đồng; Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi. Đang sử dụng bình thường  | 31/12/2025       | Do xoá điểm trường        |         |
|      | UBND xã Phúc Lộc                           | Trường PTDTBT Tiểu học Bành Trạch (Điểm trường Pác Pín)     | 125                | 309                | Đã được cấp GCNQSD đất số BA889932           | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Số 1575/QĐ-UBND ngày 22/9/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao của thôn Thông Nhát. Đang sử dụng bình thường                                                   | 31/12/2025       | Do xoá điểm trường        |         |
|      | UBND xã Phúc Lộc                           | Trường Tiểu học Hà Hiệu (Điểm trường Nà Dải)                | 153                | 334                | Đã được cấp GCNQSD đất số BK 209504          | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Số 1575/QĐ-UBND ngày 22/9/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao của thôn Nà Dải. Đang sử dụng bình thường                                                       | 31/12/2025       | Do xoá điểm trường        |         |
|      | UBND xã Phúc Lộc                           | Trường Tiểu học Hà Hiệu (Điểm trường Bàn Mốt)               | 71,7               | 378                | Đã được cấp GCNQSD đất số BK 209501          | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                        | Chuyên đội công năng         | Trung tâm và trung tâm sinh hoạt cộng đồng; Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi. Đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Do xoá điểm trường        |         |
|      | UBND xã Phúc Lộc                           | Trường Mầm Non Phúc Lộc (Điểm trường Làng Pẻn )             | 40                 | 0                  | Thiếu hồ sơ xây dựng                         | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Số 1575/QĐ-UBND ngày 22/9/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao của thôn Làng Pẻn. Đang sử dụng bình thường                                                     | 31/12/2025       | Do xoá điểm trường        |         |
| (42) | XÃ THƯỢNG MINH                             |                                                             | 6                  | 520                | 9466                                         |                                   |                                                                                 |                              |                                                                                                                                        |                  |                           |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                          | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                             | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất          | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt              |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                     | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Chú chú |
|------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                                             |                                                    |                                 |                                 |                                                       |                                   | QB phê duyệt                                                | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                 |                  |                           |         |
|      | UBND xã Thượng Minh                        | Trường MN Yên Dương (Điểm trường Nà Viên)                   | Thôn Nà Viên, xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên     | 90                              | 1751                            | GCNQSDĐ số 209527                                     | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | QB số 1575/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng, tránh trú bão và các tình huống khẩn cấp. Đang sử dụng bình thường                    | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Thượng Minh                        | Trường MN Yên Dương (Điểm trường Nà Ngệ)                    | Thôn Nà Ngệ, xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên      | 71                              | 347                             | GCNQSDĐ số 209526                                     | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | QB số 1575/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng, tránh trú bão và các tình huống khẩn cấp. Đang sử dụng bình thường                    | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Thượng Minh                        | Trường TH&THCS Yên Dương (Điểm trường Phiêng Khâm)          | Thôn Phiêng Khâm, xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên | 0                               | 606                             | GCNQSDĐ số CT 00750                                   | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh     | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm sân thể thao thôn Phiêng Khâm. Đang sử dụng bình thường                                                     | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Thượng Minh                        | Trường TH&THCS Yên Dương (Điểm trường Nà Viên - Khuổi Thộc) | Thôn Nà Viên, xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên     | 180                             | 3676                            | GCNQSDĐ số CT 00749                                   | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | QB số 1575/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng, tránh trú bão và các tình huống khẩn cấp. Đang sử dụng bình thường                    | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Thượng Minh                        | Trường TH Chu Hương (Điểm trường Khuổi Hạ)                  | Hạ, xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên               | 109                             | 2516                            | GCNQSDĐ số AB 743941                                  | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | QB số 1331/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Chuyến đối công năng         | Thư viện và Trung tâm sinh hoạt văn hoá cộng đồng. Đang sử dụng bình thường                                     | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Thượng Minh                        | Trạm y tế Chu Hương (cũ)                                    | Thôn Bàn Lãng, xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên    | 70                              | 570                             | Đã được Cấp GCN QSDĐ                                  | Trạm y tế                         | Phương án số 06-P-A-UBND ngày 25/4/2026                     | Diện chuyển                  | Giao cho Ban chỉ huy quân sự xã quản lý, sử dụng. Đang sử dụng bình thường                                      | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (43) | XÃ BẮNG THÀNH                              |                                                             | 9                                                  | 1.510                           | 6.559                           |                                                       |                                   |                                                             |                              |                                                                                                                 |                  |                           |         |
|      | UBND xã Bàng Thành                         | Viện kiểm sát nhân dân huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn (cũ)     | Thôn Nà Coóc, xã Bàng Thành                        | 534                             | 1.646                           | Đã được cấp GCN QSDĐ số BK 200498, cấp ngày 26/3/2014 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Số 1375/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                              | Diện chuyển                  | Trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã. Đang sử dụng bình thường                                         | 24/12/2025       | Hợp nhất cơ quan          |         |
|      | UBND xã Bàng Thành                         | Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pắc Nặm (cũ)               | Thôn Nà Coóc, xã Bàng Thành                        | 357                             | 1.200                           | Đã được cấp GCN QSDĐ số BK 200500, cấp ngày 26/3/2014 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | số 1287/QĐ-UBND ngày 09/5/2026                              | Chuyển đổi công năng         | Làm Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi. Đang sử dụng bình thường                  | 6/11/2025        | Hợp nhất cơ quan          |         |
|      | UBND xã Bàng Thành                         | Đội thuế xã Bộc Bố Chi cục Thuế huyện Pắc Nặm (cũ)          | Thôn Nà Coóc, xã Bàng Thành                        | 124                             | 274                             | Đã được cấp GCN QSDĐ số BK 200502, cấp ngày 26/3/2014 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Số 1375/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                              | Chuyển đổi công năng         | Làm nhà kho, phòng chứa vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai. Đang sử dụng bình thường | 9/10/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Bàng Thành                         | Điểm trường Khuổi Ô, Trường PTDTBT TH&THCS Nhạn Môn         | Thôn Khuổi Ô, Xã Bàng Thành                        | 125                             | 620,3                           | Đã được cấp GCN QSDĐ số DB 006858, cấp ngày 17/6/2021 | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | số 1375/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                              | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm thiết chế văn hoá (điểm sinh hoạt cộng đồng) của Thôn Khuổi Ô. Đang sử dụng bình thường                     | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                            | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                  | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                         |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                   | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                                               |                                 |                                 |                                                                               |                                   | QĐ phê duyệt                                                                                           | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                               |                  |                           |         |
|      | UBND xã Bằng Thành                         | Điểm trường Phụng Tạc, Trường PTDTBT THCS Nhân Môn                                            | 126                             | 379,3                           | Đã được cấp GCN QSDĐ số DB 006875, cấp ngày 15/7/2021                         | Đất xây dựng công trình sư nghiệp | số 1375/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                                                                         | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm thiết chế văn hóa (điểm sinh hoạt cộng đồng) của Thôn Phụng Tạc, đang sử dụng bình thường | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Bằng Thành                         | Điểm trường Slam Vê, Trường PTDTBT THCS Nhân Môn                                              | 120                             | 608                             | Đã được cấp GCN QSDĐ số DD 469862, cấp ngày 20/10/2022                        | Đất xây dựng công trình sư nghiệp | số 1375/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                                                                         | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm thiết chế văn hóa (điểm sinh hoạt cộng đồng) của Thôn Slam Vê, đang sử dụng bình thường   | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Bằng Thành                         | Đất điểm trường Hồng Mù, Trường Mầm Non Giáo Hiệu                                             | 0                               | 629                             | Đã được cấp GCN QSDĐ BK 200305, cấp ngày 25/3/2014                            | Đất xây dựng công trình sư nghiệp | số 1375/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                                                                         | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm thiết chế văn hóa (điểm sinh hoạt cộng đồng) của Thôn Hồng Mù, đang sử dụng bình thường   | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Bằng Thành                         | Điểm trường Nà Thiêm, Trường Mầm Non Giáo Hiệu                                                | 42                              | 352,2                           | Đã được cấp GCN QSDĐ DD 37663, cấp ngày 19/12/2022                            | Đất xây dựng công trình sư nghiệp | số 1375/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                                                                         | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm thiết chế văn hóa (điểm sinh hoạt cộng đồng) của Thôn Nà Mường, đang sử dụng bình thường  | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Bằng Thành                         | Điểm trường Nà Cà, Trường PTDTBT TH Xã Bằng Thành I                                           | 82                              | 850                             | Đã được cấp GCN QSDĐ số BK 200360, cấp ngày 25/3/2014                         | Đất xây dựng công trình sư nghiệp | số 1375/QĐ-UBND ngày 15/5/2026                                                                         | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm thiết chế văn hóa (điểm sinh hoạt cộng đồng) của Thôn Nà Cà, đang sử dụng bình thường     | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (44) | XÃ CHỢ ĐỒN                                 |                                                                                               | 3                               | 391                             | 2660,3                                                                        |                                   |                                                                                                        |                              |                                                                                               |                  |                           |         |
|      | UBND xã Chợ Đồn                            | Trường Tiểu học Phương Viên - Điểm trường Bằng Viên                                           | 105                             | 2300                            | Đã được cấp Giấy CNQSDĐ BA889847 ngày 28/12/2011                              | Đất xây dựng công trình sư nghiệp | 1370/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                  | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Bằng Viên, đang sử dụng bình thường                             | 16/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Chợ Đồn                            | Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 9 - chi Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên | 203                             | 203                             | Giấy CNQSDĐ DL 953834, thửa đất 411, tờ bản đồ số 48, cấp ngày 10/4/2024      | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | 1622/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                  | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt cộng đồng xã Chợ Đồn, đang sử dụng bình thường                                 | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Chợ Đồn                            | Đội Thuế thị trấn Bằng Lũng, thuộc Chi cục Thuế huyện Chợ Đồn                                 | 83                              | 157,3                           | Giấy CNQSDĐ DD 468993, thửa đất 381, tờ bản đồ số 48, cấp ngày 01/12/2022     | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định số 440/QĐ-UBND của UBND xã Chợ Đồn về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội | Đầu tư xây dựng              | Đã thực hiện xong                                                                             | 10/11/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (45) | XÃ NAM CƯỜNG                               |                                                                                               | 1                               | 0                               | 670                                                                           |                                   |                                                                                                        |                              |                                                                                               |                  |                           |         |
|      | UBND xã Nam Cường                          | Đất trụ sở UBND xã Xuân Lạc cũ                                                                | 0                               | 670                             | Giấy CNQSDĐ đất số BK200447, Ngày cấp 26/3/2014; thửa đất số 37, tờ bản đồ 95 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                    | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Bàn O, xã Nam Cường, đang sử dụng bình thường               | 16/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                            | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                         | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất             | Mục đích sử dụng                       | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt          |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                             | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư          | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                                               |                                                |                    |                    |                                                          |                                        | QB phê duyệt                                            | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                         |                  |                             |         |
| (46) | Xã THANH MAI                               |                                                                                               | 1                                              | 132,7              | 296,1              |                                                          |                                        |                                                         |                              |                                                                                                         |                  |                             |         |
|      | UBND xã Thanh Mai                          | Trạm y tế xã Mai Lạp cũ (trước sáp nhập)                                                      | Thôn Kham Ràng, xã Thanh Mai, tỉnh Thái Nguyên | 132,7              | 296,1              | Giấy chứng nhận QSD đất số BG.119547 cấp ngày 30/12/2013 | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026               | Điều chuyển                  | Bố trí làm Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi... Đang sử dụng bình thường | 02/10/2025       | Nhận chuyển giao từ Sở Y tế |         |
| (47) | Xã BÀNG VÂN                                |                                                                                               | 1                                              | 76                 | 168,7              |                                                          |                                        |                                                         |                              |                                                                                                         |                  |                             |         |
|      | UBND xã Bàng Vân                           | Trụ sở làm việc Đội Thuế Bàng Khẩu thuộc Chi cục Thuế huyện Ngã Sơn, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn cũ | xã Bàng Vân, tỉnh Thái Nguyên                  | 76                 | 168,7              | GCNQSD đất số BG 119673 cấp ngày 19/2/2014;              | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh | Điều chuyển                  | Làm Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bàng Vân. Đang sử dụng bình thường                                    | 27/11/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng   |         |
| (48) | Xã PHÚ BÌNH                                |                                                                                               | 10                                             | 6079,9             | 18217,2            |                                                          |                                        |                                                         |                              |                                                                                                         |                  |                             |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Thị hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên (Chi cục Thị hành án dân sự huyện Phú Bình cũ)            | Xóm Hòa Bình 2, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên  | 215,0              | 200,0              | Giấy CNQSD đất E 747531 cấp ngày 25/5/1996               | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026               | Chuyển đổi công năng         | Thư viện và Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng của xã Phú Bình. Đang sử dụng bình thường             | 27/11/2025       | Hợp nhất cơ quan            |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Cơ sở nhà đất Trung tâm GDNN - GDTX Phú Bình - Cơ sở 2                                        | Xóm Tân Sơn 9, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên   | 1601,0             | 5936,7             | Giấy CNQSD đất DL794598 cấp ngày 24/7/2023               | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 31/5/2026               | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, khu thể thao xóm Tân Sơn 9. Đang sử dụng bình thường                            | 31/9/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng   |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Cơ sở nhà đất Trung tâm GDNN - GDTX Phú Bình - Cơ sở 3                                        | Xóm Đoàn Kết 2, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên  | 1213,0             | 2645,1             | Giấy CNQSD đất DL79459 cấp ngày 24/7/2023                | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 31/5/2027               | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, khu thể thao xóm Đoàn Kết 2.. Đang sử dụng bình thường                          | 31/9/2025        | Không còn nhu cầu sử dụng   |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Trụ sở UBND xã Nhà Lông (cũ)                                                                  | Xóm Trại 1, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên      | 587,2              | 1189,5             | Giấy CNQSD đất I269359 cấp ngày 16/7/1997                | Đất xây dựng trụ sở cơ quan            | Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 31/5/2028               | Thiết chế văn hoá - thể thao | Nhà văn hóa xóm trại 1. Đang sử dụng bình thường                                                        | 31/12/2025       | Sắp nhập xã                 |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Cơ sở Trường Mầm non Nhà Lông - Cũn xóm Soi                                                   | Xóm Soi 2, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên       | 144,0              | 785,0              | Giấy CNQSD đất I144797 cấp ngày 27/10/2003               | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026               | Thiết chế văn hoá - thể thao | Nhà văn hóa xóm Soi 2. Đang sử dụng bình thường                                                         | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng   |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Cơ sở Trường Mầm non Nhà Lông - Cũn xóm Đồi, Bùn                                              | Xóm Đồi, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên         | 0,0                | 1040,0             | Giấy CNQSD đất I144797 cấp ngày 27/10/2003               | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026               | Thiết chế văn hoá - thể thao | Nhà văn hóa xóm Đồi, xóm Bùn. Đang sử dụng bình thường                                                  | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng   |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Cơ sở Trường Mầm non Nhà Lông - Cũn xóm Đò                                                    | Xóm Đò, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên          | 0,0                | 395,0              | Giấy CNQSD đất I144797 cấp ngày 27/10/2003               | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026               | Thiết chế văn hoá - thể thao | Nhà văn hóa xóm Đò. Đang sử dụng bình thường                                                            | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng   |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                          | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                        | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                      | Mục đích sử dụng                  | Phương án cấp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                                    | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                             |                                               |                    |                    |                                                                   |                                   | QP phê duyệt                                                                                                  | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                                                |                  |                           |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Bình (cũ)                  | Xóm Hòa Bình 2, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | 233,5              | 479,6              | Chưa cấp GCN QSD đất                                              | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh                                                       | Điều chuyển                  | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Bình. Đang sử dụng bình thường                                                                        | 31/12/2025       | Bỏ cấp huyện              |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Cơ sở nhà đất Thuê cơ sở 2 tỉnh Thái Nguyên (Chú cụ thuế huyện Phú Bình cũ) | Xóm Đình Cả 2, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên  | 1829,2             | 4841,2             | Giấy CNQSD đất số DH 810063 cấp ngày 06/01/2023                   | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Ngày 01/6/2026, UBND xã Phú Bình đã có biên bản Tạm giao cho Công an xã Phú Bình sử dụng                      | Điều chuyển                  | Công an xã Phú Bình. Đang sử dụng bình thường                                                                                                  | 14/01/2026       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Phú Bình                           | Cơ sở nhà đất Trạm Trồng tưới và Bảo vệ thực vật huyện Phú Bình             | Xóm Vạn Giã, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên    | 237,0              | 705,1              | Giấy CNQSD đất số 00019, cấp ngày 12/5/2004                       | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                                                     | Cho thuê                     | Trung tâm dịch vụ tổng hợp. Đang sử dụng bình thường                                                                                           | 31/12/2025       | Bỏ cấp huyện              |         |
| (49) | XÃ DÂN TIỀN                                |                                                                             | 3                                             | 0                  | 3964,9             |                                                                   |                                   |                                                                                                               |                              |                                                                                                                                                |                  |                           |         |
|      | UBND xã Dân Tiên                           | Trường TH & THCS Xuất Tác - Diêm trường Đồng Dong I                         | Xóm Đồng Dong, xã Dân Tiên, tỉnh Thái Nguyên  | 0                  | 614,1              | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 150928 cấp ngày 25/9/2009 | Đất cơ sở giáo dục                | Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Dân Tiên                                                 | Chuyển đổi công năng         | Mục đích công cộng (Trường cây xanh). Đang sử dụng bình thường                                                                                 | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Dân Tiên                           | Trường TH & THCS Xuất Tác - Diêm trường Nà Canh                             | Xóm Nà Canh, xã Dân Tiên, tỉnh Thái Nguyên    | 0                  | 1477,1             | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 150931 cấp ngày 25/9/2009 | Đất cơ sở giáo dục                | Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Dân Tiên                                                 | Chuyển đổi công năng         | Mục đích công cộng (Trường cây xanh). Đang sử dụng bình thường                                                                                 | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |
| (50) | XÃ ĐẠI TỪ                                  |                                                                             | 1                                             | 55                 | 319                |                                                                   |                                   |                                                                                                               |                              |                                                                                                                                                |                  |                           |         |
|      | UBND xã Đại Từ                             | Trạm Kiểm lâm Mỹ Yên                                                        | Xóm Hà Thuận, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên     | 55                 | 319                | Đã được cấp GCN QSD đất số BA 866198 ngày 19/4/2010               | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | QP 1630/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên, QP số 786/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã Đại Từ | Thiệt chế văn hoá - thể thao | Làm điểm sinh hoạt cộng đồng (thiết chế văn hóa, thể thao). Đang sử dụng bình thường                                                           | 20/01/2026       | Đã xử lý xong             |         |
| (51) | XÃ LA BÀNG                                 |                                                                             | 1                                             | 300                | 1417               |                                                                   |                                   |                                                                                                               |                              |                                                                                                                                                |                  |                           |         |
|      | UBND xã La Bằng                            | Trạm y tế Tiên Hội (Trạm Y tế xã Tiên Hội cũ)                               | Xóm Đồng Mác xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên     | 300                | 1417               | GCNQSD đất số: ký hiệu DH 823272, cấp ngày 11/8/2022              | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | - Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh.                                                   | Điều chuyển                  | Điều chuyển cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đại Từ trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, sử dụng. Đang sử dụng | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý   | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                           | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                       | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất            | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt               |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                  | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                            | Ghi chú |
|------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------|---------|
|      |                                              |                                                                                                                              |                                              |                                 |                                 |                                                         |                                   | QB phê duyệt                                                 | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                              |                  |                                               |         |
| (52) | XÃ VĂN LÃNG                                  |                                                                                                                              | 1                                            | 62                              | 320                             |                                                         |                                   |                                                              |                              |                                                                                              |                  |                                               |         |
|      | UBND xã Văn Lang                             | Cơ sở nhà, đất Tru sở làm việc (cũ) của Đội thuế Hoà Bình thuộc Chi cục Thuế huyện Đông Hy, Cục thuế tỉnh Thái Nguyên (cũ)   | Xóm Phố Hích, xã Văn Lang, tỉnh Thái Nguyên  | 62                              | 320                             | Đã cấp GCN số R 5013/70 ngày 04/7/2000                  | Đất xây dựng công trình sử nghiệp | QB 1798/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên     | Thiết chế văn hoá - thể thao | Làm thiết chế văn hoá (làm khu thể thao xóm Phố Hích, xã Văn Lang), Đang sử dụng bình thường | 30/12/2025       | Nhân chuyển giao từ Thuế tỉnh ngày 23/01/2026 |         |
| (53) | XÃ VỎ NHAİ                                   |                                                                                                                              | 19                                           | 6901,5                          | 22112,2                         |                                                         |                                   |                                                              |                              |                                                                                              |                  |                                               |         |
|      | VP HĐND và UBND xã VỎ Nhai                   | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện VỎ Nhai trước sắp nhập                                                                       | Xóm Tiên Phong, xã VỎ Nhai, tỉnh Thái Nguyên | 400                             | 1210                            | GCN số CL 273616 ngày 31/01/2018                        | Làm kho lưu trữ                   | QB số 1625/QĐ-UBND ngày 31/5/2026                            | Chuyển đổi công năng         | Làm kho lưu trữ. Đang sử dụng bình thường                                                    | 31/12/2025       | Bỏ cấp huyện                                  |         |
|      | VP HĐND và UBND xã VỎ Nhai                   | Trung tâm GDNN-GDTX huyện VỎ Nhai (tru sở gần Phòng GDĐT huyện VỎ Nhai cũ)                                                   | Xóm Tiên Phong, xã VỎ Nhai, tỉnh Thái Nguyên | 1458                            | 6900                            | GCN số Đ 632073 ngày 4/3/2004 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Làm kho lưu trữ                   | QB số 1625/QĐ-UBND ngày 31/5/2026                            | Chuyển đổi công năng         | Làm kho lưu trữ. Đang sử dụng bình thường                                                    | 31/12/2025       | Bỏ cấp huyện                                  |         |
|      | Văn phòng HĐND và UBND xã VỎ Nhai            | Văn phòng HĐND và UBND huyện VỎ Nhai trước sắp xếp                                                                           | Xóm Tiên Phong, xã VỎ Nhai, tỉnh Thái Nguyên | 0                               | 418                             | GCN số CL 273619 ngày 31/01/2018                        | Cảnh quan cơ quan                 | QB số 1615/QĐ-UBND ngày 31/5/2026                            | Chuyển đổi công năng         | Làm cảnh quan cơ quan. Đang sử dụng bình thường                                              | 31/12/2025       | Bỏ cấp huyện                                  |         |
|      | Văn phòng HĐND và UBND xã VỎ Nhai            | Đất xây dựng Tru sở cơ quan (tru sở Thông kê huyện VỎ Nhai cũ)                                                               | Xóm Tiên Phong, xã VỎ Nhai, tỉnh Thái Nguyên | 0                               | 516                             | GCN số CL số 273615 ngày 31/01/2018                     | Làm kho lưu trữ                   |                                                              | Chuyển đổi công năng         | Làm kho lưu trữ. Đang sử dụng bình thường                                                    | 31/12/2025       | Bỏ cấp huyện                                  |         |
|      | Văn phòng HĐND và UBND xã VỎ Nhai            | Đất xây dựng Tru sở cơ quan (tru sở Liên đoàn Lao động huyện VỎ Nhai cũ + tru sở BQL dự án đầu tư xây dựng huyện VỎ Nhai cũ) | Xóm Tiên Phong, xã VỎ Nhai, tỉnh Thái Nguyên | 0                               | 1519,8                          | GCN số CL 273615 ngày 31/01/2018                        | Làm kho lưu trữ                   |                                                              | Chuyển đổi công năng         | Làm kho lưu trữ. Đang sử dụng bình thường                                                    | 31/12/2025       | Bỏ cấp huyện                                  |         |
|      | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã VỎ Nhai | Kho học Nhà nước VỎ Nhai (cũ)                                                                                                | Xóm Thái Long, xã VỎ Nhai, tỉnh Thái Nguyên  | 1259,1                          | 1110                            | GCN số AC 383470 ngày 11/10/2008                        | Tru sở làm việc                   | QB số 1528/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên  | Điều chuyển                  | Tru sở làm việc Hành chính công. Đang sử dụng bình thường                                    | 17/12/2025       | Hợp nhất cơ quan                              |         |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp VỎ Nhai           | Tru sở Phòng Tài chính Kế hoạch huyện VỎ Nhai (cũ) tại Tổ dân phố Thái Long, thị trấn Đình Cả, VỎ Nhai                       | Xóm Thái Long, xã VỎ Nhai, tỉnh Thái Nguyên  | 310                             | 378                             | GCN số DA số 139282 ngày 30/11/2020                     | Tru sở làm việc                   | Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã VỎ Nhai | Cho thuê                     | Đã xử lý xong                                                                                | 31/12/2025       | Bỏ cấp huyện                                  |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã VỎ Nhai            | Tru sở Chi cục Thuế huyện VỎ Nhai (cũ) tại Tổ dân phố Thái Long, thị trấn Đình Cả, VỎ Nhai                                   | Xóm Thái Long, xã VỎ Nhai, tỉnh Thái Nguyên  | 433                             | 1101,3                          | GCN số R 577252 ngày 12/9/2008                          | Tru sở làm việc                   | QĐ 1628/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên     | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa xóm Đình Cả. Đang sử dụng bình thường                                 | 31/12/2025       | Hợp nhất cơ quan                              |         |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp VỎ Nhai           | Tru sở làm việc Đội Thuế thị trấn Đình Cả thuộc Chi cục Thuế huyện VỎ Nhai, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên cũ                     | Xóm Thái Long, xã VỎ Nhai, tỉnh Thái Nguyên  | 105                             | 217                             | GCN số R 577252 ngày 12/9/2008                          | Tru sở làm việc                   | Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã VỎ Nhai | Cho thuê                     | Đã xử lý xong                                                                                | 10/11/2025       | Hợp nhất cơ quan                              |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                         | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                        | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                           | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư           | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                                                            |                                               |                                 |                                 |                                              |                  | QB phê duyệt                                                  | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                       |                  |                              |         |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Võ Nhaih        | Trụ sở làm việc (cũ) của Bảo hiểm xã hội huyện tại xóm Thái Long, xã Võ Nhaih                              | Xóm Thái Long, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên  | 300                             | 296                             | GCN số M 193097 ngày 16/12/1997              | Trụ sở làm việc  | Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã Võ Nhaih | Cho thuê                     | Đã xử lý xong                                                                                                         | 30/12/2025       | Hợp nhất cơ quan             |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhaih         | Trụ sở làm việc (cũ) của Tòa án nhân dân huyện tại Tổ dân phố Tiên Phong thị trấn Đình Cả, Võ Nhaih        | Xóm Tiên Phong, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên | 440                             | 771,8                           | GCN số DL số 631594 ngày 07/12/2023          | Trụ sở làm việc  | QĐ 1617/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao xóm Tiên Phong, Đang sử dụng bình thường                                             | 31/12/2025       | Hợp nhất cơ quan             |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhaih         | Trụ sở làm việc (cũ) của Thị trấn an huyện tại Tổ dân phố Tiên Phong thị trấn Đình Cả, Võ Nhaih            | Xóm Tiên Phong, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên | 130                             | 600                             | GCN số D 724961 ngày 03/8/2004               | Trụ sở làm việc  | QĐ 1628/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao xóm Thái Long, Đang sử dụng bình thường                                              | 6/11/2025        | Hợp nhất cơ quan             |         |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Võ Nhaih        | Trụ sở làm việc (cũ) của Viện kiểm sát nhân dân huyện tại Tổ dân phố Tiên Phong thị trấn Đình Cả, Võ Nhaih | Xóm Tiên Phong, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên | 720                             | 1027                            | GCN số AC 637351 ngày 12/10/2004             | Trụ sở làm việc  | QĐ 1528/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên      | Điều chuyển                  | TTĐV tổng hợp làm trụ sở làm việc. Đang sử dụng bình thường                                                           | 24/12/2025       | Hợp nhất cơ quan             |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhaih         | Trụ sở làm việc (cũ) Trạm Kiểm lâm Đình Cả tại xóm Cỏ Rộng, xã Võ Nhaih                                    | Xóm Cỏ Rộng, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên    | 114                             | 225,8                           | GCN số Y 219662 ngày 25/8/2003               | Trụ sở làm việc  | QĐ 1617/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao xóm Cỏ Rộng, Đang sử dụng bình thường                                                | 31/12/2025       | Hợp nhất cơ quan             |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhaih         | Trường Tiểu học Phú Thưng - Điện trường Cao Lắm                                                            | Xóm Cao Lắm, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên    | 169,4                           | 1680                            | GCN số R 577422 ngày 26/9/2008               | Hoạt động SNCD   | QĐ 1617/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao xóm Cao Lắm, Đang sử dụng bình thường                                                | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng    |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhaih         | Trường Tiểu học Phú Thưng - Điện trường Mỏ Gà                                                              | Xóm Ba Nhái, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên    | 132,2                           | 752,7                           | GCN số A0 150822 ngày 17/8/2009              | Hoạt động SNCD   | QĐ 1628/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao xóm Ba Nhái, Đang sử dụng bình thường                                                | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng    |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhaih         | Trường Tiểu học Phú Thưng - Điện trường Mỏ Gà                                                              | Xóm Đồng Mỏ, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên    | 352                             | 2700                            | GCN số R 577422 ngày 26/9/2008               | Hoạt động SNCD   | QĐ 1617/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao xóm Đồng Mỏ, Đang sử dụng bình thường                                                | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng    |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhaih         | Trường Mầm non Phú Thưng - Điện trường Đồng Lạn                                                            | Xóm Ba Nhái, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên    | 220,9                           | 230,9                           | Không có GCN                                 | Hoạt động SNCD   | QĐ 1617/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao xóm Ba Nhái, Đang sử dụng bình thường                                                | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng    |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhaih         | Trường Mầm non Phú Thưng - Điện trường Nà Kháo                                                             | Xóm Nà Kháo, xã Võ Nhaih, tỉnh Thái Nguyên    | 357,9                           | 457,9                           | Không có GCN                                 | Hoạt động SNCD   | QĐ 1617/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên      | Thiết chế văn hoá - thể thao | Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao xóm Nà Kháo, Đang sử dụng bình thường                                                | 31/12/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng    |         |
| (54) | XÃ LAM VỸ                                  |                                                                                                            | 1                                             | 189                             | 600                             |                                              |                  |                                                               |                              |                                                                                                                       |                  |                              |         |
|      | UBND xã Lam Vỹ                             | Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Vỹ                                                                           | Xóm Láng Hạ, xã Lam Vỹ                        | 189                             | 600                             | Chưa có GCN QSDĐ                             | Trụ sở làm việc  | Công văn số 951/UBND-KT ngày 02/6/2026                        | Điều chuyển                  | Hiện đã tạm bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự xã quản lý, sử dụng. Sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí | 12/02/2026       | Do sắp xếp lại cơ sở nhà đất |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                    | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                           | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                   | Mục đích sử dụng                      | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                            |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                                            | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                      | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                       |                                                  |                                 |                                 |                                                                |                                       | QB phê duyệt                                                                                                              | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                                                        |                  |                                         |         |
| (55) | XÃ TRUNG HỘI                               |                                                                       | 1                                                | 132                             | 179,4                           |                                                                |                                       |                                                                                                                           |                              |                                                                                                                                                        |                  |                                         |         |
|      | Văn phòng UBND và UBND xã Trung Hội        | Điểm trường xóm Hội Tiến                                              | Xóm Hội Tiến, xã Trung Hội                       | 132                             | 179,4                           | Chưa có GCN QSDĐ                                               | Sinh hoạt cộng đồng thiết chế văn hóa | QB số 2844/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên; QB số 1792/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Làm nhà văn hóa xóm Hội Tiến | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa xóm Hội Tiến                                                                                                         | 1/7/2025         | Do dân điểm trường                      |         |
| (56) | XÃ BÌNH THÀNH                              |                                                                       | 1                                                | 146                             | 1255,4                          |                                                                |                                       |                                                                                                                           |                              |                                                                                                                                                        |                  |                                         |         |
|      | Văn phòng UBND và UBND xã                  | Trạm y tế xã Bình Thành (cũ)                                          | Xóm Đồng Cốc, xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên    | 146                             | 1255,4                          | Đã có Giấy chứng nhận QSDĐ                                     | Trụ sở làm việc                       | QB số 2843 ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh                                                                                  | Chuyển giao quản lý, sử dụng | Bỏ trí tạm thời làm trụ sở công an xã sử dụng, bán giao hồ sơ cho Công an tỉnh để nghị chuyển giao tài sản                                             | 01/07/2025       | Sắp nhập xã                             |         |
| (57) | XÃ KIM PHƯỢNG                              |                                                                       | 3                                                | 847,41                          | 2513,7                          |                                                                |                                       |                                                                                                                           |                              |                                                                                                                                                        |                  |                                         |         |
|      | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Kim Phượng       | Cơ sở nhà đất Điểm trường Đông Nghệ trường Tiểu học Kim Phượng        | Xóm Thái Chi, xã Kim Phượng, tỉnh Thái Nguyên    | 183                             | 260,8                           | Chưa có GCN QSDĐ                                               | Đất xây dựng công trình sử dụng       | Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 09/5/2026 của UBND tỉnh                                                                   | Thiết chế văn hoá - thể thao | Hiện nay Phòng Văn hoá - Xã hội xã Kim Phượng quản lý, sử dụng làm Thư viện và Trung tâm sinh hoạt văn hóa công đồng theo đúng mục đích được phê duyệt | 01/07/2025       | Do sắp nhập điểm trường về trường chính |         |
|      | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Kim Phượng       | Cơ sở nhà đất Điểm trường Mầm non Đông Nghệ trường Mầm non Kim Phượng | Xóm Thái Chi, xã Kim Phượng, tỉnh Thái Nguyên    | 130                             | 290,3                           | Chưa có GCN QSDĐ                                               | Đất xây dựng công trình sử dụng       | Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 09/5/2026 của UBND tỉnh                                                                   | Thiết chế văn hoá - thể thao | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kim Phượng quản lý, sử dụng làm Thư viện và Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng theo đúng mục đích được phê duyệt          | 01/07/2025       | Do sắp nhập điểm trường về trường chính |         |
|      | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Kim Phượng       | Cơ sở nhà đất Điểm trường Hương Bảo trường Tiểu học Quý Kỳ            | Xóm Hương Bảo 1, xã Kim Phượng, tỉnh Thái Nguyên | 534,41                          | 1.962,6                         | Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10381, ngày 20/02/2002 | Đất xây dựng công trình sử dụng       | Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 09/5/2026 của UBND tỉnh                                                                   | Thiết chế văn hoá - thể thao | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kim Phượng quản lý, sử dụng làm Thư viện và Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng theo đúng mục đích được phê duyệt          | 01/07/2025       | Do sắp nhập điểm trường về trường chính |         |
| (58) | XÃ VÔ TRANH                                |                                                                       | 3                                                | 623,5                           | 5933                            |                                                                |                                       |                                                                                                                           |                              |                                                                                                                                                        |                  |                                         |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                           | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                     | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng                   | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                                          |                                    | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                  | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                          | Ghi chú                                                                                |
|------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                            |                                                              |                                            |                                 |                                 |                                              |                                    | QB phê duyệt                                                                                                                                            | Hình thức sắp xếp lại, xử lý       |                                                                                                              |                  |                                             |                                                                                        |
|      | Trường Tiểu học Cổ Lung                    | Phân hiệu trường khu sư                                      | Xóm Công Đồn, xã Võ Tranh                  | 0                               | 3.553,9                         | Chưa có GCN QSD đất                          | Cơ sở hoạt động sư nghiệp giáo dục | QB số 2850/QĐ-UBND, ngày 31/12/2025, QB số 1800/QĐ-UBND, ngày 11/6/2026                                                                                 | Thiết chế văn hoá - thể thao       | Giao cho phòng Văn hóa - Xã hội quản lý, sử dụng                                                             | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng                    |                                                                                        |
|      | Trường MN Sao Mai                          | Điểm trường MN                                               | Xóm Cây Cai, xã Võ Tranh                   | 623,5                           | 1.435                           | GCNQSD đất số: BP 267606 cấp ngày 01/4/2014  | Cơ sở hoạt động sư nghiệp giáo dục | QB số 2850/QĐ-UBND, ngày 31/12/2025, QB số 1800/QĐ-UBND, ngày 11/6/2026                                                                                 | Điểm sinh hoạt văn hoá cộng đồng   | Giao cho phòng Văn hóa - Xã hội quản lý, sử dụng                                                             | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng                    |                                                                                        |
|      | Trường Tiểu học Võ Tranh                   | Trạm y tế cũ xã Võ Tranh                                     | Xóm Liên Hồng 7, xã Võ Tranh               | 3+368;371                       | 944,1                           | GCN QSD đất số: DP 324258 cấp ngày 18/6/2024 | Cơ sở hoạt động sư nghiệp giáo dục | QB số 1313/QĐ-UBND, ngày 13/5/2026                                                                                                                      | Cơ sở hoạt động sư nghiệp giáo dục | Làm trường học                                                                                               | 1/7/2025         | Sau sắp nhập                                |                                                                                        |
| (59) | XÃ ĐỊNH HÓA                                |                                                              | 9                                          | 6.099                           | 8.746                           |                                              |                                    |                                                                                                                                                         |                                    |                                                                                                              |                  |                                             |                                                                                        |
|      | UBND xã Định Hóa                           | Cơ sở nhà đất BHXH (cũ)                                      | Xóm Hợp Thành xã Định Hóa tỉnh Thái Nguyên | 312                             | 806,70                          | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Trụ sở làm việc                    | Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên; QB số 1792/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh về việc chuyển giao cơ sở nhà đất | Chuyển đổi công năng               | Bỏ trụ làm Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và chăm sóc sức khỏe cộng đồng khu vực 4 xóm Hợp Thành | 01/07/2025       | Chuyển trụ sở mới, không có nhu cầu sử dụng |                                                                                        |
|      | UBND xã Định Hóa                           | Cơ sở nhà đất Chũ cục thuế huyện Định Hóa (cũ)               | Xóm Tân Lập xã Định Hóa tỉnh Thái Nguyên   | 1.231,00                        | 1.556,20                        | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Trụ sở làm việc                    | Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                                    | Chuyển đổi công năng               | Giao cho trung tâm dịch vụ tổng hợp khai thác cho thuê                                                       | 01/07/2025       | Chuyển trụ sở mới không có nhu cầu sử dụng  |                                                                                        |
|      | UBND xã Định Hóa                           | Cơ sở nhà đất Kho bạc nhà nước Định Hóa (cũ)                 | Xóm Bãi Á xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên    | 879,63                          | 957,00                          | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Trụ sở làm việc                    | QB số 4194/QĐ-BTC ngày 17/12/2025 của Bộ tài chính; QB số 1792/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh                                                     | Chuyển giao                        | Trụ sở làm việc của trung tâm phục vụ hành chính công                                                        | Tháng 3/2025     | Sắp xếp, sắp nhập                           |                                                                                        |
|      | UBND xã Định Hóa                           | Sơ sở nhà đất Trạm y tế TT Chũ Chu (cũ)                      | Xóm Chợ Chu xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên  | 365,00                          | 431,60                          | Chưa cấp GCNQSD đất                          | Cơ sở hoạt động sư nghiệp          | QB số 1287/QĐ-UBND ngày 09/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                                             | Chuyển đổi công năng               | Làm nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng xóm Chợ Chu                                                              | 01/07/2025       | Sắp xếp, sắp nhập                           | Đã thực hiện biên bản giao đưa vào khai thác sử dụng: Biên bản bàn giao ngày 15/5/2026 |
|      | UBND xã Định Hóa                           | Cơ sở nhà đất Chũ cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa (cũ) | Xóm Hợp Thành xã Định Hóa tỉnh Thái Nguyên | 792                             | 240                             | Đã được cấp GCNQSD đất                       | Trụ sở làm việc                    | QB số 3185/QĐ-BTP ngày 06/11/2025 của Bộ Tư pháp; QB số 1792/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh                                                       | Chuyển đổi công năng               | Làm điểm thư viện và trung tâm sinh hoạt cộng đồng 4 xóm Hợp Thành, Tân Lập, Trung Tân, Đồng Uẩn             | Tháng 7/2025     | Sắp xếp, sắp nhập                           |                                                                                        |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                            | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                      | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất  | Mục đích sử dụng                 | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                          |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                              | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư        | Ghi chú                                                                                                                     |
|------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                            |                                                               |                                             |                                 |                                 |                                               |                                  | QB phê duyệt                                                                                                                            | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                                          |                  |                           |                                                                                                                             |
|      | UBND xã Đình Hòa                           | Cơ sở nhà đất nhà sách Phòng GDDT (cũ)                        | Xóm Tân Lập xã Đình Hòa, tỉnh Thái Nguyên   | 35,89                           | 110,3                           | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Cơ sở hoạt động sự nghiệp        | Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên; QĐ số 1792/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh                   | Chuyển đổi công năng         | Giao trung tâm dịch vụ tổng hợp để sửa chữa làm không gian trưng bày sản phẩm OCOP                                                       | Tháng 7/2025     | Sắp xếp, sắp nhập         |                                                                                                                             |
|      | UBND xã Đình Hòa                           | Cơ sở nhà đất Đội quản lý thị trường số 5                     | Xóm Tân Lập xã Đình Hòa, tỉnh Thái Nguyên   | 91,00                           | 138,00                          | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Trụ sở làm việc                  | QĐ số 380/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh; QĐ số 1792/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh giao cho trung tâm dịch vụ nông nghiệp | Chuyển đổi công năng         | Đã bàn giao cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp quản lý, khai thác                                                                            | Tháng 3/2026     | Sắp xếp, sắp nhập         | Khai thác cho thuê đa trình bày giá cho thuê nhưng chưa được phê duyệt bằng giá, giảm diện tích 694,7 m <sup>2</sup>        |
|      | UBND xã Đình Hòa                           | Cơ sở nhà đất MTTQ và khối đoàn thể huyện Đình Hòa (cũ)       | Xóm Trung Tâm xã Đình Hòa, tỉnh Thái Nguyên | 1.709,40                        | 2.295,00                        | Đã được cấp GCNQSD đất                        | Trụ sở làm việc                  | Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên; QĐ số 1792/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh                   | Chuyển đổi công năng         | Tầng 1: Làm nơi sinh hoạt cộng đồng xóm Tân Lập, Tầng 2-3: Làm kho lưu trữ hồ sơ                                                         | Tháng 7/2025     | Sắp xếp, sắp nhập         |                                                                                                                             |
|      | Trạm y tế xã Đình Hòa                      | Cơ sở nhà đất UBND TT Chợ Chu (Cũ) (Trụ sở UBND xã Bảo Cường) | xóm Cốc Lùng, xã Đình Hòa, tỉnh Thái Nguyên | 683,00                          | 2.210,90                        | Chưa cấp GCNQSD đất                           | Trụ sở làm việc                  | QĐ số 1287/QĐ-UBND ngày 09/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                             | Chuyển đổi công năng         | Trụ sở làm việc Điểm trạm Đình Hòa 1, Nơi cấp thuốc methadone. Làm điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. | Tháng 7/2025     | Sắp xếp, sắp nhập         | Đã thực hiện hiện bản giao đưa vào khai thác sử dụng; Biên bản bàn giao ngày 15/5/2026; diện tích giảm 351,3 m <sup>2</sup> |
| (60) | XÃ THÂN SA                                 |                                                               | 3                                           | 283                             | 1614,8                          |                                               |                                  |                                                                                                                                         |                              |                                                                                                                                          |                  |                           |                                                                                                                             |
|      | UBND xã Thân Sa                            | Trường TH Thân Sa - Điểm trường Ngọc Sơn I                    | Xóm Ngọc Sơn, xã Thân Sa, tỉnh Thái Nguyên  | 180                             | 924,8                           | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP079224 | Cho Quấn sự xã                   | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                     | Chuyển đổi công năng         | Đang sử dụng làm nhà văn hoá xóm Ngọc Sơn                                                                                                | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |                                                                                                                             |
|      | UBND xã Thân Sa                            | Trường TH Thân Sa - Điểm trường Ngọc Sơn II                   | Xóm Ngọc Sơn xã Thân Sa, tỉnh Thái Nguyên   | 103                             | 470                             | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP079222 | Nhà văn hóa xóm                  | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                     | Chuyển đổi công năng         | Đang sử dụng làm nhà văn hoá xóm Ngọc Sơn                                                                                                | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |                                                                                                                             |
|      | UBND xã Thân Sa                            | Trường TH Thân Sa - Điểm Hà Sơn Tây                           | Hà Sơn Tây xã Thân Sa, tỉnh Thái Nguyên     |                                 | 220                             | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP079221 | Khu thể thao xóm                 | Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/5/2026                                                                                               | Chuyển đổi công năng         | Đang sử dụng làm điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng                                                                                        | 01/07/2025       | Không còn nhu cầu sử dụng |                                                                                                                             |
| (61) | XÃ NGÌNH TƯỜNG                             |                                                               | 3                                           | 446,00                          | 3.142,10                        |                                               |                                  |                                                                                                                                         |                              |                                                                                                                                          |                  |                           |                                                                                                                             |
|      | Phòng Văn hóa - xã hội xã Ngính Tường      | Trường Tiểu học Và Chẩn - Điểm trường Na Đông                 | Xóm Na Đông, xã Ngính Tường                 | 94                              | 521,3                           | Đã có GCN QSD Số AC 383089                    | Đất sử nghiệp giáo dục - đào tạo | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên                                                                     | Chuyển đổi công năng         | Hiện đang sử dụng làm điểm thư viện của xóm Na Đông                                                                                      | Tháng 7/2025     | Không có nhu cầu sử dụng  |                                                                                                                             |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                    | Địa chỉ cơ sở nhà, đất       | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất              | Mục đích sử dụng                      | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                          |                                          | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                         | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                                              | Giải chú |
|------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------|----------|
|      |                                            |                                                                                                       |                              |                    |                    |                                                           |                                       | QĐ phê duyệt                                                            | Hình thức sắp xếp lại, xử lý             |                                                                                                                     |                  |                                                                 |          |
|      |                                            |                                                                                                       |                              |                    |                    |                                                           |                                       |                                                                         | Chuyển đổi công năng                     |                                                                                                                     |                  |                                                                 |          |
|      | Phòng Văn hóa - xã hội xã Nghinh Tường     | Trường Tiểu học Và Chấn - Điện trường Đồng Đình                                                       | Xóm Na Mấy, xã Nghinh Tường  | 196                | 1.778,8            | Đã có GCN QSD Số AC 383091                                | Đất sử nghiệp giáo dục - đào tạo      | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên     | Chuyển đổi công năng                     | Hiện đang sử dụng làm điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng xóm Na Mấy                                                   | Tháng 7/2025     | Không có nhu cầu sử dụng                                        |          |
|      | Phòng Văn hóa - xã hội xã Nghinh Tường     | Trường Tiểu học Và Chấn - Điện trường Cao Sơn                                                         | Xóm Cao Sơn, xã Nghinh Tường | 156                | 842,0              | Đã có GCN QSD Số AC 383088                                | Đất sử nghiệp giáo dục - đào tạo      | Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên     | Chuyển đổi công năng                     | Hiện đang sử dụng làm khu thể thao xóm Cao Sơn                                                                      | Tháng 7/2025     | Không có nhu cầu sử dụng                                        |          |
| (62) | XÃ VĂN LANG                                |                                                                                                       | 4                            | 627,00             | 3.066,50           |                                                           |                                       |                                                                         |                                          |                                                                                                                     |                  |                                                                 |          |
|      | UBND xã Văn Lang                           | Trụ sở làm việc (cũ) của Đội Thuế Lang Sơn thuộc Chi cục Thuế huyện Na Ri, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn (cũ) | Thôn Chợ Mới, xã Văn Lang    | 84                 | 327                | Giấy CNQSD Đất K 056388 cấp ngày 15/10/1988               | Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của CT UBND tỉnh              | Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý | Phòng Văn hóa- Xã hội đã sử dụng làm Thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng                              | Tháng 11/2025    | Do sắp nhập                                                     |          |
|      | UBND xã Văn Lang                           | Trụ sở Trạm Y tế Văn Lang (Trạm y tế xã Ân Tình cũ)                                                   | Thôn Nà Leng, xã Văn Lang    | 295                | 1212,5             | Chưa có giấy chứng nhận QSD đất                           | Diện tích sinh hoạt cộng đồng         | Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của CT UBND tỉnh              | Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý | Phòng Văn hóa- Xã hội đang quản lý, sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                            | Tháng 10/2025    | Do sắp nhập                                                     |          |
|      | UBND xã Văn Lang                           | Phân trường Bàn Vin thuộc Trường PTDT bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Kim Hỷ                      | Thôn Quốc Tuấn, xã Văn Lang  | 120                | 747                | Giấy chứng nhận QSD đất số BM 935075 cấp ngày 14/12/2012  | Diện tích sinh hoạt cộng đồng         | Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 31/12/2025                              | Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý | Phòng Văn hóa- Xã hội đang quản lý, sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                            | Tháng 12/2025    | Do chuyển học sinh điểm trường về trường chính                  |          |
|      | UBND xã Văn Lang                           | Phân trường Cốc Tém thuộc Trường PTDT bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Kim Hỷ                      | Thôn Khuổi Hát, xã Văn Lang  | 128                | 780                | Giấy chứng nhận QSD đất số BM 935077 cấp ngày 14/12/2012  | Diện tích sinh hoạt cộng đồng         | Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 31/12/2025                              | Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý | Phòng Văn hóa- Xã hội đang quản lý, sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                            | Tháng 12/2025    | Do chuyển học sinh điểm trường về trường chính                  |          |
| (63) | XÃ TRẦN PHÚ                                |                                                                                                       | 4                            | 826,4              | 2.499,4            |                                                           |                                       |                                                                         |                                          |                                                                                                                     |                  |                                                                 |          |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Trần Phú     | Trụ sở làm việc Đội Thuế Hào Nghĩa thuộc Chi cục Thuế huyện Na Ri, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn (cũ)         | Thôn Khu Chua, xã Trần Phú   | 84,4               | 125,4              | Giấy chứng nhận QSD đất số CR 046900 cấp ngày 15/08/2019  | Trung tâm sinh hoạt cộng đồng         | Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 16/03/2026 của CT UBND tỉnh Thái Nguyên  | Giữ tại tiếp tục sử dụng                 | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đang quản lý, sử dụng làm Trung tâm sinh hoạt cộng đồng                               | Tháng 12/2025    | Do sắp nhập                                                     |          |
|      | Trạm Y tế xã Trần Phú                      | Cơ sở nhà đất Trạm Y tế xã Văn Minh (cũ)                                                              | Thôn Nà Deng, xã Trần Phú    | 246                | 719                | Giấy chứng nhận QSD đất số BM 935090, cấp ngày 14/12/2012 | Điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng      | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/05/2026 của CT UBND tỉnh Thái Nguyên | Giữ tại tiếp tục sử dụng                 | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đang quản lý, sử dụng làm điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi | Tháng 12/2025    | Do Trạm Y tế xã Văn Minh được xây trụ sở mới tại xã Văn Minh cũ |          |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                             | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                    | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                             | Mục đích sử dụng                | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                      |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                            | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                                                                                 | Ghi chú                                              |
|------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
|      |                                            |                                                                |                                           |                                 |                                 |                                                                          |                                 | QĐ phê duyệt                                                        | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                        |                  |                                                                                                    |                                                      |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Trần Phú     | Cơ sở nhà đất điểm trường Nhà Ban thuộc Trường THPT&THCS Cư Lễ | Thôn Nhà Ban, xã Trần Phú                 | 396                             | 1655                            | Giấy chứng nhận QSD đất số BM 935142, cấp ngày 14/12/2012                | Điểm sinh hoạt cộng đồng        | QĐ số 1337/QĐ-UBND ngày 15/05/2026 của CT UBND tỉnh Thái Nguyên     | Giữ lại tiếp tục sử dụng     | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đang quản lý, sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng       | Tháng 12/2025    | Do chuyển học sinh điểm trường về trường chính                                                     |                                                      |
|      | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Trần Phú     | Cơ sở nhà đất điểm trường Nhà Ban thuộc Trường Mầm non Cư Lễ   | Thôn Nhà Ban, xã Trần Phú                 | 100                             | 0                               |                                                                          | Điểm sinh hoạt cộng đồng        | Điểm sinh hoạt cộng đồng                                            | Điểm sinh hoạt cộng đồng     | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đang quản lý, sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng       | Tháng 12/2025    | Điểm sinh hoạt cộng đồng                                                                           |                                                      |
| (64) | XÃ NGÃN SƠN                                |                                                                | 5                                         | 1.742                           | 3.863                           |                                                                          |                                 |                                                                     |                              |                                                                                        |                  |                                                                                                    |                                                      |
|      | UBND xã Ngã Sơn                            | Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh huyện Ngã Sơn (cũ)       | Thôn Khu I, xã Ngã Sơn, tỉnh Thái Nguyên  | 257                             | 336                             | Bản đồ địa chính (trích lục - Chính lý)                                  |                                 | Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Chuyển đổi công năng         | Đang sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                              | 01/7/2025        | Do sắp xếp lại đơn vị hành chính, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng                                 | -Trích lục tháng 10/2025<br>- Phòng Văn hóa – Xã hội |
|      | UBND xã Ngã Sơn                            | Trung tâm Dân số - kế hoạch hóa gia đình                       | Thôn Khu II, xã Ngã Sơn, tỉnh Thái Nguyên | 158                             | 1.082                           | Giấy CN số BK200656 cấp ngày 09/05/2014                                  | Điểm sinh hoạt cộng đồng        | Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của CT UBND tỉnh          | Giao tài sản                 | Đang sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng                                              | 10/2025          | Do sắp xếp lại đơn vị hành chính, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng                                 |                                                      |
|      | UBND xã Ngã Sơn                            | Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngã Sơn (cũ)                      | Thôn Khu I, xã Ngã Sơn, tỉnh Thái Nguyên  | 552                             | 1.330                           | GCN số BK 200094 số vào sổ cấp GCN: CT02382 ngày 17/3/2014               | Trụ sở làm việc                 | Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Điều chuyển                  | Giao cho Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công thương quản lý, sử dụng         | 12/2025          | Do sắp xếp lại đơn vị hành chính, Viện kiểm sát đã chuyển trụ sở, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng |                                                      |
|      | UBND xã Ngã Sơn                            | Đội quản lý thị trường số 7                                    | Thôn Khu II, xã Ngã Sơn, tỉnh Thái Nguyên | 70                              | 150                             | GCN số 079598, do Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 11/01/2005 | Mở rộng khuôn viên chợ Văn Tùng | Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Chuyển đổi công năng         | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đang quản lý, sử dụng để mở rộng khuôn viên chợ Văn Tùng | 12/2025          | Do sắp nhập và tái sản đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn và điều kiện để tiếp tục sử dụng        |                                                      |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                    | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                    | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                      | Mục đích sử dụng                                    | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                      |                                                            | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                        | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                                                 | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------|---------|
|      |                                            |                                       |                                           |                    |                    |                                                                                   |                                                     | QB phê duyệt                                                        | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                               |                                                                    |                  |                                                                    |         |
| (65) | UBND xã Ngân Sơn                           | Trụ sở Kho bạc nhà nước Ngân Sơn (cũ) | Thôn Khu 1, xã Ngân Sơn, tỉnh Thái Nguyên | 705                | 965                | GCN số BK 200096, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 17/3/2014  | Trụ sở làm việc                                     | Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Giao tài sản                                               | Trung tâm phục vụ hành chính công đang sử dụng làm trụ sở làm việc | 01/7/2025        | Do sắp xếp lại đơn vị hành chính, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng |         |
|      |                                            |                                       |                                           |                    |                    |                                                                                   |                                                     |                                                                     |                                                            |                                                                    |                  |                                                                    |         |
|      | Xã Diêm Thủy                               | Cơ sở nhà, đất của UBND xã Hà Châu cũ | Xóm Đông, xã Diêm Thủy                    | 377,52             | 767,3              | Giấy chứng nhận QSD đất số AO 150170 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01/12/2009 | Làm thư viện, Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng | 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                                         | Giao tài sản                                               | Đang sử dụng đúng mục đích không có tranh chấp lần chiếm           | 01/2026          | Nhận chuyển giao                                                   |         |
|      |                                            |                                       |                                           |                    |                    |                                                                                   |                                                     |                                                                     |                                                            |                                                                    |                  |                                                                    |         |
|      |                                            | Xóm Đông, xã Diêm Thủy                | 1.472,2                                   | 2619,7             |                    | Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã                                                     | Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 09/6/2025           | Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã,                             | Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã đang sử dụng từ tháng 7/2025 | 01/2026                                                            | Nhận chuyển giao |                                                                    |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội                     | Trường MN Ngã Mý điểm Bờ Trục         | Xóm Bờ Trục, xã Diêm Thủy                 | 142                | 1070               | Sổ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 000023.A/QSDD, ngày 20/10/2004              | Làm thiết chế văn hóa - Nhà văn hóa xóm Bờ Trục     | 1424/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                         | Giao tài sản                                               | Đang sử dụng đúng mục đích không có tranh chấp lần chiếm           | 01/2026          | Đón tiếp điểm trường                                               |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội                     | Trường mầm non Thương Đình xã hội     | Xóm Vũ Chấn, xã Diêm Thủy                 | 310                | 542,4              | Trích lục bản đồ                                                                  | Cơ sở văn hóa thể thao xóm Vũ Chấn                  | 1424/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                                         | Giao tài sản                                               | Đang sử dụng đúng mục đích không có tranh chấp lần chiếm           | 01/2026          | Đón tiếp điểm trường                                               |         |
|      | Trạm Y tế xã Diêm Thủy                     | Trạm Y tế xã Thương Đình cũ           | Xóm Hùng Tài, xã Thương Đình              | 87                 | 1234               | Số 0174/QSDD do UBND tỉnh cấp ngày 17/10/1996                                     | Trụ sở làm việc Công an xã                          | Chưa có                                                             | Điều chuyển cho Công an xã làm trụ sở làm việc             | Đang sử dụng ổn định, không tranh chấp                             | 5/2026           | Nhận chuyển giao                                                   |         |
| (66) | PHƯỜNG BẮC XUYỀN                           |                                       |                                           | 4                  | 734,9              | 3465                                                                              |                                                     |                                                                     |                                                            |                                                                    |                  |                                                                    |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý                                                                 | Tên cơ sở nhà, đất                                                      | Địa chỉ cơ sở nhà, đất           | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                                                                                                                                                                   | Mục đích sử dụng          | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt           |                                         | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                           | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                                                    | Ghi chú |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------|
|      |                                                                                                            |                                                                         |                                  |                    |                    |                                                                                                                                                                                                                                                |                           | QB phê duyệt                                             | Hình thức sắp xếp lại, xử lý            |                                                                                                       |                  |                                                                       |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bà Xuyên                                                                     | Trường Tiểu học và THCS Vinh Sơn cũ (Điểm trường Thu Quang)             | Tổ Vinh Quang 1, Phường Bà Xuyên | 120                | 1968               | - Giấy CNQSD đất số 284325 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/8/1999.<br>- Quyết định 2209/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc hợp thức giao đất và cấp GCN cho trường Tiểu học Vinh Sơn, thị xã Sông Công. | Cơ sở hoạt động sự nghiệp | Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                | Thiết chế văn hóa - thể thao            | Đang sử dụng làm nhà văn hoá tổ dân phố Quang Vinh 1                                                  | 12/2025          | Không còn nhu cầu sử dụng                                             |         |
|      | Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II trực thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trụ sở Văn kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công (cũ)                   | Tổ 5, phường Bà Xuyên            | 432                | 768                | - Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số A 223063 (Bản chính);                                                                                                                                                                                   | Trụ sở làm việc           | Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                | Điều chuyển                             | Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II làm trụ sở                                          | 12/2025          | Do sát nhập                                                           |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bà Xuyên                                                                     | Trường MNN Vinh Sơn (Điểm trường Vinh Quang) cũ                         | Tổ Xứ Đào, phường Bà Xuyên       | 78                 | 250                | Chưa có GCNQSD đất                                                                                                                                                                                                                             | Cơ sở hoạt động sự nghiệp | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                | Thiết chế văn hóa - thể thao            | Đang làm nhà văn hoá tổ dân phố Xứ Đào                                                                | 12/2025          | Không còn nhu cầu sử dụng                                             |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bà Xuyên                                                                     | Trường Tiểu học Bà Xuyên (Điểm trường Ao Càng) cũ                       | Tổ Xứ Đào, phường Bà Xuyên       | 104,9              | 479                | Giấy CNQSD đất số 383444/CCCB do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 13/10/2008                                                                                                                                                                     | Cơ sở hoạt động sự nghiệp | Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026                | Thiết chế văn hóa - thể thao            | Đang làm nhà văn hoá tổ dân phố Xứ Đào                                                                | 12/2025          | Không còn nhu cầu sử dụng                                             |         |
| (67) | PHUÔNG VĂN XUÂN                                                                                            |                                                                         | 8                                | 1.745              | 11.051             |                                                                                                                                                                                                                                                |                           |                                                          |                                         |                                                                                                       |                  |                                                                       |         |
|      | Phòng Văn hóa - Xã hội                                                                                     | Cơ sở nhà, đất của Trường Mầm non Tiên Phong 1 Điểm phân trường Đại Tân | TDP Đại Tân phường Văn Xuân      | 40,00              | 496,00             | Biên bản ngày 01/08/1996 giữa UBND xã, trường MNTP 1 và thôn Đại Tân                                                                                                                                                                           | Nhà văn hóa               | Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh | Sử dụng làm Nhà văn hóa cho TDP Đại Tân | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho Tổ dân phố, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí | 01/7/2025        | Trường học đã có cơ sở mới, hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho TDP |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                | Địa chỉ cơ sở nhà, đất         | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                          | Mục đích sử dụng          | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                                                                                                                                                              |                                                             | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                    | Thời điểm dời | Nguyên nhân dời                                                                 | Ghi chú                                                                                                     |
|----|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                            |                                                                                   |                                |                                 |                                 |                                                                       |                           | QB phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                |                                                                                                                |               |                                                                                 |                                                                                                             |
|    | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Mầm non Tiên Phong I Diêm phần trường Giã Thủ           | TDP Giã Thủ, phường Văn Xuân   | 100,00                          | 300,00                          | QĐ giao đất của UBND tỉnh số 1767/QĐ-UBND ngày 22/7/1997              | Nhà văn hóa               | Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                    | Sử dụng làm Nhà văn hóa cho TDP Giã Thủ                     | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho Tổ dân phố, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí          | 01/7/2025     | Trường học đã có cơ sở mới, hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho TDP           | Nhà Văn hóa TDP Giã Thủ sử dụng từ 2006 đến nay                                                             |
|    | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu Học Tiên Phong I diêm là phần trường Xuân Trù      | TDP Xuân Trù, phường Văn Xuân  | 80,00                           | 736,00                          | GCN quyền sử dụng đất số 00018AQSD/2203/200 3/QĐ-UBND ngày 12/09/2003 | Nhà văn hóa               | VB đề nghị chuyển giao tài sản số 1336/UBND-KTHT&ĐT ngày 25/12/2025 của UBND phường Văn Xuân; Tờ trình số 62/Ttr-UBND ngày 17/04/2025 của UBND về việc đề nghị giao tài sản công cho Phòng Văn hóa xã hội phường Văn Xuân; QĐ 1432/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của CT UBND tỉnh | Sử dụng làm Nhà văn hóa cho TDP Xuân Trù                    | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho Tổ dân phố, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí          | 01/7/2025     | Trường học đã có cơ sở mới, hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho TDP           | Nhà Văn hóa TDP Xuân Trù xây trên đất trường sử dụng từ 2012 đến nay. Diện tích đất thiếu 328m <sup>2</sup> |
|    | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu học Tiên Phong II Diêm đất phần trường Yên Trung   | TDP Yên Trung, phường Văn Xuân | 100,00                          | 804,00                          | GCN quyền sử dụng đất số 00015AQSD/2202/200 3/QĐ-UBND ngày 12/09/2003 | Nhà văn hóa               | Quyết định 1432/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                       | Sử dụng làm Nhà văn hóa cho TDP Yên Trung                   | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho Tổ dân phố, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí          | 01/7/2025     | Không có nhà cầu sử dụng                                                        |                                                                                                             |
| 5  | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu học Tiên Phong II Diêm là đất phần trường Thào Lâm | TDP Thào Lâm, phường Văn Xuân  | 70,00                           | 1.680,00                        | GCN quyền sử dụng đất số 00015AQSD/2202/200 3/QĐ-UBND ngày 12/09/2003 | Cơ sở hoạt động sư nghiệp | Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                    | Giao trường MNT Tiên Phong II làm cơ sở hoạt động sư nghiệp | Hiện đang sử dụng làm cơ sở hoạt động sư nghiệp, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí           | 01/7/2025     | Do trường đã có cơ sở mới và hiện đang sử dụng cho trường Mầm non Tiên Phong II | Trường mầm non tiên phong II sử dụng từ 2003 đến tháng 01/3/2026 khởi công xây mới                          |
| 6  | Ban chỉ huy quân sự phường                 | Trụ sở UBND phường Nam Tiến                                                       | TDP Hồ Sơn, phường Văn Xuân    | 902,00                          | 2.755,00                        | Giấy chứng nhận QSD đất số 00536/QSDĐ/PV/NamTien ngày 16/07/1988      | Trụ sở làm việc           | Tờ trình số 147/Ttr-UBND ngày 25/11/2025 về đề nghị chuyển giao tài sản công cho UBND phường Văn Xuân quản lý; QĐ 2861/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của CT UBND tỉnh                                                                                                             | Phường An điển chuyển cho Ban chỉ huy quân sự phường        | Hiện đang tạm bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự phường sử dụng. Sử dụng đúng mục đích k gây thất thoát lãng phí | Tháng 07/2025 | Do sắp xếp chỉnh quyền địa phương 2 cấp                                         | sử dụng từ 01/7/2025 (hiện trạng thiếu 655,4 m <sup>2</sup> )                                               |



| TT                     | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                               | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất | Mục đích sử dụng             | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                                |                                                                                                          | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                     | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                                                               | Ghi chú                                                                            |
|------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|                        |                                            |                                                   |                                                      |                    |                    |                                              |                              | QĐ phê duyệt                                                                                                                                  | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                                                             |                                                                                                                                 |                  |                                                                                  |                                                                                    |
| 7                      | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở đất Trung tâm văn hóa phường Nam Tiến (cũ)  | TDP Hồ Sơn, phường Văn Xuân                          | 130,00             | 1.260,00           | Chưa có GCN QSDĐ                             | Cơ sở thiết chế văn hóa khác | Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh                                                                                      | Giao cho Phòng Văn hóa - Xã hội làm thiết chế văn hóa khác (điểm tập thể dục thể thao chăm sóc sức khỏe) | Là nơi sinh hoạt cộng đồng                                                                                                      | Tháng 07/2025    | Do sắp xếp cơ sở cũ, nên sản phẩm phường 20/6/2026 đưa vào sử dụng đúng mục đích |                                                                                    |
| 8                      | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở đất Trung tâm văn hóa phường Tân Hương (cũ) | TDP Hương Đình, phường Văn Xuân                      | 323,00             | 3.000,00           | Chưa có GCN QSDĐ                             | Cơ sở thiết chế văn hóa khác | Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh                                                                                      | Giao cho Phòng Văn hóa - Xã hội làm thiết chế văn hóa khác (điểm tập thể dục thể thao chăm sóc sức khỏe) | Hiện đang sử dụng làm cơ sở chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí | Tháng 07/2025    | Do sắp xếp chỉnh quyền địa phương 2 cấp                                          |                                                                                    |
| (69) PHƯỜNG PHÚC THUẬN |                                            |                                                   | 7                                                    | 1.172,70           | 8.653,50           |                                              |                              |                                                                                                                                               |                                                                                                          |                                                                                                                                 |                  |                                                                                  |                                                                                    |
|                        | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Mầm non Minh Đức                           | TDP Thuận Đức 1, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên | 102,00             | 825                | Đã có Giấy chứng nhận QSDĐ                   | Nhà văn hóa                  | Phương án tại tờ trình 76/TT-UBND ngày 21/4/2026 của phường; được UBND tỉnh phê duyệt phương án tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 | Chuyển đổi công năng                                                                                     | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho Tổ dân phố, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí                           | 01/7/2025        | Do sáp nhập diện trường về trường chính                                          | Đang sử dụng làm Nhà văn hóa TDP Thuận Đức 1 từ năm 2017 đến nay (thiếu 530m2 đất) |
|                        | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Phúc Thuận II                     | TDP Khe Dù, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên      | 168,70             | 728                | Đã có Giấy chứng nhận QSDĐ                   | Nhà văn hóa                  | Phương án tại tờ trình 76/TT-UBND ngày 21/4/2026 của phường; được UBND tỉnh phê duyệt phương án tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 | Chuyển đổi công năng                                                                                     | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho Tổ dân phố, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí                           | 01/7/2025        | Do sáp nhập diện trường về trường chính                                          | Đang sử dụng làm Nhà văn hóa TDP Khe Dù từ năm 2015 đến nay (thiếu 318,8 m2 đất)   |
|                        | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Phúc Thuận II                     | TDP Khe Lành, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên    | 70,00              | 920                | Đã có Giấy chứng nhận QSDĐ                   | Nhà văn hóa                  | Phương án tại tờ trình 76/TT-UBND ngày 21/4/2026 của phường; được UBND tỉnh phê duyệt phương án tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 | Chuyển đổi công năng                                                                                     | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho Tổ dân phố, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí                           | 01/7/2025        | Do sáp nhập diện trường về trường chính                                          | Đang sử dụng làm Nhà văn hóa TDP Khe Lành từ năm 2002 đến nay                      |
|                        | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Minh Đức                          | TDP Thuận Đức 2, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên | 100,00             | 662                | Đã có Giấy chứng nhận QSDĐ                   | Nhà văn hóa                  | Phương án tại tờ trình 76/TT-UBND ngày 21/4/2026 của phường; được UBND tỉnh phê duyệt phương án tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 | Chuyển đổi công năng                                                                                     | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho Tổ dân phố, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí                           | 01/7/2025        | Do sáp nhập diện trường về trường chính                                          | Sử dụng làm nhà văn hóa TDP Thuận Đức 2 từ năm 2010 đến nay (thiếu 114m2 đất)      |
|                        | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Minh Đức                          | TDP Đậu, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên         | 70,00              | 1.160              | Đã có Giấy chứng nhận QSDĐ                   | Nhà văn hóa                  | Phương án tại tờ trình 76/TT-UBND ngày 21/4/2026 của phường; được UBND tỉnh phê duyệt phương án tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 | Chuyển đổi công năng                                                                                     | Hiện đang sử dụng làm Nhà văn hóa cho Tổ dân phố, sử dụng đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí                           | 01/7/2025        | Do sáp nhập diện trường về trường chính                                          | Đang sử dụng làm Nhà văn hóa TDP Minh Đức từ năm 1997 đến nay (thiếu 422,7 m2 đất) |



| TT                  | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                           | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                             | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                | Mục đích sử dụng | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                                                  |                                            | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                              | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                        | Ghi chú                                                                                             |
|---------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                     |                                            |                                                                                              |                                                    |                                 |                                 |                                                             |                  | QB phê duyệt                                                                                                                                                    | Hình thức sắp xếp lại, xử lý               |                                                                                          |                  |                                           |                                                                                                     |
|                     | UBND phường Phúc Thuận                     | Trụ sở làm việc Đội Thuế Bắc Sơn thuộc Chi cục thuế thành phố Phú Yên, tỉnh Thái Nguyên (cũ) | TDP Phúc Long, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên | 72,00                           | 540                             | Đã có Giấy chứng nhận QSDĐ                                  | Đất trụ sở       | Phương án tại tờ trình 76/TT-UBND ngày 21/4/2026 của phường, được UBND tỉnh phê duyệt phương án tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/5/2026                   | Giao cho Ban Quản lý dự án phường          | Đã bàn giao cho Ban quản lý dự án phường sử dụng                                         | 01/07/2025       | Do thực hiện chỉnh quyền địa phương 2 cấp | Theo báo cáo giải trình của UBND phường ngày 19/6/2026 đã bàn giao về cho Ban QLDA sử dụng, quản lý |
|                     | UBND phường Phúc Thuận                     | Trụ sở UBND xã Minh Đức (cũ) (Nhà hội trường đa năng, khu thể thao xã Minh Đức)              | TDP Cầu Giao, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên  | 590,00                          | 3.818,5                         | Chưa có Giấy chứng nhận QSDĐ                                | Đất trụ sở       | Theo phương án số 501/UBND-KTHT&ĐT, ngày 16/4/2026, ngày 04/6/2026 Công an tỉnh Thái Nguyên có văn bản số 5038/CAT-PhC(Đ5) ra văn bản mượn tạm sử dụng đến 2027 | Giao cho Công an phường                    | Hiện công an phường đang làm nơi tập điều lệnh                                           | 01/07/2025       | Do thực hiện chỉnh quyền địa phương 2 cấp | Phương án chuyển giao cho Công an phường sử dụng đến 2027 trả lại UBND phường sử dụng tiếp          |
| (69) PHƯỜNG PHO YÊN |                                            |                                                                                              | 9                                                  | 5.700,355                       | 17.103,800                      |                                                             |                  |                                                                                                                                                                 |                                            |                                                                                          |                  |                                           |                                                                                                     |
|                     | Trung tâm dịch vụ tổng hợp                 | Ngân hàng chính sách cũ                                                                      | TDP 1, phường Phú Yên                              | 372,045                         | 1.749,5                         | Còn sử dụng được, Giấy CN QSDĐ số ACS88231, ngày 16/11/2006 | Đất trụ sở       | QB số 1604/QĐ-UBND, ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                | Giao cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp        | Đã trình giao cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp theo Tờ trình số 83/TT-UBND, ngày 19/4/2026 | 01/07/2025       | Do chuyển trụ sở mới                      | Hiện tại cơ sở nhà đất đang nằm trong quy hoạch KĐT                                                 |
|                     | Ban chỉ huy quân sự                        | Trụ sở UBND phường Hồng Tiến (cũ)                                                            | TDP Chùa, phường Phú Yên                           | 669,01                          | 3.010                           | Còn sử dụng được, Giấy CN QSDĐ số 1269409, ngày 16/7/1997   | Đất trụ sở       | QB số 1604/QĐ-UBND, ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                | Giao cho Ban chỉ huy quân sự               | Bổ trí trụ sở làm việc BCH Quân sự phường                                                | 01/07/2025       | Do sắp nhập chỉnh quyền địa phương 2 cấp  | Đã được chuyển đổi đưa vào khai thác sử dụng                                                        |
|                     | Phòng VH-XH                                | Trường Mầm non Đặc Sơn (Điểm trường Đập)                                                     | TDP Đập, phường Phú Yên                            | 121                             | 864                             | TS đã xuống cấp, Giấy CN QSDĐ số BP 284655, ngày 23/12/2013 | Đất trường học   | QB số 1604/QĐ-UBND, ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                | Thiết chế văn hóa - thể thao               | Đang sử dụng làm nhà văn hóa tổ dân phố Đập                                              | 01/07/2025       | Do dồn điểm trường                        |                                                                                                     |
|                     | Phòng VH-XH                                | Trường Mầm non Ba Hàng (Điểm trường Đồng Tâm)                                                | TDP Quân Vã, phường Phú Yên                        | 546                             | 800                             | Chưa có Giấy chứng nhận QSDĐ                                | Đất trường học   | QB số 1604/QĐ-UBND, ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                | Thiết chế văn hóa - thể thao               | Đang sử dụng làm nhà văn hóa tổ dân phố Quân Vã                                          | 01/07/2025       | Do dồn điểm trường                        |                                                                                                     |
|                     | Trường mầm non Đặc Sơn                     | UBND phường Đặc Sơn cũ                                                                       | TDP Đập, phường Phú Yên                            | 1.000                           | 2.738,6                         | Chưa có Giấy chứng nhận QSDĐ                                | Đất trụ sở       | QB số 1604/QĐ-UBND, ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                | Chuyến đổi công năng                       | Trường mầm non Đặc Sơn sử dụng                                                           | 01/07/2025       | Do sắp nhập chỉnh quyền địa phương 2 cấp  |                                                                                                     |
|                     | Phòng VH-XH                                | Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông                                                  | TDP 1, phường Phú Yên                              | 1.050                           | 4.333,7                         | Chưa có Giấy chứng nhận QSDĐ                                | Đất trụ sở       | QB số 1287/QĐ-UBND, ngày 9/5/2026                                                                                                                               | Diện thư viện, chăm sóc sức khỏe cộng đồng | Làm điểm thư viện, chăm sóc sức khỏe cộng đồng của phường                                | 01/07/2025       | Do sắp nhập chỉnh quyền địa phương 2 cấp  |                                                                                                     |
|                     | Ban quản lý dự án                          | Kho bạc nhà nước cũ                                                                          | TDP 5, phường Phú Yên                              | 980,3                           | 827                             | Giấy CN QSDĐ số A252182, ngày 20/8/1993                     | Đất trụ sở       | QB số 1527/QĐ-UBND, ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                | Điều chuyển                                | Ban quản lý dự án quản lý, khai thác.                                                    | 01/07/2025       | Do sắp nhập chỉnh quyền địa phương 2 cấp  |                                                                                                     |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                  | Địa chỉ cơ sở nhà, đất            | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất            | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                                                                                                                           |                                                                  | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                         | Thời điểm đổi dư | Nguyên nhân đổi dư                       | Ghi chú                                                    |
|------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|      |                                            |                                                                     |                                   |                    |                    |                                                         |                                   | QĐ phê duyệt                                                                                                                                                             | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                     |                                                                                                     |                  |                                          |                                                            |
|      | Phòng VH-XH                                | Trụ sở của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc | TDP 4, phường Phở Yên             | 768                | 2.587              | TS đã xuống cấp, Giấy CN OSDĐ số E764724, ngày 6/5/1996 | Đất trụ sở                        | QĐ số 1527/QĐ-UBND, ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                         | Thiết chế văn hóa - thể thao                                     | Nhà văn hóa rõ dân phố 4, 5 đang sử dụng                                                            | 01/07/2025       | Nhiệm chuyển giao từ Bộ NN&PTNR          |                                                            |
|      | UBND phường Phố Yên                        | Cơ sở nhà, đất Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Phố Yên (cũ) | TDP 4, phường Phở Yên             | 194                | 194                | Còn sử dụng được, Chưa có Giấy chứng nhận QSDĐ          | Đất sử nghiệp                     | QĐ số 1117/QĐ-UBND ngày 24/04/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                         | Điều chuyển                                                      | Trung tâm dịch vụ tổng hợp sử dụng làm trụ sở làm việc                                              | Tháng 01/2026    | Do sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp |                                                            |
| (70) | PHƯỜNG TRUNG THÀNH                         |                                                                     | 5                                 | 1.280,50           | 7.368,30           |                                                         |                                   |                                                                                                                                                                          |                                                                  |                                                                                                     |                  |                                          |                                                            |
|      | UBND phường Trung Thành                    | Trụ sở UBND phường Tân Phú                                          | TDP Thanh Văn, phường Trung Thành | 458,30             | 2.400,00           | Đủ hồ sơ                                                | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Ngày 21/5/2026, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên đã có văn bản số 1776/BCH-HCKT gửi Sở Tài chính V/v đề nghị điều chuyển tài sản công cho Ban CHQS xã, phường (đợt 1) | Điều chuyển                                                      | BCH quân sự phường đang sử dụng                                                                     | Tháng 7/2025     | Do sáp nhập xã                           |                                                            |
|      | UBND phường Trung Thành                    | Hạt quản lý đê Phố Yên                                              | TDP Việt Trà, phường Trung Thành  | 241,20             | 396,30             | Đủ hồ sơ                                                | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | Số 1623/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh (Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý)                                                                                | Làm thư viện, Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng              | Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã đã bàn giao cho Tổ dân phố sử dụng làm nhà văn hóa                    | Tháng 01/2026    | Do đơn vị nhận chuyển giao               | Văn bản trình phương án số 1571/UBND-KTHTDT ngày 13/5/2026 |
|      | UBND phường Trung Thành                    | Trường Tiểu học Thuận Thành (Điền tương Phú Lợi)                    | TDP Dầu, phường Trung Thành       | 306,00             | 2.020,00           | Đủ hồ sơ                                                | Đất xây dựng công trình sử nghiệp | Số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                             | Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người cao tuổi | Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường làm trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và người cao tuổi       | Tháng 01/2026    | Do học sinh đến về điểm tương chỉnh      | Văn bản trình số 1152/UBND-KTHTDT ngày 14/4/2026           |
|      | UBND phường Trung Thành                    | Trường Mầm non Đông Cao (Điền tương Trung tâm cũ)                   | TDP Đình, phường Trung Thành      | 145,00             | 1.032,00           | Đủ hồ sơ                                                | Đất xây dựng công trình sử nghiệp | QB số 1287/QĐ-UBND ngày 09/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                          | Trung tâm và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng               | Trên đất có Đình Làng, nhà văn hóa TDP Đình được nhân dân sử dụng liên tục, thường xuyên.           | Tháng 7/2025     | Do sáp nhập                              |                                                            |
|      | UBND phường Trung Thành                    | Trường Tiểu học Đông Cao (Điền tương Trà Thi)                       | TDP Rìa, phường Trung Thành       | 130,00             | 1.520,00           | Đủ hồ sơ                                                | Đất xây dựng công trình sử nghiệp | QB số 1287/QĐ-UBND ngày 09/5/2026 của UBND tỉnh                                                                                                                          | Trung tâm và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng               | Trên đất có nhà văn hóa thôn Trà Thi xây dựng năm 2007 được nhân dân sử dụng thường xuyên, liên tục | Tháng 7/2025     | Do sáp nhập                              |                                                            |
| (71) | XÃ ĐẠI PHƯỚC                               |                                                                     | 8                                 | 3.078,40           | 4.980,70           |                                                         |                                   |                                                                                                                                                                          |                                                                  |                                                                                                     |                  |                                          |                                                            |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                         | Địa chỉ cơ sở nhà, đất        | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                                                                                   | Mục đích sử dụng                  | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt                |                                             | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                       | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư                  | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                                            |                               |                                 |                                 |                                                                                                                                                |                                   | QB phê duyệt                                                  | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                |                                                                                                                   |                  |                                     |         |
|      | UBND xã Đại Phước                          | Trụ sở Bảo hiểm huyện Đại Từ trước sáp nhập                                                | xóm Đình, xã Đại Phước        | 300,00                          | 352,30                          | Dù hồ sơ (Giấy CN QSD đất số X066399 cấp ngày 10/6/2003)                                                                                       | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | QB số 761/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Đại Phước        | Cho thuê                                    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang quản lý, khai thác                                                                | Tháng 7/2025     | Bỏ cấp huyện                        |         |
|      | UBND xã Đại Phước                          | Nhà làm việc liên cơ quan UBND huyện Đại Từ (TTDVNN cũ)                                    | xóm Đình, xã Đại Phước        | 420,00                          | 674,50                          | Dù hồ sơ                                                                                                                                       | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | QB số 761/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Đại Phước        | Cho thuê                                    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang sử dụng tầng 1 làm nơi trưng bày các sản phẩm OCCOP                               | Tháng 7/2025     | Bỏ cấp huyện                        |         |
|      | UBND xã Đại Phước                          | Cơ sở đất Trại y tế Hùng Sơn (Trạm Y tế xã Hùng Sơn cũ)                                    | Xóm Cầu Thành 1, xã Đại Phước | 0,00                            | 445,30                          | Dù hồ sơ (Giấy chứng nhận QSDĐ Trại y tế xã Hùng Sơn cũ); Số: Y 857350 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp cho Trại Y tế xã Hùng Sơn ngày 19/12/2003) | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | - QB số 1881/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên | Điều chuyển                                 | Trên đất đang có nhà văn hóa và đất nằm trong khuôn viên của Trụ sở Công an xã Đại Phước, Công an xã đang sử dụng | Tháng 7/2025     | Sáp nhập xã                         |         |
|      | UBND xã Đại Phước                          | Cơ sở nhà, đất Trại y tế Hùng Sơn (Trạm Y tế thị trấn Hùng Sơn 2 cũ))                      | Xóm Cầu Thông, xã Đại Phước   | 385,00                          | 760,10                          | Chưa được cấp GCN QSD đất                                                                                                                      | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | QB số 761/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Đại Phước        | Cho thuê                                    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang quản lý, đang trong quá trình xử lý, phê duyệt giá cho thuê                       | 30/03/2026       | Do nhận chuyển giao từ Sở Y tế      |         |
|      | UBND xã Đại Phước                          | Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đại Từ cũ)                                       | xóm Đình, xã Đại Phước        | 435,40                          | 598,60                          | Dù hồ sơ (Giấy CNQSD đất số CS393666 cấp ngày 13/01/2020)                                                                                      | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | QB số 761/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Đại Phước        | Cho thuê                                    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang quản lý, đang trong quá trình xử lý, phê duyệt giá cho thuê                       | 10/03/2026       | Do nhận chuyển giao                 |         |
|      | UBND xã Đại Phước                          | Đôi QLTT số 5 do Chi cục QLTT tỉnh Thái Nguyên quản lý                                     | Xóm An Long, xã Đại Phước     | 94,00                           | 229,90                          | Dù hồ sơ                                                                                                                                       | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | QB số 761/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Đại Phước        | Cho thuê                                    | Trung tâm dịch vụ tổng hợp đang quản lý, phê duyệt giá cho thuê                                                   | 10/03/2026       | Do nhận chuyển giao                 |         |
|      | UBND xã Đại Phước                          | Kho bạc nhà nước Đại Từ cũ)                                                                | xóm Đình, xã Đại Phước        | 1.193,00                        | 1.920,00                        | Dù hồ sơ (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS 393477, cấp ngày 06/12/2019, cấp cho KBNN Đại Từ)                                            | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | QB số 1424/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh               | Điều chuyển                                 | Ban quản lý dự án xã đang sử dụng làm trụ sở làm việc                                                             | Tháng 12/2025    | Do nhận chuyển giao từ Bộ Tài chính |         |
|      | UBND xã Đại Phước                          | Thị hành ăn dân sự tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ) | xóm Đình, xã Đại Phước        | 251,00                          | 0,00                            | Dù hồ sơ (đất trong khuôn viên trụ sở UBND huyện Đại Từ (trước sáp nhập);                                                                      | Đất xây dựng trụ sở cơ quan       | QB số 1424/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh               | Giao cho Văn phòng UBND xã quản lý, sử dụng | UBND xã đang quản lý, sử dụng để lưu trữ hồ sơ, tài liệu                                                          | Tháng 8/2025     | Do nhận chuyển giao từ Bộ Tư pháp   |         |
| (72) | XÃ QUẦN CHU                                |                                                                                            |                               | 5                               | 1467,5                          | 7489                                                                                                                                           |                                   |                                                               |                                             |                                                                                                                   |                  |                                     |         |



| TT   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                             | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                           | Diện tích nhà (m2) | Diện tích đất (m2) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất                                           | Mục đích sử dụng                   | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt             |                                                               | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                          | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư       | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------|---------|
|      |                                            |                                                                |                                                  |                    |                    |                                                                                        |                                    | QB phê duyệt                                               | Hình thức sắp xếp lại, xử lý                                  |                                                                                                                                      |                  |                          |         |
|      | UBND xã Quần Chu                           | Trường Mầm non Sơn Ca (điểm lẻ)                                | Xóm Tân Yên, xã Quần Chu, tỉnh Thái Nguyên       | 205                | 1883               | Chưa được cấp GCN QSD đất                                                              | cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục | QB 1403/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Sinh hoạt cộng đồng, điểm vui chơi giải trí của xóm Tân Yên   | Hiện tại xã bố trí làm nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm vui chơi giải trí của xóm Tân Yên                                               | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Quần Chu                           | Trường Mầm non thị trấn Quần Chu (điểm lẻ)                     | Cơ khí công trình, xã Quần Chu, tỉnh Thái Nguyên | 288,5              | 1058               | Chưa được cấp GCN QSD đất                                                              | cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục | QB 1403/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Diễn sinh hoạt cộng đồng                                      | Hiện tại đang bố trí làm nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm vui chơi giải trí của xóm Cơ khí công trình.                                  | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Quần Chu                           | Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn Quần Chu (điểm lẻ) | Xóm 7, xã Quần Chu, tỉnh Thái Nguyên             | 180                | 971,6              | Đã được cấp GCN QSD đất số BA866325 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/3/2011        | cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục | QB 1403/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. | Đang bố trí làm nhà văn hoá, điểm vui chơi giải trí của xóm 7 | Hiện tại đang bố trí làm nhà văn hoá, điểm vui chơi giải trí của xóm 7                                                               | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Quần Chu                           | Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phạm Hồng Thái (điểm lẻ)    | Xóm Tân Yên, xã Quần Chu, tỉnh Thái Nguyên       | 314                | 2675               | Đã được cấp GCNOSDD số X 284277 do UBND tỉnh Thái Nguyên ngày cấp 09/01/1999           | cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục | Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh    | Sự dụng làm Nhà văn hóa                                       | Hiện đang làm điểm trưng bày sản phẩm nông sản tiêu biểu của địa phương                                                              | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Quần Chu                           | Trạm Y tế xã Quần Chu (cũ)                                     | xóm Đền, xã Quần Chu, tỉnh Thái Nguyên           | 480                | 901,4              | Đã được cấp GCNOSDD số 00502, ngày cấp 02/06/2000 và GCNOSDD số 00053A ngày 19/12/2003 | cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế     | Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh    | Điều chuyển                                                   | Hiện tại Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã làm trụ sở làm việc                                                                              | 01/07/2025       | Sắp nhập xã              |         |
| (73) | XÃ TRẢNG XÁ                                |                                                                | 6                                                | 393,00             | 5.535,10           |                                                                                        |                                    |                                                            |                                                               |                                                                                                                                      |                  |                          |         |
|      | UBND xã Trảng Xá                           | Đất điểm trường Ngạc Mỹ - Trường Mầm non Liên Minh             | xóm Ngạc Mỹ, xã Trảng Xá                         | 0,00               | 677,20             | Giấy chứng nhận QSD đất số AO 150067 ngày 26/10/2009                                   | Đất xây dựng công trình sự nghiệp  | Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/5/2026                  | Chuyển đổi công năng                                          | Không có công trình xây dựng, UBND xã đang chuẩn bị các điều kiện để bố trí đưa các cơ sở trên vào sử dụng với mục đích khu thể thao | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |
|      | UBND xã Trảng Xá                           | Đất điểm trường Núc 2 - Trường Mầm non Liên Minh               | Xóm Núc 2, xã Trảng Xá                           | 0,00               | 1.318,10           | Giấy chứng nhận QSD đất số AO 150070 ngày 26/10/2009                                   | Đất xây dựng công trình sự nghiệp  | Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/5/2026                  | Chuyển đổi công năng                                          | Không có công trình xây dựng, UBND xã đang chuẩn bị các điều kiện để bố trí đưa các cơ sở trên vào sử dụng với mục đích khu thể thao | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |



| TT | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                  | Địa chỉ cơ sở nhà, đất    | Diện tích nhà (m <sup>2</sup> ) | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất         | Mục đích sử dụng                       | Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt |                              | Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo                                                                                                                                              | Thời điểm đối dư | Nguyên nhân đối dư       | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------|---------|
|    |                                            |                                                     |                           |                                 |                                 |                                                      |                                        | QĐ phê duyệt                                   | Hình thức sắp xếp lại, xử lý |                                                                                                                                                                                          |                  |                          |         |
|    | UBND xã Trảng Xá                           | Đất diện trường Khuân Đà - Trường Mầm non Liên Minh | Xóm Khuân Đà, xã Trảng Xá | 193,00                          | 1.214,30                        | Giấy chứng nhận QSD đất số AO 150068 ngày 26/10/2009 | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/5/2026      | Chuyển đổi công năng         | Không có công trình xây dựng, UBND xã đang chuẩn bị các điều kiện để bố trí dựng với mục đích khu thể thao                                                                               | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |
|    | UBND xã Trảng Xá                           | Đất phần trường Nhâu - Trường Tiểu học Liên Minh    | Xóm Nhâu xã Trảng Xá      | 0,00                            | 896,40                          | Giấy chứng nhận QSD đất số AO 150878 ngày 10/9/2009  | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/5/2026      | Chuyển đổi công năng         | 01 nhà cấp 4 đang được cơ sở xóm Nhâu sử dụng làm nhà văn hóa từ năm 2013. Có hàng rào bao quanh toàn bộ khu đất để phân định ranh giới.                                                 | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |
|    | UBND xã Trảng Xá                           | Đất phần trường Ngọc Mỹ - Trường Tiểu học Liên Minh | Xóm Ngọc Mỹ xã Trảng Xá   | 0,00                            | 363,20                          | Giấy chứng nhận QSD đất số AO 150876 ngày 10/9/2009  | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 27/5/2026      | Chuyển đổi công năng         | Không có công trình xây dựng, UBND xã đang chuẩn bị các điều kiện để bố trí dựng các cơ sở trên vào sử dụng với mục đích khu thể thao                                                    | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |
|    | UBND xã Trảng Xá                           | Điểm trường Hợp Nhất - Trường Tiểu học Đồng Bò      | Xóm Hợp Nhất xã Trảng Xá  | 200,00                          | 1.065,90                        | Giấy chứng nhận QSD đất số AO 150863 ngày 04/9/2009  | Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp | QB số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2026              | Chuyển đổi công năng         | 01 dãy nhà cấp 4 02 phòng: phòng 1 có bàn ghế và một số thiết bị trường học; phòng 2 đang bố trí làm thư viện cộng đồng (bố trí 01 tủ vi, 03 giá sách, bàn ghế, sách, báo, tài liệu,...) | 01/07/2025       | Không có nhu cầu sử dụng |         |



XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC KHOI THÔNG ƯỚC TÍNH CỦA CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DỜI DƯ

(Kèm theo Kết luận số: 75/KL-TTtr ngày 24/6/2026 của Thành tra tỉnh Thái Nguyên)

| TT  | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                                     | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                   | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> ) | Đơn giá đất theo bảng giá đất (đồng/m <sup>2</sup> ) |                                                  | Giá trị QSDĐ theo bảng giá đất (đồng) |                                                  | Giá trị tài sản của lại gần liền với đất theo sổ sách | Giá trị nguồn lực khai thông ước tính (đồng) |                                                  |      | Ghi chú                                                                                                            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                        |                                          |                                 |                                          | Trường hợp tính theo giá đất ở                       | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Trường hợp tính theo giá đất ở        | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |      |                                                                                                                    |
| (1) | (2)                                                                                                                                                    | (3)                                      | (4)                             | (5)                                      | (6)                                                  | (7)                                              | (8)=(4)*(6)                           | (9)=(4)*(7)                                      | (10)                                                  | (11)=(8)+(10)                                | (12)=(9)+(10)                                    | (13) |                                                                                                                    |
|     | Tổng cộng                                                                                                                                              |                                          | 93.381,2                        | 63.780,1                                 |                                                      |                                                  |                                       |                                                  |                                                       | 2.253.466.431.415                            | 1.555.887.529.415                                |      |                                                                                                                    |
|     | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên                                                                                                          | 33                                       | 93.381,2                        | 63.780,1                                 |                                                      |                                                  |                                       |                                                  |                                                       | 2.253.466.431.415                            | 1.555.887.529.415                                |      |                                                                                                                    |
| 1   | Cơ sở nhà, đất Tru sở Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên (cũ) (tổ 11 phường Túc Duyên, TPTN cũ)                                             | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 1.653,0                         | 2.268,0                                  | 9.200.000                                            | 6.440.000                                        | 15.207.600.000                        | 10.645.320.000                                   | 9.152.006.772                                         | 24.359.606.772                               | 19.797.326.772                                   |      | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                       |
| 2   | Cơ sở nhà, đất Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                                                                                      | Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên     | 11.756,9                        | 4.260,0                                  | 6.600.000                                            | 4.620.000                                        | 77.595.540.000                        | 54.316.878.000                                   | 19.433.729.034                                        | 97.029.269.034                               | 73.750.607.034                                   |      | Thay đổi phương án Đầu tư xây dựng (văn bản 1121/TTPTQD-Q.LPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 3   | Cơ sở nhà, đất Tru sở Phường Phan Đình Phùng (cũ)                                                                                                      | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 2.965,8                         | 3.064,0                                  | 11.800.000                                           | 8.260.000                                        | 34.996.440.000                        | 24.497.508.000                                   | 8.033.720.520                                         | 43.030.160.520                               | 32.531.228.520                                   |      | Thay đổi phương án Đầu tư xây dựng (văn bản 1121/TTPTQD-Q.LPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 4   | Tru sở đa cơ quan (Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc TN&MT, Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và PCTT) tỉnh Thái Nguyên                         | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 2.535,0                         | 4.901,3                                  | 41.000.000                                           | 28.700.000                                       | 103.935.000.000                       | 72.754.500.000                                   | 5.599.268.267                                         | 109.534.368.267                              | 78.353.868.267                                   |      | Thay đổi phương án Đầu tư xây dựng (văn bản 1121/TTPTQD-Q.LPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 5   | Tru sở khu đa cơ quan (Chi cục QLCL, nông lâm sản và thủy sản, Trạm chẩn đoán xét nghiệm, điều trị bệnh động vật, Kiểm dịch động vật) tỉnh Thái Nguyên | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 2.517,0                         | 2.274,0                                  | 11.800.000                                           | 8.260.000                                        | 29.700.600.000                        | 20.790.420.000                                   | 13.104.882.509                                        | 42.805.482.509                               | 33.895.302.509                                   |      | Thay đổi phương án Đầu tư xây dựng (văn bản 1121/TTPTQD-Q.LPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 6   | Bệnh viện Chẩn hình và Phục hồi chức năng Thái Nguyên (cũ)                                                                                             | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 20.208,0                        | 6.699,0                                  | 30.000.000                                           | 21.000.000                                       | 606.240.000.000                       | 424.368.000.000                                  | 7.227.261.847                                         | 613.467.261.847                              | 431.595.261.847                                  |      | Thay đổi phương án Đầu tư xây dựng (văn bản 1121/TTPTQD-Q.LPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |



| TT  | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                      | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                                         | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> ) | Đơn giá đất theo bảng giá đất (đồng/m <sup>2</sup> ) |                                                  | Giá trị QSDĐ theo bảng giá đất (đồng) |                                                  | Giá trị tài sản còn lại gần liền với đất theo sổ sách | Giá trị nguồn lực khởi thông nước tính (đồng) |                                                  |                                                  | Ghi chú                                                                                                                |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                         |                                                                |                                 |                                          | Trường hợp tính theo giá đất ở                       | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Trường hợp tính theo giá đất ở        | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở                | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |                                                                                                                        |
| (1) | (2)                                                                                                                     | (3)                                                            | (4)                             | (5)                                      | (6)                                                  | (7)                                              | (8)=(4)*(6)                           | (9)=(4)*(7)                                      | (10)                                                  | (11)=(8)-(10)                                 | (12)=(9)+(10)                                    | (13)                                             |                                                                                                                        |
| 7   | Trụ sở làm việc UBND thị trấn Hùng Sơn (Trụ sở làm việc UBND thị trấn Đại Từ cũ)                                        | Xã Đại Phác, tỉnh Thái Nguyên                                  | 1.931,9                         | 1.146,0                                  | 8.600.000                                            | 6.200.000                                        | 16.614.340.000                        | 11.977.780.000                                   | 3.656.299.600                                         | 20.270.639.600                                | 15.634.079.600                                   |                                                  | Thay đổi phương án Đầu tư sang cho thuê (vấn bản trình 138/TT-TTPTQĐ ngày 12/6/2026 trình UBND tỉnh,                   |
| 8   | Trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trụ sở Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cũ)                                               | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                              | 1.697,7                         | 2.175,3                                  | 32.000.000                                           | 19.200.000                                       | 54.326.400.000                        | 32.595.840.000                                   | 8.923.231.337                                         | 63.249.631.337                                | 41.519.071.337                                   |                                                  | Thay đổi phương án Đầu tư sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQĐ-QJPTQĐ ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 9   | Trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh Bắc Kạn cũ (Nay là Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI)                          | Số 316, đường Võ Nguyên Giáp, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên | 1.132,0                         | 1.132,0                                  | 8.000.000                                            | 4.800.000                                        | 9.056.000.000                         | 5.433.600.000                                    | 471.129.700                                           | 9.527.129.700                                 | 5.904.729.700                                    |                                                  | Thay đổi phương án Đầu tư sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQĐ-QJPTQĐ ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 10  | Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hình Thái Nguyên                                                                 | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên                       | 5.429,0                         | 990,0                                    | 45.000.000                                           | 31.500.000                                       | 244.305.000.000                       | 171.013.500.000                                  | 5.374.413.306                                         | 249.679.413.306                               | 176.387.913.306                                  |                                                  | Thay đổi phương án Đầu tư sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQĐ-QJPTQĐ ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 11  | Trụ sở phòng Tài chính kế hoạch huyện Đại Từ (cũ)                                                                       | Xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên                                  | 430,0                           | 667,0                                    | 8.600.000                                            | 6.200.000                                        | 3.698.000.000                         | 2.666.000.000                                    | 1.112.642.686                                         | 4.810.642.686                                 | 3.778.642.686                                    |                                                  | Thay đổi phương án Đầu tư sang cho thuê (vấn bản 138/TT-TTPTQĐ ngày 12/6/2026 trình UBND tỉnh,                         |
| 12  | Cơ sở nhà, đất của Thanh tra Sở Xây dựng Thái Nguyên (cũ). Địa chỉ: Xóm Đồng Xá, xã Sơn Cầm, thành phố Thái Nguyên (cũ) | Phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên                            | 4.524,7                         | 174,3                                    | 5.800.000                                            | 4.060.000                                        | 26.243.260.000                        | 18.370.282.000                                   | 1.630.384.328                                         | 27.873.644.328                                | 20.000.666.328                                   |                                                  | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                           |
| 13  | Cơ sở nhà, đất trụ sở BQL khu công nghiệp Thái Nguyên (cũ)                                                              | Phường Bạch Quang, tỉnh Thái Nguyên                            | 2.966,7                         | 2.239,8                                  | 8.000.000                                            | 5.600.000                                        | 23.733.600.000                        | 16.613.520.000                                   | 5.075.100.378                                         | 28.808.700.378                                | 21.688.620.378                                   |                                                  | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2.          |
| 14  | Trụ sở Hội Đồng y tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                     | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                              | 367,5                           | 197,0                                    | 26.000.000                                           | 15.600.000                                       | 9.555.000.000                         | 5.733.000.000                                    | 615.437.509                                           | 10.170.437.509                                | 6.348.437.509                                    |                                                  | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                           |
| 15  | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Bắc Kạn (cũ)                                           | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                              | 895,3                           | 590,0                                    | 8.000.000                                            | 4.800.000                                        | 7.162.400.000                         | 4.297.440.000                                    | 1.055.888.172                                         | 8.218.288.172                                 | 5.353.328.172                                    |                                                  | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2.          |



| TT  | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                                                                                  | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                                     | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> ) | Đơn giá đất theo bảng giá đất (đồng/m <sup>2</sup> ) |                                                  | Giá trị QSDĐ theo bảng giá đất (đồng) |                                                  | Giá trị tài sản còn lại gần liền với đất theo sổ sách | Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng) |                                                  | Chú chú                                                                                                       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                     |                                                            |                                 |                                          | Trường hợp tính theo giá đất ở                       | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Trường hợp tính theo giá đất ở        | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |                                                                                                               |
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                 | (3)                                                        | (4)                             | (5)                                      | (6)                                                  | (7)                                              | (8)=(4)*(6)                           | (9)=(4)*(7)                                      | (10)                                                  | (11)=(8)+(10)                                | (12)=(9)+(10)                                    | (13)                                                                                                          |
| 16  | Cơ sở nhà, đất Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường Bắc Kạn (cũ) (Cơ sở nhà đất Bảo tàng tỉnh Bắc Kạn)                                                                                       | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                          | 748,1                           | 983,0                                    | 9.000.000                                            | 5.400.000                                        | 6.732.900.000                         | 4.039.740.000                                    | 4.791.270.994                                         | 11.524.170.994                               | 8.831.010.994                                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 17  | Trụ sở làm việc (cũ) của Thuế cơ sở 5 (trước đây là Chi cục Thuế huyện Đông Hồ)                                                                                                                     | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên                          | 1.050,7                         | 1.636,0                                  | 9.600.000                                            | 6.720.000                                        | 10.086.720.000                        | 7.060.704.000                                    | 462.134,561                                           | 10.548.854,561                               | 7.522.838,561                                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 18  | Chi cục Tài hành án huyện Đông Hồ (cũ)                                                                                                                                                              | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên                          | 1.020,7                         | 531,0                                    | 5.400.000                                            | 3.780.000                                        | 5.511.780.000                         | 3.858.246.000                                    | -                                                     | 5.511.780.000                                | 3.858.246.000                                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 19  | Trụ sở Quỹ phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                              | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên                           | 101,7                           | 292,1                                    | 26.000.000                                           | 15.600.000                                       | 2.644.200.000                         | 1.586.520.000                                    | 753.245.022                                           | 3.397.445.022                                | 2.339.765.022                                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 20  | Trụ sở cơ quan Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                                           | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                          | 1.973,0                         | 1.020,0                                  | 32.000.000                                           | 19.200.000                                       | 63.136.000.000                        | 37.881.600.000                                   | 1.602.698.536                                         | 64.738.698.536                               | 39.484.298.536                                   | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 21  | Trụ sở làm việc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                                        | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                          | 1.800,0                         | 1.390,0                                  | 32.000.000                                           | 19.200.000                                       | 57.600.000.000                        | 34.560.000.000                                   | 3.154.134.317                                         | 60.754.134.317                               | 37.714.134.317                                   | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 22  | Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (Đã chuyển sở Chi cục thủy lợi và Chi cục phát triển nông thôn cũ) tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                    | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                          | 1.216,1                         | 2.231,0                                  | 24.000.000                                           | 14.400.000                                       | 29.186.400.000                        | 17.511.840.000                                   | 471.129.700                                           | 29.657.529.700                               | 17.982.569.700                                   | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 23  | Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Nhà làm việc liên cơ quan (Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và quản lý chất lượng, Trung tâm khuyến nông và Nước sạch môi trường) tỉnh Bắc Kạn (cũ) | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên                           | 1.507,5                         | 1.935,2                                  | 2.000.000                                            | 1.200.000                                        | 3.015.000.000                         | 1.809.000.000                                    | 224.441.275                                           | 3.249.441.275                                | 2.043.441.275                                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 24  | Trụ sở Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                                                            | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên                           |                                 | 346,4                                    | 2.000.000                                            | 1.200.000                                        | -                                     | -                                                | 920.513.777                                           | 920.513.777                                  | 920.513.777                                      | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 25  | Trụ sở Văn phòng đăng ký địa đai thành phố (Nay là Văn phòng đăng ký địa đai khu vực XX) tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                          | Số 10, Đường Hùng Vương, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 563,0                           | 215,0                                    | 26.000.000                                           | 15.600.000                                       | 14.638.000.000                        | 8.782.800.000                                    | 184.870.787                                           | 14.822.870.787                               | 8.967.670.787                                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |
| 26  | Trạm Chăn nuôi và Thú y Đông Hồ cũ tại Phường Chình Hang, thành phố Thái Nguyên (cũ)                                                                                                                | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên                          | 421,0                           | 72,0                                     | 8.400.000                                            | 5.880.000                                        | 3.536.400.000                         | 2.475.480.000                                    | 223.989.670                                           | 3.769.389.670                                | 2.708.469.670                                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |



| TT  | Tên cơ sở nhà, đất                                                                         | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                                | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích sân xây dựng (m <sup>2</sup> ) | Đơn giá đất theo bảng giá đất (đồng/m <sup>2</sup> ) |                                                  | Giá trị QSDĐ theo bảng giá đất (đồng) |                                                  | Giá trị tài sản còn lại gần liền với đất theo sổ sách | Giá trị nguồn lực không thông ước tính (đồng) |                                                  | Ghi chú                                                                                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                            |                                                       |                                 |                                          | Trường hợp tính theo giá đất ở                       | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Trường hợp tính theo giá đất ở        | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở                | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |                                                                                              |
| (1) | (2)                                                                                        | (3)                                                   | (4)                             | (5)                                      | (6)                                                  | (7)                                              | (8)=(4)*(6)                           | (9)=(4)*(7)                                      | (10)                                                  | (11)=(8)+(10)                                 | (12)=(9)+(10)                                    | (13)                                                                                         |
| 27  | Cơ sở nhà đất: Hải kiếm làm thành phố Thái Nguyên- Sông Công (cũ)                          | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên              | 236,8                           | 283,0                                    | 46.000.000                                           | 32.200.000                                       | 10.892.800.000                        | 7.624.960.000                                    | 1.883.040.085                                         | 12.775.840.085                                | 9.508.000.085                                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 28  | Tư sở Báo Bắc Kạn cũ                                                                       | 27 đường Hùng Vương, Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên | 1.210,9                         | 1.461,4                                  | 24.000.000                                           | 14.400.000                                       | 29.061.600.000                        | 17.436.960.000                                   | 4.096.368.906                                         | 33.157.968.906                                | 21.533.328.906                                   | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 29  | Cơ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm văn hóa và Thông tin tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên                      | 15.783,6                        | 8.221,0                                  | 24.000.000                                           | 14.400.000                                       | 378.806.400.000                       | 227.283.840.000                                  | 33.098.902.542                                        | 411.905.302.542                               | 260.382.742.542                                  | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 30  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 5) tỉnh Bắc Kạn (cũ)     | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                     | 2.000,0                         | 3.109,0                                  | 11.500.000                                           | 6.900.000                                        | 23.000.000.000                        | 13.800.000.000                                   | 4.469.106.012                                         | 27.469.106.012                                | 18.269.106.012                                   | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 31  | Cơ sở nhà đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên (cũ)                    | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên              | 1.092,6                         | 1.201,3                                  | 60.000.000                                           | 42.000.000                                       | 65.556.000.000                        | 45.889.200.000                                   | 1.220.997.625                                         | 66.776.997.625                                | 47.110.197.625                                   | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 32  | Cơ sở nhà, đất trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                    | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên              | 870,0                           | 2.225,0                                  | 80.000.000                                           | 56.000.000                                       | 69.600.000.000                        | 48.720.000.000                                   | 1.350.926.600                                         | 70.950.926.600                                | 50.070.926.600                                   | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 33  | Cơ sở nhà đất của BHXH tỉnh Thái Nguyên                                                    | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên              | 775,0                           | 3.850,0                                  | 80.000.000                                           | 56.000.000                                       | 62.000.000.000                        | 43.460.000.000                                   | 6.700.785.040                                         | 68.700.785.040                                | 50.100.785.040                                   | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |





**XÁC ĐỊNH LÃNG PHÍ ƯỚC TÍNH, ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CỦA CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DỎI DƯ**  
(Kèm theo Kết luận số: 75/KL-TTTR ngày 24/6/2026 của Thành tra tỉnh Thái Nguyên)

Biểu 04

| TT  | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                                    | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                   | Giá trị nguồn lực khai thông ước tính (đồng) |                                                  |                  |                          | Lãng phí phát hiện qua thành tra    |                        |             | Nhóm nguy cơ lãng phí | Khả năng khai thác/ chuyển đổi                                           | Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất                                                                        | Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|--------------------------|-------------------------------------|------------------------|-------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                       |                                          | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Nội dung vi phạm | Giá trị bằng tiền (đồng) | Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác |                        |             |                       |                                                                          |                                                                                                                         |                                                                       |         |
| (1) | (2)                                                                                                                                                   | (3)                                      | (4)                                          | (5)                                              | (6)              | (7)                      | (8)                                 | (12)                   | (13)        | (14)                  | (15)                                                                     | (16)                                                                                                                    |                                                                       |         |
|     | Tổng cộng                                                                                                                                             |                                          | 2.253.466.431.415                            | 1.555.887.529.415                                |                  |                          |                                     |                        |             |                       |                                                                          |                                                                                                                         |                                                                       |         |
|     | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên                                                                                                         |                                          | 2.253.466.431.415                            | 1.555.887.529.415                                | -                | -                        |                                     |                        |             |                       |                                                                          |                                                                                                                         |                                                                       |         |
| 1   | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên (cũ) (tái tổ 11 phường Túc Duyên, TP.TN cũ)                                       | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 24.359.606.772                               | 19.797.326.772                                   |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê    | Cho thuê              | Số Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                               | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                            |                                                                       |         |
| 2   | Cơ sở nhà, đất Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                                                                                     | Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên     | 97.029.269.034                               | 73.750.607.034                                   |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Điều chuyển | Điều chuyển           | Số Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                               | Thay đổi phương án Đầu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 12/6/2026 trình UBND tỉnh,                    |                                                                       |         |
| 3   | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Phường Phan Đình Phùng (cũ)                                                                                                     | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 43.030.160.520                               | 32.531.228.520                                   |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê    | Cho thuê              | Số Tài chính, Số Nông Nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất | Thay đổi phương án Đầu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |                                                                       |         |
| 4   | Trụ sở đa cơ quan (Chỉ cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc TN&MT, Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và PCTT) tỉnh Thái Nguyên                        | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 109.534.368.267                              | 78.353.868.267                                   |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê    | Cho thuê              | Số Tài chính, Số Nông Nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất | Thay đổi phương án Đầu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |                                                                       |         |
| 5   | Trụ sở khu đa cơ quan (Chỉ cục QLCL nông lâm sản và thủy sản, Trạm chẩn đoán xét nghiệm, điều trị bệnh động vật, Kiểm dịch động vật) tỉnh Thái Nguyên | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 42.805.482.509                               | 33.895.302.509                                   |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê    | Cho thuê              | Số Tài chính, Số Nông Nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất | Thay đổi phương án Đầu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |                                                                       |         |



| STT | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                      | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                                         | Giá trị nguồn lực khai thông ước tính (đồng) |                                                  | Lãng phí phát hiện qua thanh tra |                          |                                     | Nhóm nguy cơ lãng phí  | Khả năng khai thác/ chuyển đổi | Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất | Tổ chức/có nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất    | Ghi chú                                                                                                                 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                         |                                                                | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Nội dung vi phạm                 | Giá trị bằng tiền (đồng) | Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác |                        |                                |                                                  |                                                                          |                                                                                                                         |
| 6   | Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Thái Nguyên (cũ)                                                             | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên                       | 613.467.261.847                              | 431.595.261.847                                  |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Sở Nông Nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 7   | Trụ sở làm việc UBND thị trấn Hùng Sơn (Trụ sở làm việc UBND thị trấn Đại Từ cũ)                                        | Xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên                                  | 20.270.639.600                               | 15.634.079.600                                   |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Điều chuyển                    | Điều chuyển                                      | Sở Tài chính, Sở Nông Nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất | Thay đổi phương án Đấu giá sang Điều chuyển (từ trình 138/TT-11PTQD ngày 12/6/2026 trình UBND tỉnh,                     |
| 8   | Trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trụ sở Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cũ)                                               | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                              | 63.249.631.337                               | 41.519.071.337                                   |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Sở Nông Nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 9   | Trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh Bắc Kạn cũ (Nay là Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI)                          | Số 316, đường V6 Nguyễn Giáp, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên | 9.527.129.700                                | 5.904.729.700                                    |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Sở Nông Nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 10  | Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng tỉnh Thái Nguyên                                                                 | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên                       | 249.679.413.306                              | 176.387.913.306                                  |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Sở Nông Nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 11  | Trụ sở phòng Tài chính kế hoạch huyện Đại Từ (cũ)                                                                       | Xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên                                  | 4.810.642.686                                | 3.778.642.686                                    |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Điều chuyển                    | Điều chuyển                                      | Sở Tài chính, Sở Nông Nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất | Thay đổi phương án Đấu giá sang Điều chuyển (từ trình 138/TT-11PTQD ngày 12/6/2026 trình UBND tỉnh,                     |
| 12  | Cơ sở nhà, đất của Thanh tra Sở Xây dựng Thái Nguyên (cũ). Địa chỉ: Xóm Đồng Xé, xã Sơn Cầm, thành phố Thái Nguyên (cũ) | Phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên                            | 27.873.644.328                               | 20.000.666.328                                   |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                               | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                            |



| TT | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                            | Địa chỉ cơ sở nhà, đất              | Giá trị nguồn lực khai thông ước tính (đồng) |                                                  | Lãng phí phát hiện qua thanh tra |                          |                                     | Nhóm nguy cơ lãng phí  | Khả năng khai thác/ chuyển đổi | Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất | Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất | Ghi chú                                                                                                       |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                               |                                     | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Nội dung vi phạm                 | Giá trị bằng tiền (đồng) | Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác |                        |                                |                                                  |                                                                       |                                                                                                               |
| 13 | Cơ sở nhà, đất trụ sở BQL khu công nghiệp Thái Nguyên (cũ)                                                    | Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên | 28.808.700.378                               | 21.688.620.378                                   |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 14 | Trụ sở Hội Đông y tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                           | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên   | 10.170.437.509                               | 6.348.437.509                                    |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |
| 15 | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Bắc Kạn (cũ)                                 | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên   | 8.218.288.172                                | 5.353.328.172                                    |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 16 | Cơ sở nhà, đất Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường Bắc Kạn (cũ) (Cơ sở nhà đất Bảo tàng tỉnh Bắc Kạn) | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên   | 11.524.170.994                               | 8.831.010.994                                    |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 17 | Trụ sở làm việc (cũ) của Thuế cơ sở 5 (trước đây là Chi cục Thuế huyện Đồng Hỷ)                               | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên   | 10.548.854.561                               | 7.522.838.561                                    |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 18 | Chi cục Tài hành án huyện Đồng Hỷ (cũ)                                                                        | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên   | 5.511.780.000                                | 3.858.246.000                                    |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 19 | Trụ sở Quy hoạch triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                       | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên    | 3.397.445.022                                | 2.339.765.022                                    |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 20 | Trụ sở cơ quan Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                     | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên   | 64.738.698.536                               | 39.484.298.536                                   |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 21 | Trụ sở làm việc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Kạn (cũ)                                                  | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên   | 60.754.134.317                               | 37.714.134.317                                   |                                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |



| TT | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                                                                                  | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                                     | Giá trị nguồn lực khai thông ước tính (đồng) |                                                  | Lãng phí phát hiện qua thanh tra |                          |                                                  | Nhóm nguy cơ lãng phí  | Khả năng khai thác/ chuyển đổi | Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất | Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất | Ghi chú                                                                                                       |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                     |                                                            | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Nội dung vi phạm                 | Giá trị bằng tiền (đồng) | Đất (m <sup>2</sup> ) hoặc giá trị hàng phi khác |                        |                                |                                                  |                                                                       |                                                                                                               |
| 22 | Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (Đất trụ sở Chi cục thủy lợi và Chi cục phát triển nông thôn cũ) tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                      | phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên                          | 29.657.529.700                               | 17.982.969.700                                   |                                  |                          |                                                  | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 23 | Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Nhà làm việc liên cơ quan (Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và quản lý chất lượng, Trung tâm khuyến nông và Nước sạch môi trường) tỉnh Bắc Kạn (cũ) | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên                           | 3.249.441.275                                | 2.043.441.275                                    |                                  |                          |                                                  | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 24 | Trụ sở Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                                                            | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên                           | 920.513.777                                  | 920.513.777                                      |                                  |                          |                                                  | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 25 | Trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai thành phố (Nay là Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI) tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                          | Số 10, đường Hùng Vương, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên | 14.822.870.787                               | 8.967.670.787                                    |                                  |                          |                                                  | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |
| 26 | Trạm Chăn nuôi và Thú y Đồng Hỷ cũ tại Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên (cũ)                                                                                                                 | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên                          | 3.769.389.670                                | 2.708.469.670                                    |                                  |                          |                                                  | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |
| 27 | Cơ sở nhà đất: Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên- Sông Công (cũ)                                                                                                                                   | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên                   | 12.775.840.085                               | 9.508.000.085                                    |                                  |                          |                                                  | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |
| 28 | Trụ sở Báo Bắc Kạn cũ                                                                                                                                                                               | 27 Đường Hùng Vương, Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên      | 33.157.968.906                               | 21.533.328.906                                   |                                  |                          |                                                  | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê                       | Cho thuê                                         | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất                            | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |



| TT | Tên cơ sở nhà, đất                                                                         | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                   | Giá trị nguồn lực khai thông ước tính (đồng) |                                                  |                  |                          | Lãng phí phát hiện qua thanh tra    |                        |          | Nhóm nguy cơ lãng phí | Khả năng khai thác/ chuyển đổi             | Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất | Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất                        | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|--------------------------|-------------------------------------|------------------------|----------|-----------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                                                                                            |                                          | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ | Nội dung vi phạm | Giá trị bằng tiền (đồng) | Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác |                        |          |                       |                                            |                                                  |                                                                                              |         |
| 29 | Cơ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm văn hóa và Thông tin tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) | Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên         | 411.905.302.542                              | 260.382.742.542                                  |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê | Cho thuê              | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất |                                                  | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |         |
| 30 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 5) tỉnh Bắc Kạn (cũ)     | Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên        | 27.469.106.012                               | 18.269.106.012                                   |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê | Cho thuê              | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất |                                                  | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |         |
| 31 | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên (cũ)                   | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 66.776.997.625                               | 47.110.197.625                                   |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê | Cho thuê              | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất |                                                  | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |         |
| 32 | Cơ sở nhà, đất trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                    | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 70.950.926.600                               | 50.070.926.600                                   |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê | Cho thuê              | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất |                                                  | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |         |
| 33 | Cơ sở nhà đất của BHXH tỉnh Thái Nguyên                                                    | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 68.700.785.040                               | 50.100.785.040                                   |                  |                          |                                     | Chưa phát hiện nguy cơ | Cho thuê | Cho thuê              | Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất |                                                  | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |         |







TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận số: 75/KL-TTR ngày 24/6/2026 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)



| TT  | Nội dung vi phạm                                                                                                                                                                              | Xác định trách nhiệm |                                                                                                                                                                                                                                                          | Kiến nghị xử lý trách nhiệm |                                                |                               | Ghi chú                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                               | Tổ chức              | Cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                  | Hành chính                  | Chuyển thông tin, vụ việc sang cơ quan công an | Chuyển cơ quan chức năng khác |                        |
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                           | (3)                  | (4)                                                                                                                                                                                                                                                      | (5)                         | (6)                                            | (7)                           | (8)                    |
| 1   | 26 UBND phường, xã chưa kịp thời lập phương án sắp xếp, xử lý (đối với 88 cơ sở nhà đất)                                                                                                      |                      | Lãnh đạo, cá nhân phụ trách lĩnh vực chuyên môn của chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp.                                                                                                                                                           |                             |                                                |                               | Cụ thể theo Biểu số 08 |
| 2   | 50 cơ sở nhà, đất chưa được cấp giấy CNQSD đất; 15 cơ sở đất có diện tích theo Bản đồ địa chính lớn hơn/nhỏ hơn diện tích đất theo hồ sơ đất đai, nhưng chưa được cấp nhật biến động đất đai. |                      | Lãnh đạo, cá nhân phụ trách lĩnh vực chuyên môn của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức sử dụng đất trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy và sau sắp xếp được giao quản lý, khai thác cơ sở nhà, đất (xác định theo biên bản giao, nhận cơ sở nhà, đất). |                             |                                                |                               | Cụ thể theo Biểu số 09 |



101111  
101111

101111  
101111





## TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

(Kèm theo Kết luận số: 75/KL-TTR ngày 24/6/2026 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

| TT  | Nội dung kiến nghị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện |                           |                  | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số văn bản                                | Ngày, tháng, năm ban hành | Cơ quan ban hành |         |
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | (3)                                       | (4)                       | (5)              | (6)     |
| I   | KIẾN NGHỊ BÃI BỎ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                           |                           |                  |         |
| 1   | <p>Xem xét, tham mưu bãi bỏ quy định về việc sắp xếp tài sản công tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ. Đồng thời bổ sung nội dung kiểm tra hiện trạng cơ sở nhà, đất khi thực hiện xử lý tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.</p> <p>Lý do: Để thống nhất trong việc quản lý, xử lý tài sản công là cơ sở nhà, đất, đồng thời để đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện. Theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất; các hình thức sắp xếp lại, xử lý nhà đất bao gồm giữ lại tiếp tục sử dụng; thu hồi; điều chuyển; chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; theo quy định tại Nghị định 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý tài sản công, các hình thức xử lý tài sản công, trong đó bao gồm cả các cơ sở nhà đất cũng bao gồm hình thức thu hồi; điều chuyển; chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý.</p> | 03/2025/NĐ-CP                             | 01/01/2025                | Chính phủ        |         |
| II  | KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                           |                           |                  |         |
| III | KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                           |                           |                  |         |







**DANH SÁCH CƠ SỞ NHÀ ĐẤT ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH ĐƯA VÀO KHAI THÁC, SỬ DỤNG CÒN KHÓ KHĂN, VƯÔNG MẮC**

(Kèm theo Kết luận số: 75/KL-TTR ngày 24/6/2026 của Thành tra tỉnh Thái Nguyên)

| TT  | Đơn vị quản lý                    | Cơ sở nhà đất                                                                                                                  | Số lượng cơ sở nhà đất đang thực hiện đưa vào sử dụng | Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng) |                                                  | Lãng phí | Nguyên nhân               | Phương án được phê duyệt | Dự kiến thời gian đưa vào khai thác có hiệu quả | Ghi chú                                                                                                                |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------|---------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   |                                                                                                                                |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |          |                           |                          |                                                 |                                                                                                                        |
| (1) | (2)                               | (3)                                                                                                                            | (4)                                                   | (5)                                          | (6)                                              | (7)      | (8)                       | (9)                      | (10)                                            | (11)                                                                                                                   |
|     | <b>Tổng</b>                       |                                                                                                                                | 33                                                    | 2.253.466.431.415                            | 1.555.887.529.415                                | 0        |                           |                          |                                                 |                                                                                                                        |
| 1   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên (cũ) (tại tổ 11 phường Túc Duyên, TPTN cũ)                 | 1                                                     | 24.359.606.772                               | 19.797.326.772                                   | 0        | Sắp xếp chính quyền 2 cấp | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                           |
| 2   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà, đất Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                                                              | 1                                                     | 97.029.269.034                               | 73.750.607.034                                   | 0        | Sắp nhập tỉnh             | Điều chuyển              | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 3   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Phường Phan Đình Phùng (cũ)                                                                              | 1                                                     | 43.030.160.520                               | 32.531.228.520                                   | 0        | Sắp nhập phường, xã       | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 4   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở đa cơ quan (Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc TN&MT, Quý Bảo vệ môi trường, rừng và PCTT) tỉnh Thái Nguyên | 1                                                     | 109.534.368.267                              | 78.353.868.267                                   | 0        | Sắp nhập tỉnh             | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (vấn bản 1121/TTPQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |



| TT  | Đơn vị quản lý                    | Cơ sở nhà đất                                                                                                                                          | Số lượng cơ sở nhà đất đang thực hiện đưa vào sử dụng | Giá trị nguồn lực khai thông ước tính (đồng) |                                                 | Lãng phí | Nguyên nhân                 | Phương án được phê duyệt | Dự kiến thời gian đưa vào khai thác có hiệu quả | Ghi chú                                                                                                                 |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------|-----------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   |                                                                                                                                                        |                                                       | Tường hợp tính theo giá đất ở                | Tường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |          |                             |                          |                                                 |                                                                                                                         |
| (1) | (2)                               | (3)                                                                                                                                                    | (4)                                                   | (5)                                          | (6)                                             | (7)      | (8)                         | (9)                      | (10)                                            | (11)                                                                                                                    |
| 5   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở khu đa cơ quan (Chi cục QLCL, nông lâm sản và thủy sản; Trạm chẩn đoán xét nghiệm, điều trị bệnh động vật, Kiểm dịch động vật) tỉnh Thái Nguyên | 1                                                     | 42.805.482.509                               | 33.895.302.509                                  | 0        | Sắp nhập tỉnh               | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (văn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 6   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thái Nguyên (cũ)                                                                                            | 1                                                     | 613.467.261.847                              | 431.595.261.847                                 | 0        | Tính gián đầu mối của ngành | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (văn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 7   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở làm việc UBND thị trấn Hùng Sơn (Trụ sở làm việc UBND thị trấn Đại Từ cũ)                                                                       | 1                                                     | 20.270.639.600                               | 15.634.079.600                                  | 0        | Sắp nhập phường, xã         | Điều chuyển              | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang Điều chuyển (từ trình 138/TT-TPPTQD ngày 12/6/2026 trình UBND tỉnh,                     |
| 8   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trụ sở Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cũ)                                                                              | 1                                                     | 63.249.631.337                               | 41.519.071.337                                  | 0        | Sắp nhập tỉnh               | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (văn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |



| TT  | Đơn vị quản lý                    | Cơ sở nhà đất                                                                                                           | Số lượng cơ sở nhà đất đang thực hiện đưa vào sử dụng | Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng) |                                                  | Lãng phí | Nguyên nhân                 | Phương án được phê duyệt | Dự kiến thời gian đưa vào khai thác có hiệu quả | Ghi chú                                                                                                                 |
|-----|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------|-----------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   |                                                                                                                         |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |          |                             |                          |                                                 |                                                                                                                         |
| (1) | (2)                               | (3)                                                                                                                     | (4)                                                   | (5)                                          | (6)                                              | (7)      | (8)                         | (9)                      | (10)                                            | (11)                                                                                                                    |
| 9   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh Bắc Kạn cũ (Nay là Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI)                          | 1                                                     | 9.527.129.700                                | 5.904.729.700                                    | 0        | Sắp nhập tỉnh               | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (văn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 10  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hình Thái Nguyên                                                                 | 1                                                     | 249.679.413.306                              | 176.387.913.306                                  | 0        | Tình giãn đầu mỗi của ngành | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang cho thuê (văn bản 1121/TTPTQD-QLPTQD ngày 23/6/2026. Xin điều chỉnh phương án cho thuê. |
| 11  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở phòng Tài chính kế hoạch huyện Đại Từ (cũ)                                                                       | 1                                                     | 4.810.642.686                                | 3.778.642.686                                    | 0        | Sắp xếp chính quyền 2 cấp   | Điều chuyển              | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Thay đổi phương án Đấu giá sang Điều chuyển (từ trình 138/TT-TPPTQD ngày 12/6/2026 trình UBND tỉnh,                     |
| 12  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà, đất của Thanh tra Sở Xây dựng Thái Nguyên (cũ). Địa chỉ: Xóm Đông Xé, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên (cũ) | 1                                                     | 27.873.644.328                               | 20.000.666.328                                   | 0        | Hợp nhất cơ quan            | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                            |
| 13  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà, đất trụ sở BQL khu công nghiệp Thái Nguyên (cũ)                                                              | 1                                                     | 28.808.700.378                               | 21.688.620.378                                   | 0        | Sắp nhập tỉnh               | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cả nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2.           |



| TT  | Đơn vị quản lý                    | Cơ sở nhà đất                                                                                                 | Số lượng cơ sở nhà đất đang thực hiện đưa vào sử dụng | Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng) |                                                  | Lãng phí | Nguyên nhân               | Phương án được phê duyệt | Dự kiến thời gian đưa vào khai thác có hiệu quả | Ghi chú                                                                                                       |
|-----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------|---------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   |                                                                                                               |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |          |                           |                          |                                                 |                                                                                                               |
| (1) | (2)                               | (3)                                                                                                           | (4)                                                   | (5)                                          | (6)                                              | (7)      | (8)                       | (9)                      | (10)                                            | (11)                                                                                                          |
| 14  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở Hội Đồng y tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                           | 1                                                     | 10.170.437.509                               | 6.348.437.509                                    | 0        | Sắp nhập tỉnh             | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |
| 15  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Bắc Kạn (cũ)                                 | 1                                                     | 8.218.288.172                                | 5.353.328.172                                    | 0        | Sắp nhập tỉnh             | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 16  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà, đất Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường Bắc Kạn (cũ) (Cơ sở nhà đất Bảo tàng tỉnh Bắc Kạn) | 1                                                     | 11.524.170.994                               | 8.831.010.994                                    | 0        | Sắp nhập tỉnh             | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 17  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở làm việc (cũ) của Thuế cơ sở 5 (trước đây là Chi cục Thuế huyện Đồng Hỷ)                               | 1                                                     | 10.548.854.561                               | 7.522.838.561                                    | 0        | Sắp xếp chính quyền 2 cấp | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 18  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Chi cục Thi hành án huyện Đồng Hỷ (cũ)                                                                        | 1                                                     | 5.511.780.000                                | 3.858.246.000                                    | 0        | Sắp xếp chính quyền 2 cấp | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |



| TT  | Đơn vị quản lý                    | Cơ sở nhà đất                                                                                                                                                                                       | Số lượng cơ sở nhà đất đang thực hiện đưa vào sử dụng | Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng) |                                                  | Lãng phí | Nguyên nhân   | Phương án được phê duyệt | Dự kiến thời gian đưa vào khai thác có hiệu quả | Ghi chú                                                                                                       |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------|---------------|--------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   |                                                                                                                                                                                                     |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |          |               |                          |                                                 |                                                                                                               |
| (1) | (2)                               | (3)                                                                                                                                                                                                 | (4)                                                   | (5)                                          | (6)                                              | (7)      | (8)           | (9)                      | (10)                                            | (11)                                                                                                          |
| 19  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở Quỹ phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                              | 1                                                     | 3.397.445.022                                | 2.339.765.022                                    | 0        | Sắp nhập tỉnh | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 20  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở cơ quan Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                                           | 1                                                     | 64.738.698.536                               | 39.484.298.536                                   | 0        | Sắp nhập tỉnh | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 21  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở làm việc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Kạn (cũ)                                                                                                                                        | 1                                                     | 60.754.134.317                               | 37.714.134.317                                   | 0        | Sắp nhập tỉnh | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 22  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (Đất trụ sở Chi cục thủy lợi và Chi cục phát triển nông thôn cũ) tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                      | 1                                                     | 29.657.529.700                               | 17.982.969.700                                   | 0        | Sắp nhập tỉnh | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 23  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Nhà làm việc liên cơ quan (Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và quản lý chất lượng, Trung tâm khuyến nông và Nước sạch môi trường) tỉnh Bắc Kạn (cũ) | 1                                                     | 3.249.441.275                                | 2.043.441.275                                    | 0        | Sắp nhập tỉnh | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cá nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |



| TT  | Đơn vị quản lý                    | Cơ sở nhà đất                                                                                               | Số lượng cơ sở nhà đất đang thực hiện đưa vào sử dụng | Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng) |                                                  | Lãng phí | Nguyên nhân               | Phương án được phê duyệt | Dự kiến thời gian đưa vào khai thác có hiệu quả | Ghi chú                                                                                                       |
|-----|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------|---------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   |                                                                                                             |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |          |                           |                          |                                                 |                                                                                                               |
| (1) | (2)                               | (3)                                                                                                         | (4)                                                   | (5)                                          | (6)                                              | (7)      | (8)                       | (9)                      | (10)                                            | (11)                                                                                                          |
| 24  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bắc Kạn (cũ)                                                                    | 1                                                     | 920.513.777                                  | 920.513.777                                      | 0        | Sắp nhập tỉnh             | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đã tổ chức cho thuê lần 1, nhưng không có cả nhân, tổ chức đăng ký thuê nhà. Tiếp tục thủ tục cho thuê lần 2. |
| 25  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai thành phố ((Nay là Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI) tỉnh Bắc Kạn (cũ) | 1                                                     | 14.822.870.787                               | 8.967.670.787                                    | 0        | Sắp xếp chính quyền 2 cấp | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |
| 26  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trạm Chăn nuôi và Thú y Đồng Hỷ cũ tại Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên (cũ)                         | 1                                                     | 3.769.389.670                                | 2.708.469.670                                    | 0        | Sắp xếp chính quyền 2 cấp | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |
| 27  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà đất: Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên-Sông Công (cũ)                                            | 1                                                     | 12.775.840.085                               | 9.508.000.085                                    | 0        | Sắp xếp chính quyền 2 cấp | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |
| 28  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trụ sở Bảo Bắc Kạn cũ                                                                                       | 1                                                     | 33.157.968.906                               | 21.533.328.906                                   | 0        | Sắp nhập tỉnh             | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ.                  |



| TT  | Đơn vị quản lý                    | Cơ sở nhà đất                                                                              | Số lượng cơ sở nhà đất đang thực hiện đưa vào sử dụng | Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng) |                                                  | Lãng phí | Nguyên nhân                     | Phương án được phê duyệt | Dự kiến thời gian đưa vào khai thác có hiệu quả | Ghi chú                                                                                      |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------|---------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   |                                                                                            |                                                       | Trường hợp tính theo giá đất ở               | Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ |          |                                 |                          |                                                 |                                                                                              |
| (1) | (2)                               | (3)                                                                                        | (4)                                                   | (5)                                          | (6)                                              | (7)      | (8)                             | (9)                      | (10)                                            | (11)                                                                                         |
| 29  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm văn hóa và Thông tin tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) | 1                                                     | 411.905.302.542                              | 260.382.742.542                                  | 0        | Sáp nhập tỉnh                   | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 30  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 5) tỉnh Bắc Kạn (cũ)     | 1                                                     | 27.469.106.012                               | 18.269.106.012                                   | 0        | Tình gián đầu mối của ngân hàng | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 31  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên (cũ)                   | 1                                                     | 66.776.997.625                               | 47.110.197.625                                   | 0        | Sắp xếp chính quyền 2 cấp       | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 32  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà, đất trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                    | 1                                                     | 70.950.926.600                               | 50.070.926.600                                   | 0        | Sáp nhập tỉnh                   | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |
| 33  | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Cơ sở nhà đất của BHXH tỉnh Thái Nguyên                                                    | 1                                                     | 68.700.785.040                               | 50.100.785.040                                   | 0        | Sáp nhập tỉnh                   | Cho thuê                 | Dự kiến xong trước 15/7/2026                    | Đang thực hiện trình tự thủ tục cho thuê nhà theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính Phủ. |



$$\begin{aligned} \frac{1}{2} \frac{d}{dt} \left( \frac{1}{2} \frac{d^2 u}{dt^2} \right) &= \frac{1}{2} \frac{d}{dt} \left( \frac{1}{2} \frac{d^2 u}{dt^2} \right) \\ &= \frac{1}{2} \frac{d}{dt} \left( \frac{1}{2} \frac{d^2 u}{dt^2} \right) \end{aligned}$$





## DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐÃ LẬP PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ NHƯNG CHƯA KỊP THỜI

(Kèm theo Kế hoạch số: 75/KL-TTR ngày 24/6/2026 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

| TT | Đơn vị được thanh tra | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý      | Tên cơ sở nhà, đất                                                           | Thời gian chưa kịp thời lập phương án |
|----|-----------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1  | UBND xã Nà Phặc       | UBND xã Nà Phặc                                 | Cơ sở Đất Trung tâm y tế Ngân Sơn (Phòng Khám Đa khoa Khu vực Nà Phặc (cũ))  | Dưới 6 tháng                          |
| 2  | UBND xã Đồng Phúc     | Phòng Kinh tế xã Đồng Phúc                      | Cơ sở nhà đất trụ sở UBND xã Hoàng Trĩ (trước sắp xếp),                      | Dưới 6 tháng                          |
| 3  | UBND xã Đồng Phúc     | Phòng Kinh tế xã Đồng Phúc                      | Trụ sở UBND xã Bằng Phúc (trước sắp xếp), thôn Nà Pải, xã Đồng Phúc          | Dưới 6 tháng                          |
| 4  | UBND xã Xuân Dương    | UBND xã Xuân Dương                              | Điểm trường Khuổi Cáy, Trường PTDTBT Tiểu học Đồng Xá                        | Dưới 6 tháng                          |
| 5  | UBND xã Xuân Dương    | UBND xã Xuân Dương                              | Điểm trường Lũng Tao, Trường PTDTBT Tiểu học Đồng Xá                         | Dưới 6 tháng                          |
| 6  | UBND xã Trại Cau      | UBND xã Trại Cau                                | Trạm y tế Trại Cau (cơ sở Trạm y tế thị trấn Trại Cau trước sắp xếp)         | Dưới 6 tháng                          |
| 7  | UBND xã Trại Cau      | UBND xã Trại Cau                                | Trường mầm non Hợp Tiến (điểm trường Đèo Bụt)                                | Dưới 6 tháng                          |
| 8  | UBND xã Tân Khánh     | UBND xã Tân Khánh                               | Cơ sở nhà đất Trụ sở UBND xã Tân Khánh (cũ)                                  | Dưới 6 tháng                          |
| 9  | UBND xã Tân Khánh     | UBND xã Tân Khánh                               | Cơ sở nhà đất Trạm y tế xã Đào Xá (cũ)                                       | Dưới 6 tháng                          |
| 10 | UBND xã Tân Khánh     | UBND xã Tân Khánh                               | Trường Tiểu học Tân Khánh - Cụm Nông trường                                  | Dưới 6 tháng                          |
| 11 | UBND xã Cường Lợi     | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Cường Lợi             | Điểm trường Pác Thôm thuộc Trường Mầm non Văn Vũ                             | Dưới 6 tháng                          |
| 12 | UBND xã Cường Lợi     | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Cường Lợi             | Điểm trường Pác Thôm thuộc Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Văn Vũ. | Dưới 6 tháng                          |
| 13 | UBND phường Bắc Kạn   | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bắc Kạn | Trụ sở Đội Kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng số 01 Sông Cầu          | Dưới 6 tháng                          |
| 14 | UBND phường Bắc Kạn   | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bắc Kạn | Điểm trường Tiểu học Khuổi Cuồng                                             | Dưới 6 tháng                          |
| 15 | UBND phường Bắc Kạn   | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bắc Kạn | Trụ sở Đội thuế phía Nam thuộc Chi cục thành phố Bắc Kạn                     | Dưới 6 tháng                          |
| 16 | UBND xã Ba Bể         | Phòng Văn Hóa - Xã hội xã Ba Bể                 | Đất điểm trường Nà Niềng Trường tiểu học Khang Ninh                          | Dưới 6 tháng                          |
| 17 | UBND xã Ba Bể         | UBND xã Ba Bể                                   | Đất điểm trường Khâu Ban Trường tiểu học Khang Ninh                          | Dưới 6 tháng                          |
| 18 | UBND xã La Hiên       | UBND xã La Hiên                                 | Trường Mầm non Cúc Đường, điểm trường Lâm Thắng                              | Dưới 6 tháng                          |



| TT | Đơn vị được thanh tra  | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                          | Thời gian chưa kịp thời lập phương án |
|----|------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 19 | UBND xã Vô Tranh       | Trường Tiểu học Cổ Lũng                    | Phân hiệu trường khu sử                                                                                     | Dưới 6 tháng                          |
| 20 | UBND xã Vô Tranh       | Trường MN Sao Mai                          | Điểm trường MN                                                                                              | Dưới 6 tháng                          |
| 21 | UBND xã Văn Lang       | UBND xã Văn Lang                           | Trụ sở làm việc (cũ) của Đội Thuế Lạng Sơn thuộc Chi cục Thuế huyện Na Rì, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn (cũ)       | Dưới 6 tháng                          |
| 22 | UBND xã Văn Lang       | UBND xã Văn Lang                           | Trụ sở Trạm Y tế Văn Lang (Trạm y tế xã Ân Tĩnh (cũ))                                                       | Dưới 6 tháng                          |
| 23 | UBND xã Văn Lang       | UBND xã Văn Lang                           | Phân trường Bản Vin thuộc Trường PTDT bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Kim Hỷ                            | Dưới 6 tháng                          |
| 24 | UBND xã Văn Lang       | UBND xã Văn Lang                           | Phân trường Cốc Tém thuộc Trường PTDT bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Kim Hỷ                            | Dưới 6 tháng                          |
| 25 | UBND xã Trần Phú       | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Trần Phú     | Cơ sở nhà đất Trụ sở làm việc Đội Thuế Hào Nghĩa thuộc Chi cục Thuế huyện Na Rì, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn (cũ) | Dưới 6 tháng                          |
| 26 | UBND xã Trần Phú       | Trạm Y tế xã Trần Phú                      | Cơ sở nhà đất Trụ sở Trạm Y tế Trần Phú (Trạm Y tế xã Văn Minh (cũ))                                        | Dưới 6 tháng                          |
| 27 | UBND xã Trần Phú       | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Trần Phú     | Cơ sở nhà đất điểm trường Nà Ban thuộc Trường TH&THCS Cự Lễ                                                 | Dưới 6 tháng                          |
| 28 | UBND xã Trần Phú       | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Trần Phú     | Cơ sở nhà đất điểm trường Nà Ban thuộc Trường Mầm non Cự Lễ                                                 | Dưới 6 tháng                          |
| 29 | UBND xã Ngân Sơn       | UBND xã Ngân Sơn                           | Đội quản lý thị trường số 7                                                                                 | Dưới 6 tháng                          |
| 30 | UBND xã Ngân Sơn       | UBND xã Ngân Sơn                           | Trung tâm Dân số - kế hoạch hóa gia đình                                                                    | Dưới 6 tháng                          |
| 31 | UBND xã Ngân Sơn       | UBND xã Ngân Sơn                           | Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân sơn (cũ)                                                                  | Dưới 6 tháng                          |
| 32 | UBND xã Ngân Sơn       | UBND xã Ngân Sơn                           | Trụ sở kho bạc nhà nước Ngân Sơn (cũ)                                                                       | Dưới 6 tháng                          |
| 33 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Mầm non Tiên Phong I<br>Điểm phân trường Đại Tân                                  | Dưới 6 tháng                          |
| 34 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Mầm non Tiên Phong I<br>Điểm phân trường Giã Thủ                                  | Dưới 6 tháng                          |
| 35 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu Học Tiên Phong I<br>điểm lẻ phân trường Xuân Trù                             | Dưới 6 tháng                          |
| 36 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu học Tiên Phong II<br>Điểm đất phân trường Yên Trung                          | Dưới 6 tháng                          |
| 37 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu học Tiên Phong II<br>Điểm lẻ đất phân trường Thù Lâm                         | Dưới 6 tháng                          |
| 38 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Mầm non Minh Đức                                                                                     | Dưới 6 tháng                          |



| TT | Đơn vị được thanh tra  | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                              | Thời gian chưa kịp thời lập phương án |
|----|------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 39 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Phúc Thuận II                                                                   | Dưới 6 tháng                          |
| 40 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Phúc Thuận II                                                                   | Dưới 6 tháng                          |
| 41 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Minh Đức                                                                        | Dưới 6 tháng                          |
| 42 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Minh Đức                                                                        | Dưới 6 tháng                          |
| 43 | UBND phường Đức Xuân   | UBND phường Đức Xuân                       | Trường Mầm non Nguyễn Thị Minh Khai (Khu B)                                                     | Dưới 6 tháng                          |
| 44 | UBND phường Đức Xuân   | UBND phường Đức Xuân                       | Đội Thuế Phía Bắc thuộc Chi cục Thuế thành phố Bắc Kạn, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn (cũ)              | Dưới 6 tháng                          |
| 45 | UBND phường Đức Xuân   | UBND phường Đức Xuân                       | Thị hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Bắc Kạn) | Dưới 6 tháng                          |
| 46 | UBND phường Đức Xuân   | UBND phường Đức Xuân                       | VKSND thành phố Bắc Kạn (cũ)                                                                    | Dưới 6 tháng                          |
| 47 | UBND xã Nghiên Loan    | UBND xã Nghiên Loan                        | Trường Tiểu học Xuân La: Điểm trường Mùi Trĩ                                                    | Dưới 6 tháng                          |
| 48 | UBND xã Chợ Rã         | UBND xã Chợ Rã                             | UBND huyện Ba Bể (cũ)                                                                           | Dưới 6 tháng                          |
| 49 | UBND xã Chợ Rã         | UBND xã Chợ Rã                             | Huyện ủy Ba Bể (cũ)                                                                             | Dưới 6 tháng                          |
| 50 | UBND xã Chợ Rã         | UBND xã Chợ Rã                             | Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc huyện Ba Bể (cũ)                                                        | Dưới 6 tháng                          |
| 51 | UBND xã Chợ Rã         | UBND xã Chợ Rã                             | Đảng ủy thị trấn Chợ Rã (cũ)                                                                    | Dưới 6 tháng                          |
| 52 | UBND xã Chợ Rã         | UBND xã Chợ Rã                             | UBND xã Địa Linh (cũ)                                                                           | Dưới 6 tháng                          |
| 53 | UBND xã Chợ Rã         | UBND xã Chợ Rã                             | UBND xã Thượng Giáo (cũ)                                                                        | Dưới 6 tháng                          |
| 54 | UBND xã Chợ Rã         | UBND xã Chợ Rã                             | Trường tiểu học Thượng Giáo - Điểm trường Nà Ché                                                | Dưới 6 tháng                          |
| 55 | UBND xã Chợ Rã         | UBND xã Chợ Rã                             | Trường tiểu học Thượng Giáo - Điểm trường Bản Pục                                               | Dưới 6 tháng                          |
| 56 | UBND xã Thượng Minh    | UBND xã Thượng Minh                        | Trường MN Yên Dương (Điểm trường Nà Viễn)                                                       | Dưới 6 tháng                          |
| 57 | UBND xã Thượng Minh    | UBND xã Thượng Minh                        | Trường MN Yên Dương (Điểm trường Nà Nghè)                                                       | Dưới 6 tháng                          |
| 58 | UBND xã Thượng Minh    | UBND xã Thượng Minh                        | Trường TH&THCS Yên Dương (Điểm trường Phiêng Khảm)                                              | Dưới 6 tháng                          |



| TT | Đơn vị được thanh tra | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý   | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                           | Thời gian chưa kịp thời lập phương án |
|----|-----------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 59 | UBND xã Thượng Minh   | UBND xã Thượng Minh                          | Trường TH&THCS Yến Dương (Điểm trường Nà Viễn - trước đây là điểm trường Khuổi Thốc)                                         | Dưới 6 tháng                          |
| 60 | UBND xã Thượng Minh   | UBND xã Thượng Minh                          | Trường TH Chu Hương (Điểm trường Khuổi Ha)                                                                                   | Dưới 6 tháng                          |
| 61 | UBND xã Thượng Minh   | UBND xã Thượng Minh                          | Trạm y tế Chu Hương (cũ)                                                                                                     | Dưới 6 tháng                          |
| 62 | UBND xã Thanh Mai     | UBND xã Thanh Mai                            | Trạm y tế xã Mai Lạp cũ (trước sáp nhập)                                                                                     | Dưới 6 tháng                          |
| 63 | UBND xã Bằng Vân      | UBND xã Bằng Vân                             | Trụ sở làm việc Đội Thuế Bằng Khẩu thuộc Chi cục Thuế huyện Ngân Sơn, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn cũ                               | Dưới 6 tháng                          |
| 64 | UBND xã Dân Tiến      | UBND xã Dân Tiến                             | Trường TH & THCS Xuất Tác - Điểm trường Đồng Dong I                                                                          | Dưới 6 tháng                          |
| 65 | UBND xã Dân Tiến      | UBND xã Dân Tiến                             | Trường TH & THCS Xuất Tác - Điểm trường Đồng Dong II                                                                         | Dưới 6 tháng                          |
| 66 | UBND xã Dân Tiến      | UBND xã Dân Tiến                             | Trường TH & THCS Xuất Tác - Điểm trường Nà Canh                                                                              | Dưới 6 tháng                          |
| 67 | UBND xã Đại Từ        | UBND xã Đại Từ                               | Trạm Kiểm lâm Mỹ Yên                                                                                                         | Dưới 6 tháng                          |
| 68 | UBND xã La Bằng       | UBND xã La Bằng                              | Trạm y tế Tiên Hội (Trạm Y tế xã Tiên Hội (cũ))                                                                              | Dưới 6 tháng                          |
| 69 | UBND xã Văn Lãng      | UBND xã Văn Lãng                             | Cơ sở nhà, đất Trụ sở làm việc (cũ) của Đội thuế Hoà Bình thuộc Chi cục Thuế huyện Đồng Hỷ, Cục thuế tỉnh Thái Nguyên (cũ)   | Dưới 6 tháng                          |
| 70 | UBND xã Võ Nhai       | VP HĐND và UBND xã Võ Nhai                   | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Võ Nhai trước sáp nhập                                                                       | Dưới 6 tháng                          |
| 71 | UBND xã Võ Nhai       | VP HĐND và UBND xã Võ Nhai                   | Trung tâm GDNN-GDTX huyện Võ Nhai (trụ sở gần Phòng GD&ĐT huyện Võ Nhai cũ)                                                  | Dưới 6 tháng                          |
| 72 | UBND xã Võ Nhai       | Văn phòng HĐND và UBND xã Võ Nhai            | Văn phòng HĐND và UBND huyện Võ Nhai trước sắp xếp                                                                           | Dưới 6 tháng                          |
| 73 | UBND xã Võ Nhai       | Văn phòng HĐND và UBND xã Võ Nhai            | Đất xây dựng Trụ sở cơ quan (trụ sở Thống kê huyện Võ Nhai cũ)                                                               | Dưới 6 tháng                          |
| 74 | UBND xã Võ Nhai       | Văn phòng HĐND và UBND xã Võ Nhai            | Đất xây dựng Trụ sở cơ quan (trụ sở Liên đoàn Lao động huyện Võ Nhai cũ + trụ sở BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Võ Nhai cũ) | Dưới 6 tháng                          |
| 75 | UBND xã Võ Nhai       | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Võ Nhai | Kho bạc Nhà nước Võ Nhai (cũ)                                                                                                | Dưới 6 tháng                          |
| 76 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai            | Trụ sở Chi cục Thuế huyện Võ Nhai (cũ) tại Tổ dân phố Thái Long, thị trấn Đình Cả, Võ Nhai                                   | Dưới 6 tháng                          |
| 77 | UBND xã Võ Nhai       | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Võ Nhai           | Trụ sở Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Võ Nhai (cũ) tại Tổ dân phố Thái Long, thị trấn Đình Cả, Võ Nhai                       | Dưới 6 tháng                          |
| 78 | UBND xã Võ Nhai       | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Võ Nhai           | Trụ sở làm việc Đội Thuế thị trấn Đình Cả thuộc Chi cục Thuế huyện Võ Nhai, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên cũ                     | Dưới 6 tháng                          |



| TT | Đơn vị được thanh tra | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                        | Thời gian chưa kịp thời lập phương án |
|----|-----------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 79 | UBND xã Võ Nhai       | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Võ Nhai         | Trụ sở làm việc (cũ) của Bảo hiểm xã hội huyện tại xóm Thái Long, xã Võ Nhai                              | Dưới 6 tháng                          |
| 80 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trụ sở làm việc (cũ) của Tòa án nhân dân huyện tại Tổ dân phố Tiên Phong thị trấn Đình Cả, Võ Nhai        | Dưới 6 tháng                          |
| 81 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trụ sở làm việc (cũ) của Thi hành án huyện tại Tổ dân phố Tiên Phong thị trấn Đình Cả, Võ Nhai            | Dưới 6 tháng                          |
| 82 | UBND xã Võ Nhai       | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Võ Nhai         | Trụ sở làm việc (cũ) của Viện kiểm sát nhân dân huyện tại Tổ dân phố Tiên Phong thị trấn Đình Cả, Võ Nhai | Dưới 6 tháng                          |
| 83 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trụ sở làm việc (cũ) Trạm Kiểm lâm Đình Cả tại xóm Cỏ Rong, xã Võ Nhai                                    | Dưới 6 tháng                          |
| 84 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trường Tiểu học Phú Thượng - Điểm trường Cao Lắm                                                          | Dưới 6 tháng                          |
| 85 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trường Tiểu học Phú Thượng - Điểm trường Đồng Lạn                                                         | Dưới 6 tháng                          |
| 86 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trường Tiểu học Phú Thượng - Điểm trường Mỏ Gà                                                            | Dưới 6 tháng                          |
| 87 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trường Mầm non Phú Thượng - Điểm trường Đồng Lạn                                                          | Dưới 6 tháng                          |
| 88 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trường Mầm non Phú Thượng - Điểm trường Nà Kháo                                                           | Dưới 6 tháng                          |







**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT  
KHÔNG CÓ GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, CHÈNH LỆCH DIỆN TÍCH**  
(Kèm theo Kết luận số: 75/KL-TTR ngày 24/6/2026 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

| TT  | Đơn vị được thanh tra             | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý    | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                                                         | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                              | Không có giấy CN QSDĐ | Chênh lệch diện tích |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|
| (1) | (2)                               | (3)                                           | (4)                                                                                                                                        | (5)                                                 | (6)                   | (7)                  |
|     |                                   |                                               | <b>Tổng</b>                                                                                                                                |                                                     | <b>50</b>             | <b>15</b>            |
| 1   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Đội thuế Đồng Bầm                                                                                                                          | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên                   | 1                     |                      |
| 2   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố (cũ) (tại tổ 11 phường Túc Duyên, TPTN cũ)                                         | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên            | 1                     |                      |
| 3   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Cơ sở nhà, đất Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên (cũ)                                                                                          | Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên                | 1                     |                      |
| 4   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên | Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh Thái Nguyên                                                                                    | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên            | 1                     |                      |
| 5   | UBND xã Nà Phặc                   | UBND xã Nà Phặc                               | Cơ sở Đất Trung tâm y tế Ngân Sơn (Phòng Khám Đa khoa Khu vực Nà Phặc (cũ))                                                                | xã Nà Phặc, tỉnh Thái Nguyên                        | 1                     |                      |
| 6   | UBND xã Quảng Bạch                | UBND xã Quảng Bạch                            | Phân trường Khuổi Dăm                                                                                                                      | Thôn Khuổi Dăm, xã Quảng Bạch, tỉnh Thái Nguyên     |                       | 1                    |
| 7   | UBND phường Bách Quang            | UBND phường Bách Quang                        | Phần đất diện tích đất 436 m2 (trước đây thuộc cơ sở nhà, đất Trụ sở Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên)                     | TDP Cầu Sắt, phường Bách Quang                      | 1                     |                      |
| 8   | UBND xã Trại Cau                  | UBND xã Trại Cau                              | Trường mầm non Hợp Tiến (điểm trường Đèo Bụt)                                                                                              | Thôn Đèo Bụt                                        | 1                     |                      |
| 9   | UBND xã Sàng Mộc                  | UBND xã Sàng Mộc                              | Đất điểm trường Bán Châu                                                                                                                   | Xóm Bán Châu                                        | 1                     |                      |
| 10  | UBND xã Tân Khánh                 | UBND xã Tân Khánh                             | Cơ sở nhà đất Trạm y tế xã Đào Xá ( cũ)                                                                                                    | Xóm Tân Sơn, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên         | 1                     |                      |
| 11  | UBND phường Quyết Thắng           | Trạm Y tế phường Quyết Thắng                  | Trụ sở UBND xã Phúc Hà trước sáp nhập                                                                                                      | Tổ dân phố Hà, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên | 1                     |                      |
| 12  | UBND xã Kha Sơn                   | Trường Mầm non Dương Thành                    | Trạm y tế Dương Thành cũ                                                                                                                   | Xóm Phú Dương, xã Kha Sơn                           | 1                     |                      |
| 13  | UBND xã Tân Cương                 | Công an xã Tân Cương                          | Trụ sở làm việc (cũ) của Tổ Thuế xã Bình Sơn thuộc Thuế cơ sở 3 (trước đây là Đội Thuế xã Bình Sơn thuộc Chi cục Thuế thành phố Sông Công) | Xóm Trung Tâm, xã Tân Cương                         | 1                     |                      |
| 14  | UBND xã Phú Xuyên                 | Trạm Y tế xã Phú Xuyên                        | Trạm y tế xã Na Mao (cũ)                                                                                                                   | xóm Khuôn U, xã Phú Xuyên                           |                       | 1                    |
| 15  | UBND Phường Phan Đình Phùng       | UBND phường Phan Đình Phùng                   | Đất của Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ                                                                                     | Tổ 21, phường Phan Đình Phùng                       | 1                     |                      |



| TT | Đơn vị được thanh tra   | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                   | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                       | Không có giấy CN QSDĐ | Chênh lệch diện tích |
|----|-------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|----------------------|
| 16 | UBND xã Quang Sơn       | UBND xã Quang Sơn                          | Trường mầm non Tân Long (Điểm trường mầm non Hồng Phong)             | xóm Hồng Phong                               | 1                     |                      |
| 17 | UBND xã Vạn Phú         | UBND xã Vạn Phú                            | Trạm Y tế xã Vạn Thọ (cũ)                                            | Xóm 6, xã Vạn Phú, tỉnh Thái Nguyên          | 1                     |                      |
| 18 | UBND xã Văn Hán         | Văn phòng HĐND và UBND xã Văn Hán          | Trường Mầm Non La Đàn (điểm trường La Đàn)                           | Xóm La Đàn, xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên     | 1                     |                      |
| 19 | UBND xã Văn Hán         | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Văn Hán          | Trường Mầm Non Văn Hán (điểm trường Cầu Mai)                         | Xóm Cầu Mai, xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên    | 1                     |                      |
| 20 | UBND xã Văn Hán         | Văn phòng HĐND và UBND xã Văn Hán          | Trường Mầm Non Văn Hòa (điểm trường Văn Hòa)                         | Xóm Văn Hòa, xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên    | 1                     |                      |
| 21 | UBND xã Văn Hán         | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Văn Hán          | Trường Mầm Non La Đùm (điểm trường La Đùm)                           | Xóm La Đùm, xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên     | 1                     |                      |
| 22 | UBND xã Văn Hán         | Văn phòng HĐND và UBND xã Văn Hán          | Trường Mầm Non Phả Lý (điểm trường Phả Lý)                           | Xóm Phả Lý, xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên     | 1                     |                      |
| 23 | UBND xã Lam Vỹ          | UBND xã Lam Vỹ                             | Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã                                        | Xóm Làng Há, xã Lam Vỹ                       | 1                     |                      |
| 24 | UBND xã Trung Hội       | Văn phòng HĐND và UBND xã Trung Hội        | Điểm trường xóm Hội Tiến                                             | Xóm Hội Tiến, xã Trung Hội                   | 1                     |                      |
| 25 | UBND xã Kim Phụng       | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Kim Phụng        | Cơ sở nhà đất Điểm trường Đông Nghè trường Tiểu học Kim Phụng        | Xóm Thái Chi, xã Kim Phụng, tỉnh Thái Nguyên | 1                     |                      |
| 26 | UBND xã Kim Phụng       | Phòng Văn hoá - Xã hội xã Kim Phụng        | Cơ sở nhà đất Điểm trường Mầm non Đông Nghè trường Mầm non Kim Phụng | Xóm Thái Chi, xã Kim Phụng, tỉnh Thái Nguyên | 1                     |                      |
| 27 | UBND phường Trưng Thành | Trung tâm dịch vụ tổng hợp                 | Trường Tiểu học Đông Cao (Điểm trường Trà Thị)                       | TDP Rùa, phường Trưng Thành                  |                       | 1                    |
| 28 | UBND xã Vô Tranh        | Trường Tiểu học Cổ Lũng                    | Phân hiệu trường khu sứ                                              | Xóm Công Đồn, xã Vô Tranh                    | 1                     |                      |
| 29 | UBND xã Định Hóa        | UBND xã Định Hóa                           | Sơ sở nhà đất Trạm y tế TT Chợ Chu (cũ)                              | Xóm Chợ Chu xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên    | 1                     |                      |
| 30 | UBND xã Định Hóa        | Trạm y tế xã Định Hóa                      | Cơ sở nhà đất UBND TT Chợ Chu (Cũ) (Trụ sở UBND xã Bảo Cường)        | xóm Cốc Lùng, xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên  | 1                     | 1                    |
| 31 | UBND xã Văn Lang        | UBND xã Văn Lang                           | Trụ sở Trạm Y tế Văn Lang (Trạm y tế xã Ân Tình (cũ))                | Thôn Nà Lặng, xã Văn Lang                    | 1                     |                      |
| 32 | UBND xã Ngân Sơn        | UBND xã Ngân Sơn                           | Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh huyện Ngân Sơn (cũ)            | Thôn Khu I, xã Ngân Sơn, tỉnh Thái Nguyên    | 1                     |                      |



| TT | Đơn vị được thanh tra  | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                              | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                               | Không có giấy CN QSDĐ | Chênh lệch diện tích |
|----|------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|
| 33 | UBND xã Diêm Thụy      | Phòng Văn hóa - Xã hội                     | Cơ sở nhà, đất cụm trường MN Thượng Đình diêm Vũ Chấn (02 nhà lớp học)          | Xóm Vũ Chấn, xã Diêm Thụy                            | 1                     |                      |
| 34 | UBND phường Bá Xuyên   | Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bá Xuyên     | Trường MN Vinh Sơn (Điểm trường Vinh Quang) cũ                                  | Tổ Xứ Đào, phường Bá Xuyên                           | 1                     |                      |
| 35 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Mầm non Tiên Phong I Điểm phân trường Đại Tân         | TDP Đại Tân phường Vạn Xuân                          | 1                     |                      |
| 36 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Mầm non Tiên Phong I Điểm phân trường Giã Thù         | TDP Giã Thù, phường Vạn Xuân                         | 1                     |                      |
| 37 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu Học Tiên Phong I điểm lẻ phân trường Xuân Trù    | TDP Xuân Trù, phường Vạn Xuân                        |                       | 1                    |
| 38 | UBND phường Vạn Xuân   | Ban chỉ huy quân sự phường                 | Trụ sở UBND phường Nam Tiến                                                     | TDP Hộ Sơn, phường Vạn Xuân                          |                       | 1                    |
| 39 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở đất Trung tâm văn hóa phường Nam Tiến (cũ)                                | TDP Hộ Sơn, phường Vạn Xuân                          | 1                     |                      |
| 40 | UBND phường Vạn Xuân   | Phòng Văn hóa-Xã hội                       | Cơ sở đất Trung tâm văn hóa phường Tân Hương (cũ)                               | TDP Hương Đình, phường Vạn Xuân                      | 1                     |                      |
| 41 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Mầm non Minh Đức                                                         | TDP Thuận Đức 1, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên |                       | 1                    |
| 42 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Phúc Thuận II                                                   | TDP Khe Đù, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên      |                       | 1                    |
| 43 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Minh Đức                                                        | TDP Thuận Đức 2, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên |                       | 1                    |
| 44 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trường Tiểu học Minh Đức                                                        | TDP Đậu, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên         |                       | 1                    |
| 45 | UBND phường Phúc Thuận | UBND phường Phúc Thuận                     | Trụ sở UBND xã Minh Đức (cũ) (Nhà hội trường đa năng, khu thể thao xã Minh Đức) | TDP Cầu Giao, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên    | 1                     |                      |
| 46 | UBND phường Phổ Yên    | Phòng VH-XH                                | Trường Mầm non Ba Hàng (Điểm trường Đồng Tâm)                                   | TDP Quán Vã, phường Phổ Yên                          | 1                     |                      |
| 47 | UBND phường Phổ Yên    | Trường mầm non Đắc Sơn                     | UBND phường Đắc Sơn cũ                                                          | TDP Đáp, phường Phổ Yên                              | 1                     |                      |
| 48 | UBND phường Phổ Yên    | Phòng VH-XH                                | Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông                                     | TDP 1, phường Phổ Yên                                | 1                     |                      |
| 49 | UBND phường Phổ Yên    | UBND phường Phổ Yên                        | Cơ sở nhà, đất Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Phổ Yên (cũ)             | TDP 4, phường Phổ Yên                                | 1                     |                      |
| 50 | UBND xã Đại Phúc       | UBND xã Đại Phúc                           | Cơ sở nhà, đất Trạm y tế Hùng Sơn (Trạm Y tế thị trấn Hùng Sơn 2 (cũ))          | Xóm Cầu Thông, xã Đại Phúc                           | 1                     |                      |



| TT | Đơn vị được thanh tra | Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý | Tên cơ sở nhà, đất                                                                                        | Địa chỉ cơ sở nhà, đất                           | Không có giấy CN QSDĐ | Chênh lệch diện tích |
|----|-----------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|
| 51 | UBND xã Quân Chu      | UBND xã Quân Chu                           | Trường Mầm non Sơn Ca (điểm lẻ)                                                                           | Xóm Tân Yên, xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên       | 1                     |                      |
| 52 | UBND xã Quân Chu      | UBND xã Quân Chu                           | Trường Mầm non thị trấn Quân Chu (điểm lẻ)                                                                | Cơ khí công trình, xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên | 1                     |                      |
| 53 | UBND xã Phù Thông     | UBND xã Phù Thông                          | Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông                                                                   | Thôn Khuổi Sla, xã Phù Thông, tỉnh Thái Nguyên   | 1                     |                      |
| 54 | UBND xã Nghiên Loan   | UBND xã Nghiên Loan                        | Trường Mầm non An Thắng: Điểm trường Tiến Bộ                                                              | Thôn Tiến Bộ, xã Nghiên Loan                     | 1                     |                      |
| 55 | UBND xã Chợ Rã        | UBND xã Chợ Rã                             | UBND xã Địa Linh (cũ)                                                                                     | Thôn Tát Dải, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên        | 1                     |                      |
| 56 | UBND xã Phú Bình      | UBND xã Phú Bình                           | Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Bình (cũ)                                                | Xóm Hòa Bình 2, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên    | 1                     |                      |
| 57 | UBND xã Võ Nhai       | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Võ Nhai         | Trụ sở làm việc (cũ) của Bảo hiểm xã hội huyện tại xóm Thái Long, xã Võ Nhai                              | Xóm Thái Long, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên      |                       | 1                    |
| 58 | UBND xã Võ Nhai       | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Võ Nhai         | Trụ sở làm việc (cũ) của Viện kiểm sát nhân dân huyện tại Tổ dân phố Tiên Phong thị trấn Đình Cả, Võ Nhai | Xóm Tiên Phong, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên     |                       | 1                    |
| 59 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trường Tiểu học Phú Thượng - Điểm trường Cao Lắm                                                          | Xóm Cao Lắm, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên        |                       | 1                    |
| 60 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trường Tiểu học Phú Thượng - Điểm trường Mỏ Gà                                                            | Xóm Đồng Mới, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên       |                       | 1                    |
| 61 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trường Mầm non Phú Thượng - Điểm trường Đồng Lạn                                                          | Xóm Ba Nhất, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên        | 1                     |                      |
| 62 | UBND xã Võ Nhai       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Võ Nhai          | Trường Mầm non Phú Thượng - Điểm trường Nà Kháo                                                           | Xóm Nà Kháo, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên        | 1                     |                      |
| 63 | UBND xã Định Hóa      | UBND xã Định Hóa                           | Cơ sở nhà đất đội quản lý thị trường số 5                                                                 | Xóm Chợ Chu xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên        |                       | 1                    |
| 64 | UBND xã Chợ Mới       | Phòng Văn hóa - Xã hội xã Chợ Mới          | Phân trường Đồng Luông, trường Tiểu học Quảng Chu                                                         | Thôn Đồng Luông, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên    | 1                     |                      |